

## PHÁT HUY MỌI NGUỒN LỰC, CHỦ ĐỘNG VƯƠN LÊN TẦM QUỐC TẾ, THỰC HIỆN SỨ MỆNH VẺ VANG

(Thư chúc Tết của Giám đốc ĐHQGHN gửi toàn thể giáo sư, nhà khoa học, thầy cô giáo, cán bộ, học viên, sinh viên, học sinh)



**M**ột năm đã đi qua với nhiều thách thức, khó khăn nhưng cũng là năm ĐHQGHN đạt được những thành tựu đáng tự hào. Bên cạnh sự phát triển nhiều mặt, trên mọi phương diện, năm 2010 vừa qua đánh dấu một bước phát triển mới khi chúng ta tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ IV. Đại hội lần này thể hiện quyết tâm to lớn của Đảng bộ, tạo ra sức mạnh tổng hợp phấn đấu “phát huy mọi nguồn lực, chủ động vươn lên tầm quốc tế, thực hiện sứ mệnh vẻ vang”, với khẩu hiệu hành động là: SÁNG TẠO – TIÊN PHONG – CHẤT LƯỢNG CAO.

Những thành tựu chung của ĐHQGHN là sự cộng hưởng biết bao đóng góp, nỗ lực không ngừng của mỗi tập thể và cá nhân trong ĐHQGHN và tất cả chúng ta có quyền vui mừng và tự hào về những đóng góp của mình vào thành tựu chung đó. Thay mặt lãnh đạo ĐHQGHN, tôi nhiệt liệt biểu dương và đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực vượt bậc đó.

Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, quá trình toàn cầu hóa diễn ra với tốc độ cao kèm theo những biến động khôn lường, sự phát triển của nhân loại đã bước vào một thời kỳ mà thời cơ và thách thức luôn đồng hành. Nấc thang phát triển mới đặt các quốc gia vào cuộc cạnh tranh khốc liệt hơn. Để vươn lên, mỗi quốc gia phải ý thức tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua việc thu hút chất xám, phát huy sức mạnh của chính mình và không ngừng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng sáng tạo và thích ứng cao với những biến động không ngừng và khôn lường của xã hội. Và lịch sử nhân loại đã chỉ ra rằng, vào bất kỳ thời đại nào, ở bất cứ quốc gia nào muốn hưng thịnh đều phải lấy giáo dục làm trọng. Đây cũng chính là động lực mà ĐHQGHN cần phải vươn lên mạnh mẽ, trở thành đơn vị dẫn đầu, có những cống hiến quan trọng trong việc xây dựng nền móng cho hệ thống giáo dục đại học và khoa học nước nhà, xứng đáng với vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Bước sang giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức mới đang chờ đón, để vượt qua và giành thắng lợi, ĐHQGHN luôn xác định rõ những giá trị cốt lõi, phải đạt CHẤT LƯỢNG CAO trong mọi hoạt động. Bên cạnh đó ĐHQGHN tiếp tục phát huy vai trò TIÊN PHONG trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, áp dụng các phương pháp mới trong quản trị đại học, tiên phong trong đào tạo chất lượng cao, nghiên cứu khoa học đỉnh cao, tiên phong triển khai những ngành đào tạo mới. Và trên hết, ĐHQGHN phải tiên phong góp phần đưa nền giáo dục Việt Nam lên tầm khu vực và quốc tế;

Được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước, với cơ chế tự chủ cao, ĐHQGHN phải trở thành một môi trường học thuật tự do SÁNG TẠO để tạo nên những đột phá mới trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hướng đến những chuẩn mực quốc tế; ĐHQGHN luôn ý thức được TRÁCH NHIỆM CAO đối với xã hội, là địa chỉ đào tạo và nghiên cứu khoa học tin cậy của Đảng, Nhà nước và Chính phủ;

Là một trung tâm đại học đa ngành, đa lĩnh vực, ĐHQGHN đã và đang phát huy hiệu quả mọi nguồn lực, phát huy cao tinh thần cộng đồng, tích hợp trí tuệ liên ngành, liên thông liên kết thống nhất để ĐHQGHN trở thành một thực thể hữu cơ hoàn chỉnh, kiểu mẫu. Chỉ có như vậy, ĐHQGHN mới có thể tạo ra được các giá trị gia tăng và sản phẩm độc đáo. THỐNG NHẤT TRONG ĐA DẠNG chính là sức mạnh, là một trong những giá trị cốt lõi của ĐHQGHN; Và cuối cùng, ĐHQGHN sẽ kiên định con đường PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG dựa trên nền tảng tích hợp giữa môi trường, xã hội, kinh tế và thể chế. Đây chính là thể hiện tầm vóc và tầm nhìn xa của ĐHQGHN.

Tôi tin tưởng rằng, chúng ta sẽ đồng tâm, đồng lòng, chủ động vượt qua những thách thức, thực hiện tốt các nhiệm vụ của năm 2011, đưa ĐHQGHN phát triển nhanh và bền vững, từng bước đạt trình độ quốc tế. Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn, nhưng với khí thế vươn lên mạnh mẽ, chúng ta có đủ cơ sở hy vọng vào một năm mới thắng lợi rực rỡ hơn.

Nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc, trong không khí vui tươi đầy sức sống của xuân Tân Mão 2011, tôi thân ái gửi đến toàn thể các thầy, cô giáo, cán bộ, công chức cùng toàn thể học viên, sinh viên, học sinh trong các đơn vị thuộc ĐHQGHN dù ở bất cứ nơi đâu, những tình cảm thân thương, quý trọng cùng lời chúc an khang, thịnh vượng, tiến bộ và hạnh phúc.

GS.TS MAI TRỌNG NHUẬN

GIÁM ĐỐC ĐHQGHN

## NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA ĐHQGHN NĂM 2010

### 1 CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG LÊN NHỜ NHỮNG ĐỔI MỚI QUAN TRỌNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC DỰA VÀO CÁCH TIẾP CẬN THEO SẢN PHẨM ĐẦU RA VÀ LIÊN THÔNG LIÊN KẾT:

Hoàn thành giai đoạn 1 bộ thủ tục hành chính, xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống văn bản quản lý điều hành dựa vào các sản phẩm đầu ra và nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm, liên thông liên kết, hợp tác giữa các đơn vị; Ban hành và áp dụng bộ sản phẩm đầu ra thuộc 14 lĩnh vực hoạt động của ĐHQGHN; Quy chế đào tạo mới, Quy định về hoạt động KHCN, Quy định xây dựng kế hoạch ngân sách và phân bổ ngân sách, xây dựng và phát triển dự án, hướng dẫn thi đua khen thưởng, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra bằng phương pháp CDIO, áp dụng quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh và kỹ năng mềm đối với sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo tài năng, tiên tiến và chất lượng cao; ...



### 2 NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO HƯỚNG TỚI CHUẨN QUỐC TẾ VÀ TẠO RA NHỮNG SẢN PHẨM ĐẶC SẮC của ĐHQGHN

để đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của phát triển đất nước nhờ tiếp tục thực hiện thành công mô hình liên thông, liên kết trong toàn ĐHQGHN thông qua việc giảng dạy các môn học chung do một đơn vị đầu mối đảm nhiệm như các môn học Giáo dục quốc phòng an ninh, Giáo dục Thể chất trong toàn ĐHQGHN, môn Lý luận Chính trị, tiếng Anh...; 15 sinh viên học chuyên môn tại các đơn vị đào tạo khác trong ĐHQGHN; mở rộng quy mô đào tạo bằng kép, ngành kép giữa các đơn vị; liên kết thực hiện các chương trình đẳng cấp quốc tế thuộc Nhiệm vụ Chiến lược, Chương trình tiên tiến, PUF, TRIG, Tổ



chức đào tạo và quản lý sinh viên năm thứ nhất thuộc nhiệm vụ chiến lược tại Trường ĐH Ngoại ngữ; triển khai đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên các khóa và các hệ đào tạo; tiên phong xây dựng các chương trình và ngành học mới mang tính liên ngành

cao, độc đáo (ngành Nhật Bản học, Thạc sĩ Biến đổi khí hậu,...); sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất dùng chung, liên kết xây dựng giáo trình, bài giảng đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học trình độ cao.



### 3 LẤN ĐẦU TIÊN TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THEO CHUẨN QUỐC TẾ :

Trong năm học vừa qua, thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Chính phủ giao đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý theo chuẩn quốc tế cho đất nước ( Đề án 165), ĐHQGHN đã năng động, sáng tạo tổ chức đào tạo thạc sĩ đạt chuẩn quốc tế cho cán bộ lãnh đạo quản lý nhà nước địa phương theo ba chuyên ngành:

- Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN liên kết với ĐH Uppsala, Thụy Điển đào tạo thạc sĩ Quản lý công.
- Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN liên kết với ĐH Lund, Thụy Điển đào tạo thạc sĩ Quản lý KH&CN.
- Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN liên kết với ĐH Sư phạm Đông Bắc Trung Quốc đào tạo thạc sĩ Quản lý xã hội.

Việc tổ chức đào tạo này góp phần phát triển một số chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế, đào tạo đội ngũ cán bộ và phát triển điều kiện đảm bảo chất lượng theo chuẩn của đại học đối tác có uy tín.

### 4 ĐỘT PHÁ MỚI TRONG NGHIÊN CỨU KHCN ĐỂ ĐÁP ỨNG TỐT HƠN NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI:

Tăng quy mô đề tài KHCN các cấp, dự án KHCN, dự án ĐTCS, dự án hợp tác quốc tế, số lượng bài báo đăng tạp chí quốc tế (169 bài báo trong năm 2009 và 67 bài trong 6 tháng đầu năm 2010 được đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số trích dẫn, tăng 28% so với 132 bài của năm 2008), ĐHQGHN tiếp tục dẫn đầu trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu cả nước có số lượng bài báo đăng tạp chí quốc tế uy tín cao



nhất; bắt đầu hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc (COE), trong đó có COE

ĐHQGHN – Viện Khoa học Công nghệ tiên tiến Nhật Bản (JAIST).

### 5 TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ, SÁNG TẠO CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG LỚN CỦA NGÀNH, trong đó tập trung vào phát động các phong trào Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với đặc thù của từng đơn vị.

### 6 GÓP PHẦN XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC Ở VIỆT NAM THÔNG QUA VIỆC HOÀN THIỆN THÊM MỘT BƯỚC QUAN TRỌNG TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC:

Hoàn thiện hệ thống tổ chức đào tạo của mô hình đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực: sắp xếp lại hệ thống đào tạo theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh các đơn vị và thúc đẩy liên kết, liên thông; phát triển các đơn vị nghiên cứu mới có tính liên ngành cao, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các đơn vị cũ theo hướng tích hợp, liên ngành...; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển tính liên thông, liên ngành giữa các hệ thống đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ, đáp ứng cao nhu cầu xã hội. Đã thành lập thêm một số đơn



vị mới như: Khoa Y dược, Trung tâm Đô thị đại học, Trung tâm ứng dụng CNTT, Trường PTTH Chuyên KHTN;

Đổi tên Trung tâm Đảm bảo chất lượng và Phát triển giáo dục thành Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục.

## 7 TRIỂN KHAI MÔ HÌNH HỢP TÁC "5 NHÀ":

Triển khai hiệu quả mô hình hợp tác tích hợp Nhà trường – Cơ quan quản lý nhà nước – Doanh nghiệp – Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khác – Cá nhân các nhà khoa học và lãnh đạo xuất sắc:

Thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN với: Bộ TN & MT, Thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Toshiba, UOB,...; Các ĐH danh tiếng thế giới như: ĐH Oxford, Maryland; Các Hiệp hội uy tín trong khu vực và trên thế giới: AUN, ASAIHL,... Các nhà chính trị, học giả danh tiếng thế giới như: Chủ tịch Quốc hội Ukraina GS.VS Volodymir Lytvyn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ Robert Michael Gates, GS. Tom Cannon, GS. Susan Schwab, GS. Ngô Bảo Châu, GS. Vincent Barros, Ngài Park Tae Joon, GS. Jean Louis Vernet,...

Có nhiều dự án hợp tác quốc tế được xây dựng và triển khai như đề án Hợp tác với Đan Mạch, Bỉ, Tây Ban Nha,...



## 8 PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TỪNG BƯỚC ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ

theo cách tiếp cận quản trị nguồn nhân lực, ĐHQGHN và hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học khác: Công tác tuyển dụng bám sát yêu cầu và nhiệm vụ của từng đơn vị trên cơ sở mô tả công việc, góp phần phát triển đội ngũ cán bộ trong ĐHQGHN, đặc biệt là cán bộ trẻ có học hàm, học vị cao, có phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học tiên tiến; đã xây dựng được chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy, khoa học hiện có, tạo điều kiện cho cán bộ đầu đàn, đầu ngành có môi trường và phương tiện làm việc tốt hơn; thu hút cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tài năng ngoài ĐHQGHN về công tác bằng nhiều hình thức khác nhau.

## 9 CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐI VÀO NẾP VÀ NÂNG TẦM QUỐC TẾ

ĐHQGHN là đơn vị đi đầu trong hệ thống giáo dục cả trong công tác ĐBCL và Kiểm định Giáo dục với việc Ban hành bộ tiêu chí KĐCL ĐHQGHN trên cơ sở tích hợp tính ưu việt của bộ kiểm định các đại học tiên tiến trên thế giới, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu và thực trạng của giáo dục đại học trong nước cũng như mô hình đào tạo độc đáo của ĐHQGHN; ĐHQGHN cũng tiên phong kiểm định các đơn vị đào tạo và chương trình đào tạo. Mặt khác, ĐHQGHN không ngừng nâng cao vị thế bằng việc tham gia những mạng



lưới, tổ chức kiểm định uy tín trong khu vực và trên thế giới; Chất lượng đào tạo của ĐHQGHN được các tổ

chức KĐCL quốc tế đánh giá cao, trong đó có các chương trình đào tạo chất lượng cao được AUN công nhận.



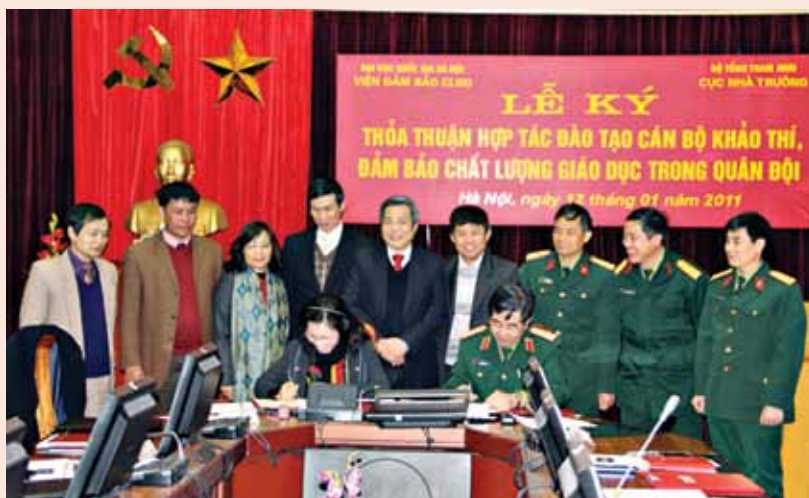
## TRIỂN VỌNG HỢP TÁC MỚI GIỮA ĐHQGHN VÀ BỘ QUỐC PHÒNG

Sáng 12/1/2011, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHQGHN đã có buổi ký kết hợp tác với Cục Nhà trường, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng.

Tham dự lễ ký có Thiếu tướng, PGS.TS Nguyễn Đức Tĩnh - Cục trưởng Cục Nhà trường; Đại tá, TS. NGND Nguyễn Thiện Minh - Phó Cục trưởng Cục Nhà trường; GS. TSKH Vũ Minh Giang - Phó Giám đốc ĐHQGHN; PGS.TS Nguyễn Phương Nga - Viện trưởng Viện ĐBCLGD; PGS.TS Phạm Xuân Thanh - Cục phó Cục Khảo thí và ĐBCLGD, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo PGS.TS Nguyễn Đức Tĩnh, trên cơ sở nhận thức sâu sắc vai trò của ĐBCL trong việc nâng cao chất lượng đào tạo trong hệ thống các trường của quân đội, Bộ Quốc phòng đã thành lập 22 cơ quan khảo thí và ĐBCLGD - ĐT, trong đó có 21 cơ quan thuộc thuộc các học viện, trường sĩ quan và 1 Phòng Khảo thí và ĐBCLGD-ĐT thuộc Cục Nhà trường. Để nâng cao chất lượng công tác này, Cục Nhà trường quyết định hợp tác với Viện ĐBCLĐT, ĐHQGHN - một trung tâm nghiên cứu, đào tạo chuyên sâu về ĐBCLGD có uy tín hàng đầu trong nước. PGS.TS Nguyễn Đức Tĩnh cho rằng việc hợp tác này là hết sức cần thiết hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, hiệu lực quản lý của các cơ quan khảo thí, ĐBCLGD-ĐT trong quân đội.

Đại diện lãnh đạo Viện ĐBCLGD, PGS.TS Nguyễn Phương Nga giới thiệu đôi nét về các hoạt động của Viện, qua đó khẳng định: Viện là đơn vị đặt nền móng cho công tác KĐCLGD ở Việt Nam; là đơn vị đầu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao về ĐBCLGD của Việt Nam; tiên phong trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật về KĐCLGD các trường đại học và cao đẳng trong cả nước và tiên phong hội nhập quốc tế về lĩnh vực này. Với sự kiện ký kết hợp tác này, triển vọng phát triển mới sẽ mở ra cho cả hai bên trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ sự phồn vinh của đất nước, đồng thời là



minh chứng cho sự gắn kết chặt chẽ giữa quân và dân trên mặt trận giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực ĐBCLGD.

Tại buổi lễ, GS.TSKH Vũ Minh Giang - Phó Giám đốc ĐHQGHN phát biểu: Là một trong những đơn vị đi tiên phong trong cả nước về công tác KĐ và ĐBCL, Viện ĐBCLĐT, ĐHQGHN không chỉ thực hiện tốt việc của mình trong nội bộ ĐHQGHN mà còn mở rộng nhiều mối quan hệ quốc tế và tham gia vào quá trình xây dựng văn hóa kiểm định chất lượng đào tạo của Việt Nam. Viện cũng đang tích cực tham gia cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng thiết chế về ĐBCL cấp quốc gia.

GS. Vũ Minh Giang cũng bày tỏ mối quan tâm đặc biệt của ĐHQGHN đối với hoạt động hợp tác lần này, và khẳng định: ĐHQGHN sẽ hỗ trợ Bộ Quốc phòng nâng cao chất lượng công tác ĐBCL trong hệ thống nhà trường và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định. Ông cũng hy vọng những kết quả tốt đẹp đạt được sẽ giúp nâng tầm vị thế, uy tín của Bộ Quốc phòng trong nước và trên trường quốc tế, giúp hình thành văn hóa kiểm định chất lượng trong hoạt động giáo dục của Bộ Quốc phòng.

PGS.TS Nguyễn Phương Nga và Thiếu tướng, PGS.TS Nguyễn Đức Tĩnh đã ký Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác dưới sự chứng kiến của đồng僚 quan khách. Theo đó, các hoạt động hợp tác giữa Cục Nhà trường và Viện ĐBCLGD

tập trung vào các nội dung chính:

- Phối hợp xây dựng các chương trình nghiên cứu chung về các bộ trắc nghiệm để tuyển chọn học viên, cán bộ, đánh giá kết quả hoạt động giảng dạy của giáo viên, kết quả học tập của sinh viên;
- Viện ĐBCLGD hỗ trợ Cục Nhà trường xây dựng và vận hành hệ thống ĐBCLĐT trong các cơ sở đào tạo của quân đội, trong việc nâng cao năng lực chuyên môn về KĐCLGD cho đội ngũ cán bộ; xây dựng văn hóa chất lượng trong các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng;
- Viện ĐBCLGD với tư cách là cơ quan thường trực về đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN trong mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN) sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện để Cục Nhà trường và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Quốc phòng tham gia hội nhập với giáo dục đại học ASEAN;
- Viện ĐBCLGD phối hợp và hỗ trợ kỹ thuật Cục Nhà trường xây dựng các tiêu chí; tổ chức đánh giá chất lượng, xếp hạng các cơ sở đào tạo do Cục quản lý;
- Viện ĐBCLGD hỗ trợ Cục Nhà trường thiết kế, biên soạn và đánh giá các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Quốc phòng...

HÀ LÊ

## ĐHQGHN SẴN SÀNG NHẬN CÁC NHIỆM VỤ MỚI THUỘC ĐỀ ÁN 165

**Đ**ó là ý kiến phát biểu của GS.TSKH Vũ Minh Giang - Phó Giám đốc ĐHQGHN tại Hội thảo các cơ sở đào tạo cao học liên kết trong nước do Văn phòng điều hành Đề án 165 tổ chức ngày 28/12/2010.

Mục đích của Hội thảo là đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo thạc sỹ liên kết trong nước thuộc Đề án 165, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và đề ra các giải pháp khắc phục.

Hội thảo có sự góp mặt của đại diện lãnh đạo các cơ sở trong cả nước đang triển khai các chương trình đào tạo thuộc Đề án 165. Đồng chí Nguyễn Văn Quỳnh - Ủy viên TW Đảng, Phó Trưởng ban TCTW, Phó Trưởng ban chỉ đạo Đề án 165 chủ trì hội thảo.

Đề án 165 là Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước với mục đích nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ CNH-HĐH đất nước. Từ năm 2008, Văn phòng Đề án 165 đã phối hợp với một số học viện, trường đại học trong và ngoài nước tổ chức triển khai 7 chương trình liên kết đào tạo thạc sỹ tại ĐHQGHN, Học viện Hành chính, Đại học Huế, Học viện Cảnh sát Nhân dân. Trong đó ĐHQGHN là đơn vị tiên phong với 3/7 chương trình đào tạo trên, gồm: Quản lý Xã hội (giữa Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN và Trường Đại học Sư phạm Đông Bắc Trung Quốc); Quản lý Công (giữa Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN và Đại học Uppsala, Thụy Điển); Quản lý Khoa học và Công nghệ (giữa Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN và Đại học Lund, Thụy Điển).

Đại diện lãnh đạo ĐHQGHN, GS.TSKH Vũ Minh Giang đánh giá cao chủ trương đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ nguồn qua các chương trình đào tạo cao học liên kết trong nước thuộc Đề án 165, coi đây là một chủ trương đúng đắn giúp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý cũng như nâng cao khả



năng của cơ sở đào tạo thông qua liên kết quốc tế và chuyển giao công nghệ. Ông cũng khẳng định: những chương trình đào tạo thực hiện tại ĐHQGHN đang vận hành đúng lộ trình và mục tiêu đặt ra.

Tuy nhiên, GS. Vũ Minh Giang cũng cho rằng cần tìm ra phương thức, cơ chế đặc thù cho một đề án đặc biệt như 165 trên cơ sở tuyển chọn nghiêm ngặt đầu vào, kiên quyết đạt chuẩn đầu ra, ưu tiên chọn lựa đối tác nước ngoài có uy tín...

Về việc đảm bảo trình độ ngoại ngữ của học viên, GS. Vũ Minh Giang cho rằng Ban lãnh đạo Đề án 165 cần thống nhất chủ trương mở khóa học dự bị ngoại ngữ tập trung trước khi bước vào học chuyên môn; cần chấp nhận việc đa dạng hóa ngoại ngữ ngoài tiếng Anh với tiêu chí học chương trình đào tạo của đối tác nước ngoài nào thì học bằng ngoại ngữ của nước đó.

ĐHQGHN với uy tín và năng lực đào tạo của mình sẵn sàng nhận lãnh nhiệm vụ đào tạo ngoại ngữ dự bị cho các chương trình đào tạo liên kết của Đề án 165 cũng như mong muốn được tiếp tục giao thực hiện các chương trình đào tạo liên kết khác thuộc Đề án.

Ở một góc độ khác, PGS.TS Nguyễn Hồng Sơn - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN cho rằng các

chương trình liên kết đào tạo thuộc Đề án 165 không chỉ cung cấp chất lượng đào tạo tốt, tiết kiệm chi phí mà còn có sức lan tỏa và nâng cao chất lượng đào tạo chung tại các cơ sở. Với những ưu thế ấy, Đề án 165 cần tính đến sự phát triển bền vững và lâu dài, mở rộng thêm nhiều chuyên ngành đào tạo tiềm năng với các đối tác sẵn có; mở rộng các hoạt động nghiên cứu và trao đổi học thuật trong chương trình đào tạo; có chính sách cho học viên học dự bị ngoại ngữ và chuyên môn để có thể bắt nhịp nhanh hơn với chương trình đào tạo.

Đại diện Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN, PGS.TS Nguyễn Văn Kim - Phó Hiệu trưởng lưu ý cần đưa ra một số tiêu chí bắt buộc để chất lượng chương trình đào tạo đạt chuẩn đặt ra như: đội ngũ giảng viên nước ngoài phải uy tín, chương trình đào tạo cập nhật, giảng dạy bằng ngoại ngữ; cần có kế hoạch sử dụng sản phẩm đào tạo một cách hiệu quả sau tốt nghiệp; hướng tới mục tiêu đào tạo ở bậc cao hơn trong chương trình 165.

GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN lưu ý Ban lãnh đạo Đề án cần kết hợp cân đối giữa việc đào tạo chuyên môn và đào tạo các kỹ năng, năng lực quản lý cho các nhà quản lý tương lai.

THANH HÀ



# TRANG TIN ĐHQG.HCM



## HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2010

**N**gày 24/12/2010, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã tổ chức Hội nghị thường niên năm 2010.

Trong phiên họp toàn thể tại Hội trường, các đại biểu đã nghe thông điệp của Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc ĐHQG-HCM; báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược trung hạn ĐHQG-HCM giai đoạn 2006-2010; báo cáo tổng hợp ý kiến của cán bộ-viên chức ĐHQG-HCM; kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch hoạt động năm 2011; Một số ý tưởng về chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo đạt trình độ quốc tế tại ĐHQG-HCM.

Sau 15 năm xây dựng và phát triển, ĐHQG-HCM đã xây dựng được một hệ thống các trường đại học mạnh của Việt Nam, với đội ngũ các nhà khoa học, giảng viên, các sinh viên giỏi, khu đô

thị đại học đầu tiên của Việt Nam được định hình và quan trọng hơn là một mô hình đại học hiện đại với sự tự chủ và một trách nhiệm xã hội cao đang được hình thành và hội nhập bình đẳng với hệ thống đại học khu vực và quốc tế.

Số lượng và chất lượng công bố khoa học 5 năm qua đã khẳng định giá trị của ĐHQG-HCM, đặc biệt các thể mạnh trong khoa học cũng đã được khẳng định như công nghệ sinh học – công nghệ tế bào, điện tử - tự động hóa, vi điện tử, vật liệu composite- vật liệu nano, Nam bộ học (văn học, văn hóa, nhân học, khảo cổ), ...

ĐHQG-HCM đã đẩy mạnh xây dựng mối quan hệ xã hội cũng như quốc tế một cách bền vững, hiệu quả.

ĐHQG-HCM xác nhận trách nhiệm của mình với TP Hồ Chí Minh, Miền Đông Nam bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long,

Tây Nguyên và Nam Trung bộ qua các chương trình triển khai ứng dụng khoa học và đào tạo nguồn nhân lực bằng chính nguồn lực đại học và cả với các chương trình hợp tác quốc tế.

Hội đồng ĐHQG-HCM đã thông qua kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2015 với mục tiêu: “tạo môi trường và các điều kiện tối ưu để tất cả các thành viên phát triển lợi thế so sánh của mình một cách tốt nhất, trong một hệ thống tuy đa dạng nhưng có cùng định hướng, có liên kết và bổ sung cho nhau”.

Kế hoạch chiến lược 2011-2015 đã vạch ra các nhóm chiến lược quan trọng cho toàn hệ thống, nhằm khắc phục các điểm yếu hiện nay và tạo môi trường cho các đơn vị phát triển một cách tốt nhất, tranh thủ các lợi thế và tạo giá trị tăng thêm từ tương tác hệ thống.

**S**áng ngày 4/1/2011, ĐHQG-HCM đã phối hợp cùng Thành Đoàn Tp.HCM tổ chức Lễ tổng kết và trao giải “Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka” lần thứ 12, năm 2010.

Giải thưởng Eureka năm nay đã thu hút đông đảo sinh viên tham gia với 2.113 đề tài thuộc 11 lĩnh vực. Ban tổ chức đã trao giải cho 74 đề tài xuất sắc

trên 11 lĩnh vực của 162 sinh viên, bao gồm: 6 giải nhất, 9 giải nhì, 10 giải ba và 37 giải khuyến khích; giải thưởng khóa luận xuất sắc có 9 giải nhất và 2 giải khuyến khích. Trong số đó, sinh viên của ĐHQG-HCM đoạt 1 giải đặc biệt, 4 giải nhì, 5 giải ba, 14 giải khuyến khích Giải đề tài nghiên cứu khoa học và 3 giải nhất Giải khóa luận xuất sắc.

**N**gày 6/1/2011, ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ khánh thành tòa nhà B2 ký túc xá sinh viên ĐHQG-HCM.

Tòa nhà B2 có 12 tầng, 1 tầng kỹ thuật với 2 thang bộ, 3 thang máy, trong phòng được bố trí giường tầng sắt, tủ đựng quần áo, bàn học. Toàn bộ tòa nhà với 72 phòng đáp ứng chỗ ở cho 828 sinh viên. Hệ thống hàng tầng kỹ thuật được trang bị thông tin liên lạc, truyền hình...

# PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ NGUỒN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

LÀ TRUNG TÂM ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU CẢ NƯỚC, ĐHQGHN ĐÃ CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ NỀN KINH TẾ TRI THỨC.

NHÂN DỊP ĐẦU NĂM MỚI, BẢN TIN ĐHQGHN XIN ĐĂNG Ý KIẾN CỦA GS.TS MAI TRỌNG NHUẬN – GIÁM ĐỐC ĐHQGHN VỀ VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC.



Từ lĩnh vực hoạt động của mình, đồng chí nhận định thế nào về vai trò của khoa học - công nghệ (KHCN) đối với phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay?

Trên thế giới hiện nay, KHCN phát triển rất mạnh mẽ và đã thật sự trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp. Với lợi thế của nước đi sau, nếu chúng ta có quyết sách đúng thì hoàn toàn có thể tranh thủ thời cơ, tiếp thu và làm chủ các thành tựu KHCN tiên tiến nhất phục vụ chiến lược phát triển tăng tốc, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Đó chính là khả năng hiện thực rất lớn của chiến lược "đi tắt, đón đầu", chiến lược phát triển dựa vào tri thức. Trong đó, vai trò của KHCN nói chung và của các trường đại học, các viện nghiên cứu cần phải được phát huy cao độ.

Do đó, tôi nhất trí cao với đánh giá tại Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XI của Đảng. Những năm qua, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KHCN được đẩy mạnh. Công tác quản lý KHCN được đổi mới, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp KHCN bước đầu phát huy tác dụng. Đầu tư cho KHCN đang được chú trọng hơn. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn thì KHCN hiện nay còn chưa xứng tầm, chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thị trường KHCN còn sơ khai, chưa tạo sự liên kết có hiệu quả giữa nghiên cứu với đào tạo và sản xuất, kinh doanh. Đầu tư cho KHCN chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Chúng ta rất thiếu đội ngũ cán bộ KHCN đầu



>> GS.TS Mai Trọng Nhuận

đàn thật sự xuất sắc và thiếu những tổ chức KHCN với vai trò là "quả đấm thép" trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển KHCN nói riêng, khiến cho nguồn lực KHCN vốn còn mỏng lại phân tán, chưa đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Vậy, theo đồng chí, làm thế nào để KHCN thật sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội?

Trước thêm Đại hội toàn quốc lần

**ĐỂ KHAI THÁC TỐT TÀI NGUYÊN CON NGƯỜI THÌ CẦN PHẢI QUANTÂM PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở CÁC TRÌNH ĐỘ KHÁC NHAU BẰNG CÁC THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH TƯƠNG ỨNG, CHỨ KHÔNG NÊN 'CÀO BẰNG' TRONG ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG VÀ ĐÃI NGỘ.**

thứ XI của Đảng, chúng tôi rất tin tưởng và có nhiều kỳ vọng bởi đã nhận thấy được tinh thần xuyên suốt trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội lần này là có sự quan tâm đặc biệt đến phát triển dựa vào con người và dựa vào KHCN. Việt Nam vốn giàu tài nguyên con người, chứ không chỉ có tài nguyên thiên nhiên. Để khai thác tốt tài nguyên con người thì cần phải quan tâm phát triển nguồn nhân lực ở các trình độ khác nhau bằng các thể chế, chính sách tương ứng, chứ không nên "cào bằng" trong đánh giá, sử dụng và đãi ngộ.

Điều tôi muốn nhấn mạnh là cần phải có những giải pháp mạnh để phát triển nguồn nhân lực KHCN chất lượng cao. Chính nguồn nhân lực này sẽ là cái bảo đảm cho chúng ta không chỉ tiếp thu, làm chủ, mà còn vận dụng và phát triển được tri thức khoa học và các công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn. Nếu thiếu đội ngũ này, cho dù đất nước có mở cửa, các công ty nước ngoài có thật sự mang công nghệ tiên tiến vào thì chúng ta vẫn không thể làm chủ, nội địa hóa và phát triển được những công nghệ ấy. Kết quả là chúng ta tiếp tục lệ thuộc họ cả về công nghệ và vốn. Đây là một nguy cơ lớn, đe dọa chiến lược đi tắt đón đầu.

Cần tạo cơ chế sao cho các doanh nghiệp phải tìm đến và dựa vào các trường đại học, viện nghiên cứu để có thể phát triển các công nghệ mới, nâng cao sức cạnh tranh. Đồng thời, có cơ chế để buộc các trường đại học, viện nghiên cứu trực tiếp tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Hình thành





COI CƠ CHẾ TỰ CHỦ ĐÍCH THỰC NHƯ LÀ MỘT SỰ PHÁT HUY NỘI LỰC ĐẶC BIỆT, BỞI SẼ THU HÚT ĐƯỢC NHANH, MẠNH CÁC NGUỒN LỰC CHO ĐẦU TƯ, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC ĐÓ TRONG VIỆC THÍCH ỨNG NHANH VỚI CÁC BIẾN ĐỘNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC. CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHẢI DỰA TRÊN CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG, HIỆU QUẢ SẢN PHẨM ĐẦU RA CỦA MỌI HOẠT ĐỘNG.

được cơ chế liên kết hữu cơ giữa các cơ sở giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp và chính quyền, trên cơ sở làm rõ trách nhiệm và lợi ích của các bên, bảo đảm hiệu quả, tạo đà cho sự phát triển. Với sự kết hợp này, nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ được đào tạo và được sử dụng hợp lý, gắn với thực tiễn, tạo ra những đột phá, khác biệt trong phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác giáo dục - đào tạo cần được chú trọng để chuẩn bị tốt nguồn nhân lực ở các trình độ khác nhau, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nên quan tâm việc đào tạo và xuất khẩu chuyên gia chứ không chỉ xuất khẩu lao động. Cần tạo cơ chế tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm cao cho các đơn vị giáo dục - đào tạo và nghiên cứu KHCN. Coi cơ chế tự chủ đích thực như là một sự phát huy nội lực đặc biệt, bởi sẽ thu hút được nhanh, mạnh các nguồn lực cho đầu tư, sử dụng hiệu

quả các nguồn lực đó trong việc thích ứng nhanh với các biến động, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Các cơ chế, chính sách phải dựa trên chất lượng, số lượng, hiệu quả sản phẩm đầu ra của mọi hoạt động. Từ đây sẽ tạo ra chất lượng thật sự của lao động khoa học, hạn chế tính hình thức, khoa trương, cơ hội trong các hoạt động này, khắc phục tình trạng phân tán, lãng phí các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động thực tiễn của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu. Và tôi nghĩ, đó chính là những giải pháp góp phần để giáo dục - đào tạo và KHCN thật sự là quốc sách hàng đầu.

*Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!*

HẠNH NGUYỄN (thực hiện)



## “ĐẢNG TA ĐÂY XƯƠNG SẮT DA ĐỒNG”..

### ĐẢNG TRONG THƠ CA...

Năm 1960, khi Đảng thành lập được vừa đúng ba thập niên, nhà thơ Tố Hữu đã cho in ngay bản trường ca viết theo thể song thất lục bát “Ba mươi năm đời ta có Đảng”. Thi phẩm lay động lòng người mang âm điệu sử thi anh hùng ca để nói về công lao to lớn của Đảng: “Đảng ta đó, trăm tay nghìn mắt/ Đảng ta đây, xương sắt da đồng/ Đảng ta, muôn vạn công nông/ Đảng ta, muôn vạn tấm lòng niềm tin...” nhưng vẫn không thiếu những vần thơ sâu lắng đậm chất trữ tình như xoáy vào lòng người một tình cảm thiêng liêng, sâu nặng: “Sống cùng Đảng, chết không rời Đảng/ Tấm lòng son sáng chói nghìn thu/ Mặt trời có lúc mây mù/ Trái tim kia vẫn đỏ bầu máu tươi”. Đọc những vần thơ viết về Đảng của Tố Hữu, độc giả như được tiếp thêm sức mạnh, niềm tin. Bởi nhà thơ đã nói đến sức mạnh của Đảng ta là sức mạnh của một

CÁCH ĐÂY VỪA ĐÚNG 81 NĂM - MÙA XUÂN 1930 - MỘT SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC TA ĐÃ DIỄN RA: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CHÍNH THỨC ĐƯỢC THÀNH LẬP TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT 3 TỔ CHỨC TIỀN THÂN CÙNG RA ĐỜI NĂM 1929.

tổ chức luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin yêu. Công ơn của Đảng đối với nhân dân thật to lớn bởi vì Đảng không chỉ giành lại đất nước, đem lại cho mọi người cuộc sống vật chất ấm no mà còn đẩy những giá trị tinh thần cao đẹp “Ôi Việt Nam hai tiếng diệu kỳ/ Một tiếng Đảng vang lên kiêu hãnh/ Ta suốt đời nguyện là người lính/ Dưới cờ Đảng thân yêu/ Gieo mầm thơ trên cuộc sống phì nhiêu...” (Hoàng Trung Thông).

Hòa trong “nguồn chung” ấy, Chế Lan Viên cũng góp



mặt và thành công với thi phẩm "Kết nạp Đảng trên quê mẹ". Điều đáng nói ở đây là, nhà thơ này vốn theo chủ nghĩa lãng mạn. Tập thơ đầu tay của Chế Lan Viên (Điêu tàn) tràn ngập những hồn ma, xương sọ. Ông từng ao ước: "Hãy cho tôi một tinh cầu giá lạnh/ Một vì sao trơ trọi cuối trời xa/ Để nơi ấy tháng ngày tôi lẩn tránh/ Những ưu phiền, đau khổ với buồn lo"... Sau giai đoạn "nhận đường", nhà thơ năm xưa được "ánh sáng" của Đảng, "phù sa" của cuộc đời mới bồi đắp. Và vinh dự thay, nhà thơ được đứng vào hàng ngũ của Đảng quang vinh trên đất mẹ Quảng Trị: "Giã Mẹ ra đi kháng chiến bốn phương trời/ Kết nạp Đảng bỗng quay về quê Mẹ". Đây là nỗi lòng thi nhân trong thời khắc đáng nhớ nhất đời người: "Ngày vào Đảng đất trời

như đổi khác/ Những vật vô tri cũng làm rung nước mắt/ Đá sỏi, cây cằn sao bỗng thấy thiêng liêng?/ Giọng nói quen nghe, màu đất quen nhìn/ Bỗng chan chứa trăm điều chưa nói hết". Mà đâu chỉ riêng nhà thơ? Có lẽ bất cứ ai được đứng vào hàng ngũ của Đảng, cũng thấy sự thiêng liêng, diệu kì và hạnh phúc khi "tắm lòng son" được quê hương chứng giám.

#### ...VÀ ĐẢNG TRONG ÂM NHẠC.

Bên cạnh thơ, chúng ta còn có rất nhiều lời ca dâng lên Đảng. Đảng đã khơi nguồn cảm xúc dạt dào, vô tận cho các nghệ sĩ, thôi thúc họ viết nhiều nhạc phẩm có giá trị, "đi cùng năm tháng", lay động lòng người. Có thể nói, dẫu cùng chung một đội ngũ - tổ chức và niềm tự hào về Đảng, nhưng mỗi tác

giả đều có cách "khai thác", góc nhìn riêng... tạo nên chiều sâu cho mỗi ca khúc, bản nhạc. Đây là lời nhạc sĩ Đỗ Minh "Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam" bằng âm thanh: "Vùng trời Đông, ánh hồng tươi sáng bùng lên, đàn bồ câu trắng bay về trong nắng mới. Ngàn triệu dân xiết tay nhau, đứng quanh Đảng Cộng sản Việt Nam, khối kết đoàn công - nông bền vững..."

Lời ca hết sức dung dị nhưng lắng sâu, lan tỏa. Tất cả như mang một sức sống mới, hơi thở mới đầy tin yêu, rạo rực. Hình tượng trung tâm trong bài hát đương nhiên là Đảng. Để làm nổi bật hình tượng này, tác giả sử dụng thủ pháp đối lập để "nhắc" mọi người về cột mốc "trước" và "sau" khi có Đảng. Trước khi Đảng ra đời, "cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ", xung quanh là màn đêm tối tăm, u ám của bao kiếp người sống cuộc đời nô lệ, "và không có đất, vì nước đã mất", "và đôi vai kia kéo cày thay trâu"... Nhưng khi "Bác đã về đây, Đảng ra đời" cũng là lúc xuất hiện bầu trời tươi sáng với nắng mới và ánh hồng. Hình ảnh "Đàn bồ câu trắng bay về trong nắng mới" làm bừng sáng cả không gian có tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm hàng triệu con người: đất lành chim đậu, Tổ quốc đã hồi sinh!

Nhìn chung, đã có phần thành "công thức" khi các nghệ sĩ ta, trong các ca khúc viết về Đảng, thường không "quên" hai giai đoạn trước và sau năm 1930 trong tiến trình lịch sử dân tộc với một "mẫu số chung" là dựng công dựng tâm những hình ảnh tương phản nhau, các gam màu xung đột gay gắt. Điều quan trọng hơn, họ không "chịu" lặp lại người và lặp lại chính mình. Nhạc sĩ Phạm Tuyên có nhiều ca khúc hay viết về Đảng, nhưng mỗi lần cầm bút là một lần ông tìm tòi, sáng tạo cả về nội dung ca từ lẫn hình thức thể hiện. Với "Đảng là cuộc sống của tôi", nhạc sĩ bày tỏ tâm nguyện "suốt đời mang theo" của mình, chia sẻ niềm tự hào "theo Đảng": "Đảng là cuộc sống của tôi, mãi mãi đi theo Người/ Từ thuở còn thơ, đời tôi chưa quen sống gió/ Đảng đã cho tôi lẽ sống niềm tin, giữa biển khơi biết đâu là bờ, bầu trời xanh chưa thấy bao



giờ/ Đàng là một ngôi sao sáng, sáng nhất trong muôn vì sao, giữa trời tối đêm mịt mùng...

Với Đàng đã cho tôi sáng mắt sáng lòng, là niềm xúc động, biết ơn chân thành khi nhạc sĩ hồi tưởng về thời quá khứ "chỉ biết đêm tối mênh mông":

"Đàng đã cho tôi sáng mắt sáng lòng/  
Trước như tuổi thơ tôi nào biết đường/  
Máu tôi đỏ và tim tôi yêu nước/ Tôi chỉ biết là đêm tối mênh mông/ Đàng đã cho tôi sáng mắt sáng lòng/ Đàng ta ơi, cảm ơn người dạy dỗ/ Từ đây lòng tôi sướng vui đau khổ/ Và tình yêu, cảm giận hóa lời ca"...

Đôi khi, tình cảm người nghệ sĩ dành cho Đàng, hướng về Đàng lại thể hiện qua những gửi gắm của họ với "lá cờ đỏ búa liềm" - như nhạc sĩ Văn An có riêng một khúc ca về "Lá cờ Đàng":

"Đất nước bốn ngàn năm ôi tự hào biết mấy!/ Hạnh phúc trong tay ta đang nở hoa kết trái/  
Còn gì đẹp hơn, còn gì đẹp hơn lá cờ đỏ búa liềm?/ Đàng ta đó, hân hoan một niềm tin/ Trong đêm đen, lá cờ của Đàng rạng soi đường đấu tranh/  
Thấm máu đào, cờ Đàng hồng tươi sắc thắm máu hy sinh/ Với dân giữ vẹn chữ hiếu, với Đàng giữ trọn lòng tin yêu/ Cờ Đàng gọi ta đi tới, đắp xây nước non đẹp tươi/ Bao vinh quang, lá cờ của

Đàng rạng soi đường đấu tranh/ Dưới bóng cờ, lòng tràn niềm tin chân lý sáng trong tim/ Với Đàng trọn lòng tin yêu, với dân giữ vẹn chữ hiếu, với Đàng giữ trọn lòng tin yêu/ Trọn đời lòng ta gắn bó sắt son dưới bóng cờ..."

Còn với nhạc sĩ Phạm Tuyên, dường như tình yêu đôi lứa sẽ càng có ý nghĩa hơn nếu hai người cùng chung lý tưởng, cùng đứng dưới một sắc cờ: "Cờ bay màu của niềm tin/ Đỏ như lời hứa của mình em ơi/ Suốt đời lòng dặn giữ lời/ Đường dài muôn dặm chớ rời tay nhau/ Trong vui sướng, giữa thương đau/ Màu cờ đỏ vẫn thắm màu lòng tôi/ Ru em trong ánh mặt trời/ Ôi màu cờ ấy là lời tình yêu..." (Màu cờ tôi yêu).

Cách đây vài năm, khi ra tập tiểu luận "Chân dung và Đối thoại", nhà thơ Trần Đăng Khoa đã muốn định danh nhạc sĩ Phạm Tuyên: một "Tố Hữu của âm nhạc". Tố Hữu là thi sĩ dành trọn vẹn cuộc đời cho Đàng - từ lúc trái tim người thanh niên xứ Huế "bùng nổ hạ" ở tuổi mười bảy đến lúc đi qua mùa thu thứ tám mươi hai của đời người, già từ cuộc sống, lúc nào Tố Hữu cũng hướng về Đàng, ca ngợi Đàng. Định danh như vậy, thần đồng thi ca năm nào muốn "bắc cầu" để nói lên điều giản dị: "Phạm Tuyên là nhạc sĩ của Đàng". Có lẽ, chỉ một lần lắng nghe ca

khúc "Đàng đã cho ta một mùa xuân", người khó tính nhất cũng "gật đầu" chia sẻ với Trần Đăng Khoa điều này: "Đàng đã cho ta một mùa xuân đầy ước vọng/ Một mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi nơi/ Đàng đã mang về tuổi xuân cho nước non/ Vang tiếng hát ca chứa chan niềm yêu đời/ Bao năm khổ đau đất nước ta không mùa xuân/ Cuộc đời tăm tối chốn lao tù bao hờn căm/ Vẳng dương hé sáng khi khắp nơi ta có Đàng/ Bóng tối lui dần tiếng chim vui hót vang/ Và rồi từ đây ánh dương soi đời mới/ Tiến theo cờ Đàng là thấy tương lai sáng tươi..."

Còn có thể nói gì hơn về những ca từ và âm giai ấy? Tất cả thật đầm thắm, nhiều dư vị. Một bức tranh của sự sống "ba chiều" ("xuân tươi", "chim vui hót"), của ánh sáng "đa tầng sắc" (lúc tràn "khắp nơi nơi", lúc "hé sáng", lúc "sáng tươi") được "cấy" trên khuôn nhạc. Tất cả đều "cựa mình sinh sôi", hân hoan náo nức. Mà không hân hoan náo nức sao được khi "ta có Đàng", "bóng tối lui dần", "ánh dương càng huy hoàng"... nhất là ta được truyền "một niềm tin ở tương lai"?

HÀ ĐẠN





>> GS.TSKH Vũ Minh Giang

## QUAN HỆ QUỐC TẾ HƯỚNG TỚI ĐỈNH CAO, CHẤT LƯỢNG CAO

2010 ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ NĂM HOẠT ĐỘNG ĐẦY SÔI ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ TRÊN LĨNH VỰC QUAN HỆ QUỐC TẾ CỦA ĐHQGHN. NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU LỚN ĐƯỢC KHỞI ĐỘNG, NHIỀU SỰ KIỆN QUỐC TẾ LỚN ĐƯỢC ĐHQGHN ĐĂNG CẠI THÀNH CÔNG KHÔNG CHỈ ĐEM ĐẾN HÌNH ẢNH VÀ VỊ THẾ MỚI CỦA ĐHQGHN MÀ CÒN GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TRÊN MỌI LĨNH VỰC. GS.TSKH VŨ MINH GIANG KHẲNG ĐỊNH: “TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP TOÀN CẦU HIỆN NAY, ĐHQGHN ĐÃ LINH HOẠT MỞ RỘNG VÀ VẬN DỤNG CÁC QUAN HỆ HỢP TÁC QUỐC TẾ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU THỰC HIỆN SỨ MẠNG ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO, TRÌNH ĐỘ CAO...”

**Trong quan hệ quốc tế, có những thái độ ứng xử khác nhau, hoặc ngại không muốn bơi ra biển lớn, hoặc lại quá hướng ngoại, ĐHQGHN chọn cho mình cách ứng xử nào thưa Giáo sư?**

Đúng là trong quan hệ quốc tế hiện nay, giữa nhóm này hay nhóm khác, giữa cơ quan này hay cơ quan khác có những thái độ ứng xử khác nhau. Một là tâm lý tự ti, ngại bị đánh giá nên chủ trương không mở rộng hợp tác quốc tế, hoặc chỉ hợp tác một cách hình thức. Hai là tâm lý vọng ngoại thái quá, cái gì của quốc tế cũng là nhất, là hơn

mình, nhưng nếu xét kỹ ra thì hai xu thế có vẻ trái ngược đó thật ra là hai chiều của cùng một căn tính, đó là tâm lý của những người không làm chủ được mình, không đánh giá đúng ngoại cảnh và đối tác, không đánh giá đúng người, đúng ta.

Lãnh đạo ĐHQGHN chủ trương xây dựng nội lực làm nền tảng, kết hợp mở rộng hợp tác quốc tế để nâng cao nội lực của mình. Tức là trên cơ sở biết mình là ai, xác định rõ mục tiêu hướng đến, hiểu rõ mình thiếu cái gì, cần cái gì để vận dụng các quan hệ quốc tế phù hợp.

Tôi cho đó cũng là một lý do mà các đối tác nước ngoài đánh giá cao ĐHQGHN.

**Ở một góc độ nào đó, quan hệ quốc tế còn là câu chuyện mối quan hệ giữa “danh” và “thực”, giải quyết mối quan hệ này như thế nào trong hoàn cảnh cụ thể của chúng ta?**

Tôi nghĩ thật là lý tưởng nếu cái “danh” đi kèm với cái “thực”. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp và trong hoàn cảnh cụ thể thì khẳng định cái “danh” trước rồi nâng dần cái “thực” lên lại là một hướng đi hiệu quả. Chúng ta có “thực” nhưng chưa đều, trong mặt bằng chung có



>> Lãnh đạo ĐHQGHN và nguyên Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Michael W. Michalak trong buổi làm việc về các vấn đề hợp tác giáo dục đại học, tại Đại sứ quán Mỹ

thể chưa phải là cao nhưng đã xuất hiện những đỉnh nhô cao. Chúng ta có những ngành chưa phát triển mạnh nhưng có những ngành có thể cử người đi dạy nước ngoài hoặc hợp tác ngang ngửa với các trung tâm uy tín của thế giới ở một số lĩnh vực. Vậy thì phải quảng bá mạnh những ưu điểm ấy, để người ta biết đến mình nhiều hơn. Và trên nền tảng cái “danh” có được ấy hãy biến thành nội lực để nâng dần thực lực các ngành, lĩnh vực khác lên.

**Trong những năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế được giao thực hiện những nhiệm vụ gì trong các chức năng, nhiệm vụ và sứ mạng của ĐHQGHN ?**

ĐHQGHN là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, có vị thế đặc biệt không giống bất kì cơ sở đào tạo và nghiên cứu thông thường nào ở Việt Nam, bởi được gửi gắm một sứ mệnh lớn: đi đầu trong đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao và trình độ cao. Để thực hiện sứ mệnh này, trong bối cảnh của Việt Nam hiện nay, ĐHQGHN không chỉ tự “mày mò” tìm lối đi mà phải học hỏi kinh nghiệm tiên tiến của quốc tế, thu hút những nguồn lực từ bên ngoài để xây dựng nội lực, tranh thủ trình độ cao và trang thiết bị hiện đại của nước ngoài... Với ý nghĩa đó, quan hệ quốc tế được xác định là có nhiệm vụ hết sức quan trọng, có vai trò trực tiếp, đi tiên phong

và làm nòng cốt cho việc thực hiện đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao ở ĐHQGHN.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, một câu hỏi đặt ra là làm thế nào để thương hiệu của ĐHQGHN ngày càng được nâng cao, mở rộng, phải được biết tới như một trung tâm đào tạo có uy tín trên thế giới. Do vậy việc quảng bá quốc tế, làm cho bạn bè năm châu biết tới mình là cực kỳ quan trọng. Mặt khác, “nhìn bạn để biết đến ta”, thông qua các đối tác, các mối quan hệ đã có, ĐHQGHN có thể nâng cao hình ảnh của mình. Và nhiệm vụ của hợp tác quốc tế là phải tìm kiếm, lựa chọn, đề xuất thậm chí là phải tích cực hoạt động con thoi để ĐHQGHN có được những đối tác và những mối quan hệ tương xứng.

Mặt khác, dù được Đảng và Nhà nước quan tâm nhưng nguồn lực đầu tư từ Nhà nước bao giờ cũng hạn chế, trong khi các định chế quốc tế dành nhiều ưu tiên cho các nước đang phát triển, với những lĩnh vực mà ta có thế mạnh và có khả năng thực hiện. Nếu chúng ta biết tranh thủ tối đa các nguồn lực quốc tế thì hoàn toàn có thể vận dụng và làm được rất nhiều việc. Đó cũng là một nhiệm vụ quan trọng khác mà hợp tác quốc tế của ĐHQGHN phải đảm đương.

Một ý nghĩa đặc biệt quan trọng khác là hợp tác quốc tế được mở rộng sẽ tạo cơ

hội “cọ xát” với thế giới, tạo động lực, sự cạnh tranh để vươn lên. Người Việt Nam có câu “trông người mà ngắm đến ta”, có mở rộng các mối quan hệ thì ta mới biết mình đang đứng ở đâu và mình cần gì để hội nhập.

Cuối cùng, ĐHQGHN là đơn vị được giao thực hiện nhiều nhiệm vụ quốc gia, là đại diện của các cơ sở giáo dục Việt Nam đón tiếp các nguyên thủ, lãnh đạo, các nhà khoa học nổi tiếng thế giới đến thăm và làm việc; tham mưu và triển khai nhiều nghiên cứu trọng điểm về biên giới, biển và hải đảo, sắc tộc... Để thực hiện tốt, có hiệu quả các nhiệm vụ quốc gia trên, thì hoạt động quan hệ quốc tế của ĐHQGHN phải chất lượng và chuyên nghiệp.

**Giáo sư có thể đánh giá tổng quát những thành tựu cơ bản mà hoạt động hợp tác quốc tế đã làm được trong năm 2010 ?**

Năm 2010 là năm mà hợp tác quốc tế của ĐHQGHN diễn ra sôi động và hoàn thành được khối lượng công việc hết sức lớn trên tất cả các phương diện và bám sát tất cả các nhiệm vụ ở trên.

Trong lĩnh vực đào tạo, nổi bật là các hoạt động hợp tác liên kết đào tạo thuộc Đề án xây dựng và phát triển 16 ngành, 23 chuyên ngành khoa học cơ bản, công nghệ cao, kinh tế - xã hội mũi nhọn ở ĐHQGHN đạt trình độ quốc tế,

gọi tắt là Nhiệm vụ chiến lược. Đây là một chủ trương đúng và độc đáo của ĐHQGHN để tiến tới cái đích hội nhập quốc tế. Đó là không trông chờ hoàn toàn vào sự giúp đỡ của nước ngoài mà là tính xem trong ĐHQGHN đã có những ngành, chuyên ngành nào, nhìn từ góc độ đội ngũ, tính đếm từ góc độ thiết bị, chương trình đã cận kề trình độ tiên tiến của quốc tế rồi thì tập trung đầu tư. Các đơn vị có các chương trình đào tạo thuộc Nhiệm vụ chiến lược phải tìm ra các đối tác nước ngoài để hợp tác, học tập và chuyển giao công nghệ. Năm 2010, đã có nhiều chương trình bắt đầu triển khai và hứa hẹn những kết quả khả quan.

Cũng trong năm 2010, ĐHQGHN được tin nhiệm và giao triển khai 3 chương trình liên kết đào tạo thuộc Đề án 165 của Chính phủ về đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ lãnh đạo quản lý trong tương lai các ngành: Quản lý Khoa học và Công nghệ, Quản lý Xã hội, Quản lý Công với nhiều đối tác có thứ hạng cao trên thế giới như Đại học Lund, Đại học Uppsala (Thụy Điển). Với việc triển khai các chương trình liên kết đào tạo quan trọng như vậy thì có thể thấy rằng hoạt động hợp tác quốc tế của ĐHQGHN đã được triển khai hiệu quả và thật sự đi vào chiều sâu.

Về nghiên cứu khoa học, ĐHQGHN cũng có những bước triển khai rất ngoạn mục như: hợp tác với Viện JAIST

của Nhật Bản và đi tới được cam kết JAIST sẽ giúp xây dựng các COE – các nhóm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế tại ĐHQGHN. Chúng ta cũng tranh thủ để có được những dự án nghiên cứu tầm cỡ với với Đan Mạch, Bỉ, Tây Ban Nha...

Một mảng công việc đặc biệt nổi bật và thành công của ĐHQGHN năm 2010 là đã tổ chức được nhiều sự kiện quốc tế lớn như: phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ đăng cai tổ chức Hội thảo giáo dục Việt - Mỹ thu hút 700 nhà khoa học và quản lý, trong đó có 300 nhà khoa học Mỹ; đăng cai tổ chức hội nghị thường niên về biến đổi khí hậu của IPCC (Ủy ban Liên quốc gia về biến đổi khí hậu). Và gần đây nhất, ĐHQGHN đăng cai tổ chức thành công hội thảo về "Vai trò của đại học trong ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu" trong tháng 12/2010. Chủ đề hội thảo là một sáng kiến của ĐHQGHN, được chấp nhận và tán đồng rộng rãi trong giới khoa học, chuyển tải được chính xác ý nguyện của giới khoa học về một phương thức hành động chung và hiệu quả trước một nguy cơ có tính toàn cầu như biến đổi khí hậu.

Một điểm sáng khác trong hoạt động quốc tế của ĐHQGHN là việc tổ chức thành công Hội thảo "Phát triển bền vững thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hòa bình" - một hoạt động học thuật trí tuệ được đánh giá cao trong chuỗi các sự kiện lớn 10 ngày đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Hội

thảo cũng chuyển tải rõ nét một thông điệp về việc phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội dựa trên nền trí tuệ học thuật.

Trong năm 2010, ĐHQGHN còn thể hiện vai trò chủ chốt của mình trong các tổ chức quốc tế như ASAIHL - Hiệp hội các trường đại học Đông Nam Á mà GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN là Chủ tịch Hiệp hội; tổ chức diễn đàn bốn đại học chủ chốt Đông Á BESETOHA và ra tuyên bố chung tại Hà Nội. Năm 2010, ĐHQGHN trao bằng Tiến sĩ danh dự cho nhiều học giả, nhà hoạt động chính trị có tên tuổi như ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina,...

**Những hoạt động ấy đã đóng góp những kết quả cụ thể gì cho sự phát triển và lớn mạnh của ĐHQGHN ?**

Năm 2010, hoạt động hợp tác quốc tế gặt hái nhiều thành công, qua đó giúp tăng cường nguồn lực cho phát triển, chuyển hóa thành nội lực góp phần nâng cao chất lượng của tất cả các hoạt động của ĐHQGHN. Những thành quả này hứa hẹn nhiều triển vọng mới, gặt hái mới trong năm 2011.

Những thành công này tạo sự hứng khởi và tự tin trong tập thể cán bộ khi có cơ hội được trực tiếp tham gia tổ chức, triển khai những sự kiện, chương trình dự án tầm cỡ quốc tế. Sự tự tin ấy sẽ biến thành động lực thúc đẩy sự say mê, tâm huyết hơn trong công việc. Cán bộ và sinh viên sẽ nhiệt huyết và hòa quyện hơn với mục tiêu và sứ mạng của ĐHQGHN. Sự tự tin ấy là điểm bắt đầu cho việc hình thành suy nghĩ và tác phong chuyên nghiệp, hướng tới việc hội nhập quốc tế.

Các hoạt động quốc tế giúp ĐHQGHN củng cố được vị thế và thể hiện được vai trò của mình trong các tổ chức khu vực và quốc tế, thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ mà Nhà nước giao như đón Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, đón Chủ tịch Quốc hội của Ucraina... Những sự kiện này đều được giới truyền thông trong nước và quốc tế đưa tin rộng rãi. Hình ảnh của ĐHQGHN đã bay khắp thế giới và để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè quốc tế. Vị thế của ĐHQGHN đã được nâng lên rõ nét. Đó là những cái "được" vô giá, là sức mạnh







vô hình không tính đếm được mà hoạt động hợp tác quốc tế của ĐHQGHN đã góp phần tạo dựng được.

**Thưa Giáo sư, bối cảnh hội nhập hiện nay mở ra nhiều cơ hội để hợp tác nhưng cũng có nhiều khó khăn?**

Đây cũng là điều tất yếu. Trong hợp tác có việc hội nhập, hiện nay chúng ta đang khó trong việc trao đổi sinh viên. Thứ nhất là chúng ta chưa có công nhận chúng chỉ tương đương với các đại học trong khu vực. Sinh viên ra nước ngoài học nhưng khi về nước học tiếp vẫn không được trừ tin chỉ tương đương. Trong khi ở nhiều quốc gia và khu vực, người ta có thể thống nhất những điểm chung giữa các môn, ngành học để công nhận tương đương và tạo sự liên thông đào tạo giữa các nước. Thứ hai là nguồn lực tài chính cho việc trao đổi sinh viên chưa dồi dào. Thứ ba là ở chính bản thân sinh viên, nhu cầu hội nhập và vươn lên tầm quốc tế của sinh viên Việt Nam chưa thật sự cao. Nếu cứ tiếp tục duy trì như hiện nay mà không có giải pháp thì giao lưu quốc tế của sinh viên Việt Nam sẽ kém.

Để hội nhập thi tiếng Anh của cán bộ và sinh viên ĐHQGHN phải thay đổi một

cách căn bản. Một số giải pháp đang triển khai như: tập trung học tiếng Anh cho sinh viên trong năm đầu rồi mới học chuyên môn... là một trong rất nhiều giải pháp mà ĐHQGHN đang làm để khắc phục vấn đề trên.

Cuối cùng, ĐHQGHN cũng đã tính đến việc tăng cường cơ sở vật chất cho việc mở rộng hợp tác quốc tế. Đây cũng sẽ là một hướng ưu tiên trong việc phát triển quan hệ hợp tác.

**Thưa Giáo sư trong thời gian tới, ĐHQGHN có định hướng ưu tiên đặc biệt nào trong các lĩnh vực của hoạt động hợp tác quốc tế không?**

Hoạt động quan hệ quốc tế là một lĩnh vực được ưu tiên nói chung vì vai trò quan trọng của nó đối với sự phát triển của ĐHQGHN. Nhưng với ưu thế đa ngành, đa lĩnh vực cũng như hoạt động cực kỳ đa dạng của mình, ĐHQGHN không có ưu tiên đặc biệt cho lĩnh vực này hay lĩnh vực khác. ĐHQGHN chỉ ưu tiên phát triển những chương trình, những hoạt động hợp tác quốc tế đỉnh cao, lấy chất lượng làm tiêu chí, thông qua đó nâng cao một bước chất lượng hoạt động, nâng cao vị thế và thương hiệu của ĐHQGHN.

**ĐHQGHN đặt mục tiêu nằm trong top 200 các trường đại học hàng đầu Châu Á trong năm 2020, quan hệ quốc tế có đóng góp cụ thể gì cho việc thực hiện mục tiêu này?**

Khi nói đến xếp hạng, dù quan hệ quốc tế cũng đóng một vai trò quan trọng nhưng lúc này lại là vấn đề thực lực. Để nâng cao vị thế trong bảng xếp hạng đại học thế giới phải có công bố quốc tế thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, chương trình đào tạo được kiểm định, có các chuẩn về đội ngũ cán bộ, các yêu cầu về đảm bảo chất lượng... Lộ trình này được triển khai theo hướng chuyển động ở tất cả các mặt chứ không chỉ ở quan hệ hợp tác quốc tế. Tất nhiên, vai trò quan trọng của quan hệ quốc tế đóng góp cho mục tiêu này được hiểu theo nghĩa là làm cho chất lượng hoạt động của ĐHQGHN được nâng cao ở những mặt chính yếu.

**Xin cảm ơn Giáo sư!**

HÀ LÊ (thực hiện)



>> PGS.TS Phùng Xuân Nha

## GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ ĐƯA ĐHQGHN NHANH CHÓNG ĐẠT TRÌNH ĐỘ KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ

SỨ MẠNG QUAN TRỌNG CỦA ĐHQGHN LÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, NGHIÊN CỨU ĐỈNH CAO VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI CHO ĐẤT NƯỚC. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020 CỦA ĐHQGHN LÀ PHẤN ĐẤU LỘT VÀO TOP 200 ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU CHÂU Á. ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC SỨ MẠNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NÀY, ĐHQGHN ĐANG TÍCH CỰC THỰC HIỆN NHIỀU GIẢI PHÁP, TRONG ĐÓ ĐẶC BIỆT LÀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO BẬC SAU ĐẠI HỌC (GỌI TẮT LÀ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH) ĐẠT TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ. ĐÂY LÀ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ VÀ ĐƯỢC COI LÀ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC (NVCL) CỦA ĐHQGHN.

CHIA SẺ THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG NÀY, PGS.TS PHÙNG XUÂN NHA - PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN CHO BIẾT:

Xu hướng của các đại học trên thế giới ngày nay là không phát triển dàn trải mà thường tập trung vào những ngành, chuyên ngành đào tạo, lĩnh vực nghiên cứu có lợi thế phát triển tốt nhất để nhanh chóng đạt được đẳng cấp và thứ hạng cao, qua đó khẳng định được năng lực cạnh tranh ưu trội của mình trên thị trường giáo dục – đào tạo và khoa học - công nghệ, tham gia giải quyết có hiệu quả hơn các vấn đề do thực tiễn đặt ra. Nắm bắt được xu hướng phát triển này, ĐHQGHN đã và đang tích cực chỉ đạo lựa chọn những ngành, chuyên ngành đào tạo, lĩnh vực nghiên cứu trong các đơn vị thành viên đã có những điều kiện cận kề trình độ quốc tế để tập trung nguồn lực đầu tư nhằm nâng toàn bộ một ngành/ chuyên ngành hoặc đơn vị đạt chuẩn

quốc tế. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, được ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám đốc ĐHQGHN.

**Mục tiêu của Nhiệm vụ chiến lược là gì, thưa Phó Giám đốc?**

Mục tiêu tổng quát của NVCL là nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của ĐHQGHN nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao và các sản phẩm khoa học công nghệ có giá trị khoa học, thực tiễn cao trong một số lĩnh vực quan trọng góp phần phát triển khoa học công nghệ và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển hợp tác quốc tế về đào tạo đại học, sau đại học và khoa học công nghệ, từng bước xây dựng ĐHQGHN thành trung tâm đại

học ngang tầm với thế giới; đẩy mạnh quá trình hội nhập với cộng đồng giáo dục đại học tiên tiến trong khu vực và thế giới, tạo cơ hội và điều kiện cho sinh viên nước ngoài vào học ở ĐHQGHN; Góp phần tạo dựng thương hiệu cho Đại học Việt Nam. Mục tiêu này sẽ được thực hiện theo từng lộ trình, trước hết là tăng cường năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học cho một số bộ môn, khoa, trường đại học/viện nghiên cứu thành viên có điều kiện phát triển tốt nhất, nhanh chóng đạt chuẩn quốc tế.

**Thưa Phó Giám đốc, việc triển khai NVCL sẽ mang lại những lợi ích gì?**

Thực hiện thành công NVCL sẽ mang lại nhiều lợi ích to lớn, trước hết là cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế để có thể làm việc ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, đồng thời tạo được các sản phẩm nghiên cứu khoa học- công nghệ đỉnh cao; sau đó là các lợi ích cho sự phát triển bền vững của các Bộ môn, Khoa, trường đại học/ viện nghiên cứu thực hiện NVCL, cụ thể là: phát triển được đội ngũ các nhà khoa học, giảng viên, cán bộ quản lý đạt trình độ cao, có khả năng hợp tác bình đẳng với các đồng nghiệp ở các đại học tiên tiến; nâng cao năng lực nghiên cứu của đơn vị; đổi mới căn bản nội dung giáo trình, chương trình, phương pháp giảng dạy-học tập, phương pháp kiểm



>> Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân thăm PTN thuộc Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN

tra đánh giá, quản lý đào tạo; hiện đại hóa được một số cơ sở vật chất; xây dựng và thực hiện được hợp tác bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước; tạo được sự hấp dẫn để thu hút các nguồn nhân lực trình độ cao và tài chính. Ngoài ra, việc thực hiện NVCL còn thúc đẩy, nâng cao hiệu quả liên thông, liên kết giữa các đơn vị trong ĐHQGHN. Các lợi ích này sẽ giúp các đơn vị “tăng cường năng lực” để tiếp tục phát triển bền vững, duy trì được chất lượng đạt chuẩn quốc tế khi nguồn đầu tư ngân sách cắt giảm.

### Cách thức lựa chọn và triển khai các ngành/chuyên ngành để đầu tư theo NVCL như thế nào?

Lựa chọn để xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo đạt trình độ quốc tế được thực hiện theo các hướng: Quốc tế hóa các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, chương trình tiên tiến; Nâng cao chất lượng đầu vào và hoàn thiện các điều kiện đảm bảo chất lượng các chương trình liên kết đào tạo quốc tế; một số ngành/chuyên ngành mới có điều kiện phát triển tốt, nhanh chóng đạt chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, cũng phải tính đến sự sẵn sàng, quyết tâm cao của đơn vị tham gia NVCL và những ngành/chuyên ngành có nhiều khả năng mở rộng hợp tác, huy động được nguồn lực đầu tư và nhu cầu xã hội cao. Cách thức lựa chọn này đã được qui định rõ theo các tiêu chí và hướng dẫn rất cụ thể các đơn vị trong toàn ĐHQGHN thực hiện.

Sau khi được lựa chọn, việc triển khai các ngành/chuyên ngành được thực hiện theo từng đề án (gọi là đề án thành phần). Đồng thời, đơn vị thực hiện đề án

phải ký hợp đồng với ĐHQGHN, trong đó có những qui định rất cụ thể về các mục tiêu cần đạt được, nội dung thực hiện, kiểm tra đánh giá, chế độ báo cáo và trách nhiệm giữa các bên.

### Tình hình triển khai các chương trình đào tạo theo NVCL của ĐHQGHN hiện nay ra sao?

Thực hiện NVCL là việc rất khó, có tính đột phá cao, nên lúc đầu triển khai, còn nhiều người chưa hiểu rõ và chưa thật sự tin tưởng. Tuy nhiên, sau khi đã triển khai được 11 đề án chương trình đào tạo (7 chương trình bậc đại học và 4 chương trình bậc sau đại học) và đã có học viên thạc sĩ tốt nghiệp (ngành Khoa học máy tính của Trường ĐHCN) đạt chất lượng cao (được chấm bởi Hội đồng có thành viên là giáo sư nước ngoài) và đơn vị thực hiện thấy được nhiều cái lợi rõ rệt thì đã thu hút được sự quan tâm tham gia của nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trong ĐHQGHN và ủng hộ cao của xã hội.

Sau hơn hai năm triển khai, các chương trình này đang được đánh giá để thấy được những điểm hợp lý và chưa hợp lý, nhờ đó làm căn cứ để hoàn thiện và đề án, sửa đổi cơ chế chính sách, phân bổ các nguồn lực đầu tư và xây dựng thêm các đề án triển khai chương trình mới.

### Sắp tới, ĐHQGHN có kế hoạch gì cho việc thực hiện NVCL?

Sau khi rà soát, đánh giá thực hiện các đề án hiện có, chúng tôi sẽ kiện toàn Ban thường trực thực hiện NVCL của ĐHQGHN và các ban quản lý đề án ở các đơn vị thực hiện theo hướng chuyên nghiệp hơn. Đồng thời, hoàn thiện các đề án thành phần theo cách

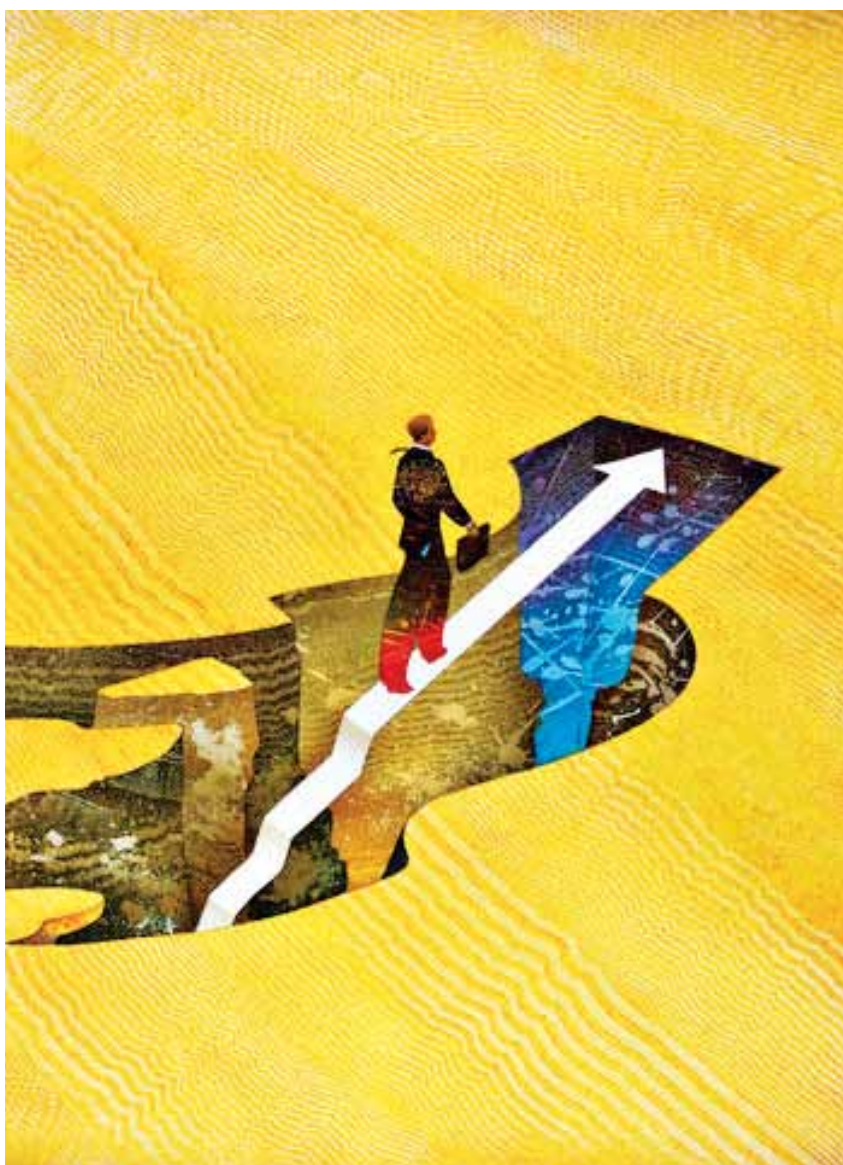
tiếp cận sản phẩm đầu ra và hệ thống các hoạt động của đề án theo khung lô gíc (logframe) để tiếp tục phân bổ nguồn lực đầu tư. Năm nay, mức đầu tư cho NVCL sẽ được tăng lên từ tích hợp nhiều nguồn, trong đó NSNN tăng khoảng 25% so với năm trước.

Mặt khác, Ban thường trực các NVCL sẽ phối hợp với các đơn vị để lựa chọn các ngành, chuyên ngành, lĩnh vực nghiên cứu có điều kiện phát triển tốt, phù hợp với các tiêu chí lựa chọn của NVCL để xây dựng các đề án thành phần. Dự kiến, trong năm 2011, sẽ xây dựng thêm khoảng từ 7-10 đề án thành phần, nâng tổng số đề án thành phần của NVCL lên khoảng 20 đề án vào cuối năm nay.

Cùng với việc củng cố, mở rộng thêm các đề án thành phần, sẽ tiến hành thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo chất lượng, trong đó đặc biệt là tập trung chỉ đạo thực hiện thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; bổ sung cơ sở học liệu tiên tiến, hiện đại hóa cơ sở vật chất, tìm thêm nguồn tài chính và đề nghị với các bộ ngành hữu quan được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù. Đồng thời, Ban thường trực NVCL phối hợp với các đơn vị rà soát các khâu trong tổ chức đào tạo, trong đó đặc biệt là các môn học chung để xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện đề án và tiến hành đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá NVCL. Nói chung là có rất nhiều việc phải làm, tuy nhiên chúng tôi biết rõ phải làm cái gì và làm như thế nào, vì thế tôi tin là việc triển khai NVCL sẽ khả thi. Điều quan trọng nhất lúc này là cần sự quyết tâm, đồng lòng của đội ngũ thầy, cô giáo, của đồng đảo anh chị em sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh cùng chia sẻ khát vọng, hướng tới những đỉnh cao trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, nỗ lực phấn đấu vì sự phát triển nhanh của ĐHQGHN và cống hiến nhiều hơn cho Đất nước, cho Dân tộc chính là cái đảm bảo cho sự thành công của NVCL và các nhiệm vụ khác.

Xin trân trọng cảm ơn Phó Giám đốc!

TRẦN HẰNG (thực hiện)



## CÂU CHUYỆN VỀ THIÊN TÀI VÀ CUỘC SỐNG

PGS.TS NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH

Thế nào là một thần đồng, một thiên tài? Có thể tìm thấy câu trả lời qua thực tế cuộc sống lịch sử xưa và nay. Từ thời Lê-Trịnh, Lê Quý Đôn (1726 - 1784) mới 5 tuổi đã biết làm thơ: "Một hôm nhân lúc cậu đang chơi ở cổng làng, bỗng xuất hiện một người lạ từ xa đến hỏi thăm nhà Tiến sĩ Lê Phú Thứ - bố cậu. Đang tổng ngóng, cậu bé dạn háng, rồi đặt tay chéo qua háng, thách đố vị khách, đố biết là chữ gì thì sẽ bày nhà cho. Vị khách giận quá, bảo cậu bé hồn láo, không thèm trả lời. Vẫn không buông tha, cậu lại nói toáng lên: ô chữ "thái", mà

không biết. lát sau, cậu bé quay về nhà, vị khách không ngờ cậu bé là con bạn mình, bèn mách lại. Khách khen cậu bé thông minh, nhưng bố cậu liền bắt phạt: "Nếu làm được bài thơ thất ngôn bát cú, mỗi câu phải có chữ rấn (rấn đầu) thì được tha, nếu không sẽ bị đòn roi. Thế là cậu liền ứng khẩu đọc ngay:

"Chẳng phải liu diu vẫn giống nhà  
Rấn đầu biếng học lẽ không tha.  
Thẹn đèn hổ lửa đau lòng mẹ  
Nay thét mai găm rết cổ cha..."

Giai thoại kể rằng, một quán nước ở đầu làng bị cháy, chủ quán lo quá, vì cái sổ nợ ghi tên người làng uống rượu chịu bị thiêu trụi, nên phàn nàn với mọi người. Cậu Đôn chơi tha thần ở đó, liền đọc vanh vách tên các con nợ. Chủ quán vô cùng ngạc nhiên, bèn hỏi cậu tại sao cháu biết? Cậu nói, có lần ngồi chơi ở quán, cậu đã mở sổ ra đọc, rồi nhớ mãi. Sướng quá, chủ quán vội thưởng cho cậu mấy cái kẹo bột! Về sau, khi đã lớn, thần đồng Lê Quý Đôn thi đậu Bảng nhãn (kì thi này không tuyển Trạng nguyên). Làm quan thời Lê, ông để cao



pháp trị, chủ trương trọng dụng người tài. Với trí tuệ uyên thâm của nhà bác học, ông được cử làm Tư nghiệp (Hiệu phó) Trường Quốc Tử Giám. Say mê sáng tạo, kiên trì làm việc trên nhiều lĩnh vực khoa học, ông đã để lại nhiều tác phẩm thơ văn và nhiều sách nghiên cứu rất có giá trị. Là người "thông minh bậc nhất", ngày nay cũng không dễ gì tìm được ai sánh kịp ông về phẩm chất kẻ sĩ cũng như tri thức hàn lâm, tri thức đời sống và tri thức thực tiễn. Ông là người đầu tiên ở nước ta vào thế kỷ XVIII "chấp nhận lí thuyết quả đất tròn". Trong dịp đi sứ sang Trung Quốc, ông tỏ rõ niềm tự hào dân tộc và bộc lộ trình độ uyên bác không thua kém họ về văn hóa, từ chương.

Nói đến người thiên tài, từ lâu giới khoa học đều thừa nhận đó là thứ mầm mống "trời phú" cho, khó lòng giải thích được như nhạc sĩ Mozart ở tuổi lên sáu đã viết lại hoàn chỉnh bản nhạc vừa vang lên từ phía nhà thờ. Các bậc thiên tài âm nhạc như Beethoven, Chopin, Traikovski...đều bộc lộ tài năng từ tuổi ấu thơ, được thiên hạ cùng thời ngưỡng mộ và trở thành bất tử.

Thi hào Nguyễn Du là một thiên tài kiệt xuất từng để lại mấy trăm bài thơ trữ tình cùng truyện thơ tuyệt vời Đoạn trường tân thanh. Động lòng trắc ẩn, nhà thơ từng rơi lệ trước nỗi đau của biết bao thân phận đàn bà cũng như hàng triệu thập loại chúng sinh! Chính vì thế mà được UNESCO tôn vinh là Danh nhân văn hoá nhân loại quả là thơ văn của ông vẫn đang lung linh sống động trong lòng nhân dân đến tận bây giờ, qua bộ phim Long thành cầm giả ca. Có thể kể thêm các bậc tài hoa khác như Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát... mà vua Tự Đức đã không tiếc lời ngợi ca: "Văn như Siêu Quát vô Tiền Hán / Thi đáo Tùng, Tuy thất thịnh Đường. Song chế độ phong kiến hà khắc và lạc hậu trước đây đã kìm hãm năng lực phát sáng của họ. Điều chủ yếu đối với các bậc thiên tài là được nảy sinh trên mảnh đất nào và được bàn tay ai vun trồng, nuôi dưỡng và sử dụng ra sao để đem lại lợi ích cho xã hội. Ngày nay, Ngô Bảo Châu cũng là một thiên tài còn rất trẻ

mà đã giành được Huy chương Fields góp phần làm rạng rỡ non sông nước Việt chúng ta.

Từ xa xưa trên lĩnh vực này, Khổng Tử từng phân loại khá hợp lý: "Trong xã hội có thể chia ra ba lớp người, lớp thứ nhất "sinh nhi tri chi" (sinh ra là đã biết rồi, tức là "thần đồng"); lớp thứ hai: "học nhi tri chi", nghĩa là học khắc biết; còn lớp thứ ba "nan nhi tri chi", nghĩa là khó nhọc lắm mới biết được. Quan trọng hơn là bậc thiên tài đó phục vụ cho ai và có đem lại lợi ích gì cho nhân dân, cho cộng đồng hay không? Tuy vậy, dù ở góc độ nào thì



>> Thi hào Nguyễn Du là một thiên tài kiệt xuất

bản thân người có tài bẩm sinh ấy vẫn phải say mê, liên tục học tập, lao động khoa học và cần được nuôi dưỡng sao cho tài năng đơm hoa kết trái? Chính vì thế mà Goto - đại thi hào nước Đức từng chỉ rõ: "Thiên tài là sự kiên nhẫn lâu dài".

Mặt khác, đã có lần trên đường đi thuyết khách, Khổng Tử ghé vào một vương quốc nọ; chú tiểu đồng thấy họ đón tiếp lạnh nhạt, vội giục Ngài ra đi. Song Ngài nói: "Để xem họ tiếp đãi ta ra sao hẵng đi!".

Muốn cho thiên tài phát huy được năng lực, thì các cơ quan quản lí cần phải tạo điều kiện thuận lợi về vật chất cũng như tinh thần được tự do toả sáng, biến trí tuệ thành hành động thực tiễn trong đời sống, đem lại lợi ích cho một quốc gia, một dân tộc và rộng lớn hơn nữa là cho nhân loại. Như Bill Gates - vị thần đồng về công nghệ thông tin từng

cống hiến cho đời biết bao điều kỳ diệu, ngày nay đã trở thành người giàu có bậc nhất thiên hạ, lại vừa là nhà từ thiện dẫn đầu cả thế giới, ông đã hiến tặng phần lớn tài sản của mình cho lợi ích của cộng đồng.

Tuy nhiên, lịch sử thế giới cũng từng chứng kiến có không ít nhân vật thiên tài đã đi ngược lại quyền lợi của con người, thậm chí còn gây bao tội ác khủng khiếp. Nếu nhà khoa học có tài mà chế ra vũ khí hạt nhân và các chất độc khác vì mục đích giết hại đồng loại thì đó lại là kẻ đáng tội trời tru đất diệt. Chẳng thế mà viên phi công Mỹ từng ném bom nguyên tử xuống Hiroshima, về sau đã sám hối, rồi phát điên và tự tử đó sao? Mặc dù hẳn chỉ là kẻ thừa hành mệnh lệnh của kẻ khác! ở thế kỷ XIX, Tướng Napoléon - nhà quân sự thiên tài - (Angghen) bậc nhất thế giới đánh đông dẹp bắc, đánh đâu thắng đấy, nhưng lại là người dùng tài năng không đúng chỗ, trở thành kẻ liều lĩnh khát máu. Bằng bàn tay phản Chúa, hẳn đã đẩy nhân loại vào chiến tranh chết chóc liên miên, nướng hàng triệu dân đen trên ngọn lửa hung tàn và cuối cùng Napoléon tự kết thúc sự nghiệp lẫy lừng của mình trong thất bại thảm hại, bị tù đày trên hòn đảo giữa đại dương mênh mông, cô quạnh đến chết.

Ngược lại, Nguyên soái Kutuzov, với tài năng điều binh khiển tướng lỗi lạc đã đánh tan hơn 60 vạn quân xâm lược do Napoléon chỉ huy, giải phóng nước Nga và cứu châu Âu thoát khỏi ách thống trị của hoàng đế nước Pháp.

Nhìn một cách khái quát, người thiên tài vốn là sản phẩm từ một gia đình, nhưng luôn gắn liền với hoàn cảnh phát triển của xã hội, của thời đại, của lịch sử. Năng lực của một thiên tài đích thực luôn phải gắn liền với cái tâm thiện mới có thể phát huy đầu óc sáng tạo của mình vì lợi ích của mọi người.



# LÀM ĐẸP THÊM “DÒNG SÔNG” NGÔN NGỮ

GS.TS ĐINH VĂN ĐỨC

**T**hấy tôi là người giảng dạy Ngôn ngữ học, nhiều bạn bức xúc do những tình huống giao tiếp khác nhau, đã than phiền với tôi: “Chúng nó (lớp trẻ) làm hỏng hết tiếng Việt rồi”; “Ngày xưa thì lễ phép, còn bây giờ thì bát nháo. Mở miệng ra là chửi bậy, nói tục... Lại còn nói lấp, nói ngọng... nói năng vô lối nữa!”. Nói tóm lại, cứ theo những lời phản ảnh này thì có thể nói, mọi chuyện sai sót trong nói năng, giao tiếp tiếng Việt hiện nay “trăm sai đổ lên đầu lớp trẻ”.

Tôi cười chia sẻ, rồi nói: Ừ cứ cho là như thế đi. Nhưng tôi nghiên cứu ngôn ngữ học, mà ngôn ngữ học là khoa học của bằng chứng. Bạn cứ thử quan sát kĩ xem, có bao nhiêu phần trăm trong lớp trẻ nói năng như thế nào và bình tĩnh hơn một chút cùng nhau làm một “phản biện xã hội” xem sao.

Chúng ta gọi là nói tiếng mẹ đẻ nhưng thực ra học

từ bố mẹ thì ít mà học từ xã hội thì nhiều. Một em bé khi 6 - 7 tuổi chưa thể làm được toán lớp ba, lớp bốn, nhưng cái gọi là ngữ năng (khả năng nói) đã rất hoàn chỉnh. Về cơ bản, chúng đã có thể nói được mọi điều, diễn đạt được mọi suy nghĩ. Từ đó, trong xã hội hình thành những chuẩn mực trong nói năng mà mọi người tự nguyện tuân theo: Cứ nói đúng rồi sẽ nói hay.

“Người bản ngữ (người nói tiếng mẹ đẻ) luôn luôn đúng” vì chuẩn mực ngôn từ thuộc về họ: cả chuẩn ngôn ngữ và chuẩn văn hóa. Lệnh chuẩn là lệnh cái này, sai chuẩn cũng là sai cái này.

Xét ngôn ngữ lớp trẻ hôm nay, nhiều người hơi bi quan: “Tiếng Việt bây giờ chán quá! Bao giờ cho đến... ngày xưa!”. Ngày xưa thưa gửi, gọi dạ bảo vâng, đầu vào đấy, nền nếp lắm. Người Thăng Long - Hà Nội nói năng nhẹ nhõm, thanh lịch



đúng kiểu “người Tràng An”, chứ có đâu bậm trợn “loạn xà ngẫu” như bây giờ! Tôi lại hỏi: “Vậy có bao nhiêu phần trăm lớp trẻ ăn nói bậm trợn?” Người ta lại bảo: “Đó là nói chung thôi, con sâu làm rầu nồi canh”. Một nhận xét như vậy rõ ràng thiên về cảm xúc nhiều hơn là lí trí.

Muốn hiểu lớp trẻ hôm nay nói năng thế nào ta cần phải xuất phát từ bối cảnh xã hội và môi trường xã hội nơi thế hệ trẻ đang sống. Xã hội vừa là nhu cầu, vừa là động lực cho sự phát triển ngôn ngữ. Xã hội ta xưa, chỉ cần tính từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám, về căn bản là xã hội phong kiến cát cứ với làng xã tách biệt, giao thông khó khăn, giao lưu hạn chế... Điều này hình thành nhiều đơn vị cư dân “khép kín” hoặc gần như khép kín. Tiếng Việt tồn tại với vô số ốc đảo của tiếng địa phương và các thổ ngữ, giữ lại những lối nói năng nhiều đời không thay đổi, trong đó việc xưng hô bị đóng khung trong lễ giáo gia đình và lễ thói tôn ti làng xã. Cái khung ấy được coi là chuẩn mực xã hội (trên bảo, dưới nghe, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy), được tôn trọng và ngầm hiểu là nề nếp, gia phong và chuẩn mực giao tiếp. Hai từ “thưa” và “bẩm” có tần số xuất hiện rất cao trong sử dụng. Mặt trái của nó là ngôn ngữ thiếu đi tính dân chủ trong quan hệ giao tiếp, nhiều khuôn phép trở nên sáo và cứng nhắc (Cứ xem người ta nói năng, mời mọc, chúc tụng nhau trong các bữa cỗ bàn, lễ tết thì biết). Lớp trẻ theo lớp già, dưới danh nghĩa là giữ gìn gia phong nhưng thực chất là bảo thủ, không có chính kiến làm cho nhịp sống đã chậm lại càng chậm hơn.

Cách mạng tháng Tám đã đổi đời dân Việt, hai cuộc kháng chiến tiếp theo đã làm thay đổi cả vận mệnh quốc gia, dân tộc. Chế độ phong kiến không còn nữa. Xã hội đã có những cuộc lưu thông lớn, đã “thổi” vào từng gia đình, đến số phận từng con người. Ngôn ngữ của con người tự do phải khác với ngôn ngữ của quá khứ. Những thay đổi lớn trong lời ăn tiếng nói đã diễn ra, ngày một mạnh mẽ hơn, tự tin hơn, chắc chắn hơn. Lớp trẻ rời gia đình, rời lúy tre đến với những trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân lớn hơn (đi bộ đội, vào thanh niên xung phong, đi học ở trong và ngoài nước, xây dựng kinh tế mới,...) Họ nói với nhau, với đồng bào, đồng chí bằng ngôn ngữ mới mà trước đó chưa từng có. Ngôn ngữ phản ánh cuộc sống. Cuộc sống mới với những quan hệ mới, tư tưởng mới đã làm ngôn ngữ “chuyển mình” đổi theo. Tiếng địa phương cũng nhạt dần trong mỗi người do mở rộng tiếp xúc mà không sợ “chửi cha không bằng pha tiếng” như khi ở làng.

Xã hội mới, do tính tập trung cao của sự bao cấp nên “chủ nghĩa tự do” trong phát ngôn bừa bãi có

bị hạn chế. Bận rộn sản xuất, chiến đấu, không có nhiều xung đột lợi ích, ngôn từ của thanh niên trong giao tiếp một thuở dường như trở nên “văn minh trong khuôn phép”, “dĩ công vi thượng” (lấy việc công làm trọng). Đó rõ là mặt tốt. Nhưng mặt khác, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp kéo dài cũng làm hạn chế các sáng tạo ngôn ngữ. Người ta thấy lớp trẻ nói năng, phát biểu, viết lách một thời na ná giống nhau trong một bộ “đồng phục” ngôn ngữ. Không ai muốn nói khác nhau, muốn thể hiện phong cách riêng với sự sáng tạo và cá tính. Trẻ em lên sân khấu cũng nói những câu khuôn sáo, “ông cụ non” bắt chước người lớn, mất đi cái hồn nhiên của tuổi thơ. Tâm lí mất tự tin dẫn đến những phát ngôn thiếu bản sắc, không hồn nhiên sinh động.

Công cuộc Đổi mới (1986) đã mang lại sự đổi thay có tính cách mạng cho đất nước ta. Nền kinh tế thị trường và việc hội nhập quốc tế thành công đã làm thay đổi diện mạo cả nông thôn và thành thị, nhịp sống trở nên sôi động và nhanh hơn nhiều lắm. Tất cả những gì diễn ra trong bối cảnh đó đều thể hiện trong giao tiếp xã hội và cá nhân mà ngôn ngữ là công cụ quan trọng nhất. Lớp trẻ là thế hệ nhạy





bén nhất mà tiếp thụ mau lẹ nhất các biến thiên xã hội, và các biến thiên ấy thể hiện ngay trong ngôn từ và các lối nói của họ. Đời sống xã hội dân chủ hơn thì ngôn ngữ cũng dân chủ hơn. Lớp trẻ thời bình trong một xã hội cởi mở sẽ tự nhiên khi đứng trước nhiều cơ hội và lựa chọn trong ngôn ngữ và văn hóa.

Quan sát ngôn ngữ hôm nay của lớp trẻ ta thấy họ tự tin hơn, “người lớn” hơn rất nhiều trong giao tiếp đời thường và trong quan hệ công chúng. Lớp trẻ đầy năng động, tự tin và sáng tạo trong ngôn từ. Họ không bị gò bó trong những lối nói sáo mòn, công thức. Hãy nhìn lên tivi sẽ thấy lớp trẻ tự tin, chững chạc như thế nào trong lời nói của những người dẫn chương trình và cả những người tham gia các cuộc chơi dù đó là văn nghệ, thể thao hay tổ chức các sự kiện truyền thông. Hãy nhìn vào bàn đàm phán thương mại xem lớp trẻ nghiêm túc, tự tin và thông minh thế nào.

Vậy còn lời than phiền về ngôn ngữ thiếu chuẩn mực của lớp trẻ vẫn còn

đó?

Đó là một thực tế của quá trình phát triển ngôn ngữ trong một xã hội đang phát triển. Không phải là ngôn ngữ của lớp trẻ mà là ngôn từ của một số bạn trẻ nhận thức còn thấp, chưa đạt đến chuẩn mực văn hóa của thời đại mình bởi những lí do khác nhau. Hiện tượng này cũng giống như việc đua xe, không phải là của số đông bạn trẻ nhưng phản cảm và gây bức xúc. Một nhà lãnh đạo của ta đã nói một cách hình tượng: “Mở cửa thì có gió mát nhưng ruồi muỗi cũng bay vào. Tuy nhiên, đừng vì thế mà đóng cửa, hãy tìm cách đuổi ruồi muỗi ra hay khéo léo dùng vợt mà diệt chúng”. Ngôn ngữ lớp trẻ ngày nay đang đi tiên phong trong đổi mới. Thế hệ trẻ không làm hỏng ngôn ngữ của cha ông mà trái lại đang làm phong phú nó, làm cho nó dân chủ và sáng tạo hơn. Có cái “quạ” phá rối nhưng có những cái quạ bắt nguồn từ sự thông minh, “phá cách” một cách sáng tạo. Tất nhiên, cái gì cũng có tính tự phát và cần có sự can thiệp, điều chỉnh của pháp luật và dư luận xã hội. Ai cũng sợ dư luận, sợ phản

ứng của cộng đồng. Một khi nói tục, nói bậy, dùng những hành vi ngôn ngữ phi chuẩn mực trong giao tiếp mà không bị lên án thì cái chưa đẹp vẫn có cơ phát triển. Tất cả sẽ xoắn lại thành một dòng chảy làm đục, làm rối dòng chủ đạo. Thực tế xã hội ta hiện nay chưa làm tốt chức năng giáo dục trong việc này, nhất là ở trách nhiệm gia đình, nhà trường và đoàn thể. Chính lớp trẻ cũng cần coi việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt thời mở cửa và hội nhập như một trách nhiệm xã hội - văn hóa thì dụng ngôn mới thành công.

Nói chung, cách nói năng của lớp trẻ hiện nay có chuyện này chuyện nọ nhưng không phải là phổ biến, không phải số đông. Nếu ta biết giáo dục, định hướng theo chiều tích cực thì “trăm sông sẽ chảy về biển cả”. Tiếng Việt ngày xưa không chỉ vẫn vẹn nguyên, vẫn đẹp mà còn được bồi đắp, giàu đẹp thêm nhiều. Công lao đó, không tính cho lớp trẻ thì tính cho ai?





>> Đồng nghiệp và các thế hệ học trò chúc mừng GS. Trần Văn Giàu

## THẦY TRẦN VĂN GIÀU VÀ NHỮNG BÀI HỌC LỚN

GS. NGND. NGUYỄN LÂN DŨNG

Tết này thầy Giàu không còn được ăn Tết với chúng ta. Tuy nhiên, Thầy đã trải qua một cuộc đời đầy ý nghĩa và đạt tới những kỉ lục hiếm có. Đó là người cao niên nhất trong số các nhà cách mạng lão thành, những vị lãnh đạo được nhận huân chương Hồ Chí Minh, các giáo sư, các anh hùng lao động, các danh nhân đoạt giải thưởng Hồ Chí Minh.

Vẫn biết cuộc đời là hữu hạn, sinh tử là quy luật của muôn đời nhưng sự ra đi của Thầy Giàu đã để lại biết bao tiếc thương, đau xót cho nhân dân cả nước. Trong tâm trí chúng tôi, những người từng được học thầy thì thầy vẫn sống mãi, thầy sống trong niềm kính trọng của mọi người, thầy

sống như một tấm gương cao đẹp của một trí thức yêu nước đã chiến đấu, lao động hết mình vì sự nghiệp giải phóng đất nước cũng như vì sự nghiệp phát triển giáo dục và khoa học.

Thật không thể nào quên được nhà cách mạng tiền bối, cây đại thụ trong giới trí thức cùng người vợ yêu quý lại có thể sống thanh thản nhiều năm trong một căn hộ chật hẹp tại khu tập thể nhỏ bé tại phố Phan Huy Chú. Sau này khi đã có ngôi nhà khang trang tại Thành phố Hồ Chí Minh thì thầy cô lại quyết định đổi lấy 1000 cây vàng (năm 2001) để xây dựng một ngôi trường tặng quê hương của vợ và lập Giải thưởng khoa học

mang tên Thầy để dành tặng cho những công trình khoa học xuất sắc trong lĩnh vực khoa học xã hội, các công trình nghiên cứu về Nam Bộ.

Thầy tên là Giàu vì sinh trưởng trong một gia đình giàu có nhất vùng Châu Thành, Tân An (nay là Long An) nhưng thầy đã dứt bỏ giàu sang để chọn con đường học vấn và làm cách mạng.

Năm 1930, tại Toulouse, Pháp, Thầy không chỉ lo trau dồi kiến thức mà đã tự nguyện gia nhập Đảng Cộng sản Pháp từ năm mới 19 tuổi. Năm 20 tuổi, thầy lên Paris tham gia cuộc biểu tình đòi chính phủ Pháp hủy án tử hình đối với các thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Vì sự kiện

này Thầy bị bắt giam tại nhà tù Loa Roquillis và sau đó bị trục xuất về nước. Thầy không làm được lời hứa với gia đình là sẽ “đem về hai bằng tiến sĩ” nhưng sau những năm tháng sôi nổi tham gia cách mạng thầy lại tiếp tục làm thầy và đào tạo biết bao nhiêu giáo sư, tiến sĩ cho đất nước. Về Sài Gòn thầy vừa dạy học tại Trường Huỳnh Công Phát vừa liên hệ với cách mạng và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Thầy cùng nhà văn hóa Hải Triều phụ trách Ban Học sinh và Ban Phản đế của Xứ ủy Nam Kỳ. Sau cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, thầy được Đảng cử sang học tại Trường Đại học Đông Phương Matxcova. Năm 22 tuổi, thầy tốt nghiệp trường đại học này với luận văn Vấn đề ruộng đất ở Đông Dương. Thầy trở lại Sài Gòn và tham gia tổ chức lại Xứ ủy Nam Kỳ, tham gia xuất bản tờ báo cách mạng Cờ đỏ và bộ sách Cộng sản từng thư. Thầy nổi tiếng với những bài diễn thuyết hùng hồn trước hàng ngàn người nghe tại Sài Gòn nhằm thức tỉnh lòng yêu nước, trong dân chúng. Chính vì những hoạt động can đảm này, thầy bị thực dân Pháp kết án 5 năm tù và 10 năm quản thúc. Khi đó thầy mới

24 tuổi đời. Trong Khám lớn Sài Gòn, thầy được cử làm Tổng đại diện tù nhân để công khai đòi Cai ngục cải thiện chế độ sinh hoạt cho tù nhân. Chính vì sự dũng cảm này mà năm 26 tuổi, thầy đã bị đưa đi biệt giam tại nhà tù Bâtiment S cho đến tận khi mãn hạn tù vào năm 1940. Tuy vậy chỉ sau mấy ngày thầy lại bị bắt trở lại và bị đưa đi an trí tại trại Tà Lài (Tân Phú, Đồng Nai). Một lần nữa thầy lại được các tù nhân bầu làm Tổng đại diện. Sau một năm, thầy tổ chức cuộc vượt ngục thành công. Thầy tìm cách trở lại hoạt động tại Sài Gòn. Năm 1943, thầy đảm nhiệm trọng trách Bí thư xứ ủy Nam Kỳ, Ở tuổi 32 dù không liên lạc được với Trung ương ngoài Bắc, thầy kể lại: “Không đành chịu ngồi chờ, bắt đắ dĩ bọn tôi phải tự vạch ra một đường lối cách mạng” cho Nam Kỳ. Thầy đã chủ trương: “Ta phải mạnh hơn tất cả các chính đảng và giáo phái thân Nhật cộng lại thì mới mong đem chính quyền về tay nhân dân được”. Ngoài việc khôi phục lại hệ thống Đảng các cấp, thành lập Tổng công đoàn Nam Kỳ, Tân dân chủ đoàn, Hội truyền bá quốc ngữ, báo Thanh niên, báo Tiền phong, bộ sách bỏ túi tuyên truyền

cách mạng...Thầy đã trực tiếp mở các lớp huấn luyện chính trị. Thầy đã cộng tác được với các đảng viên trí thức như Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Thủ, Huỳnh Văn Tiểng... để lập lại các mối quan hệ với chi bộ địa phương, kết nạp những đoàn viên Thanh niên Tiền phong đáng tin cậy nhất vào những “đội xung phong” và thành lập các đơn vị Cứu quốc của Việt Minh. Thanh niên Tiền phong đóng vai trò vô bực cho những nỗ lực của Đảng vận động thanh niên yêu nước phục vụ sự nghiệp cách mạng trong tương lai... Phong trào này lan rộng trong giai đoạn mùa xuân và mùa hè 1945 tại các trường học, nhà máy và làng xã. Đến tháng 8, Thanh niên Tiền phong đã có số hội viên trên một triệu, ở hầu hết các tỉnh Nam Bộ. Sau khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh, nhận thấy thời cơ đã đến, Thường vụ Xứ ủy thành lập Ủy ban khởi nghĩa đêm 15 tháng 8 năm 1945 và triệu tập hội nghị Xứ ủy Nam Kỳ mở rộng bàn về khởi nghĩa, với dự định sẽ khởi nghĩa vào ngày hôm sau, nhân cơ hội Lễ tuyên thệ của Thanh niên Tiền phong tại Sài Gòn. Hội nghị họp tại Chợ Đệm tối 16, tuy nhiên, với kinh nghiệm Khởi nghĩa Nam Kỳ, một số đại biểu tranh luận gay gắt về thời điểm. Hội nghị đồng ý tiếp tục chuẩn bị chu đáo, chờ tin từ Hà Nội, dời ngày khởi nghĩa đến ngày 18. Sau khi nhận được tin Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi, ngay sáng 20 tháng 8, hội nghị Chợ Đệm lần thứ hai tiếp tục bàn việc khởi nghĩa. Thầy đề nghị chọn Tân An làm thí điểm khởi nghĩa và cử đại biểu trở về tỉnh phát động khởi nghĩa. Khởi nghĩa ở Tân An thành công tối 22 tháng 8. Hội nghị Chợ Đệm lần thứ ba tối 23 tháng 8 đã lập tức chỉ định lập Ủy ban Hành chánh lâm thời cho toàn Nam Bộ, gọi tắt là Lâm ủy Nam Bộ, thầy được bầu làm chủ tịch. Chiều 24 tháng 8, lực lượng Thanh niên Tiền phong vũ trang dưới quyền lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ ở Tân An, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh khởi nghĩa giành chính quyền và sau đó đồn về Sài Gòn. Ngày 25 tháng 8, đến lượt Sài Gòn



>> GS. Vũ Dương Ninh và GS. Phạm Xuân Hằng chúc mừng GS. Trần Văn Giàu nhân dịp Giáo sư được phong tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động (29/11/2002).



nổ ra cuộc biểu tình lớn và hầu hết các cơ sở quản trị lọt vào quyền kiểm soát của Lâm ủy Nam Bộ. Tại Lễ đài Độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945, Lâm ủy Nam Bộ đã tổ chức buổi tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam và phát thanh lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập qua hệ thống loa phóng thanh nhưng do kĩ thuật, việc tiếp sóng không thành. Ở tuổi 34, trong tình thế đó, thầy đã thay mặt cho Lâm ủy Nam Bộ ứng khẩu bài một diễn văn hoành tráng chào mừng ngày lễ Độc lập. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, trong hội nghị tại nhà số 629 đường Cây Mai (nay là đường Nguyễn Trãi), thầy được cử làm chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ. Thầy đã viết phát lời kêu gọi nổi tiếng Nam Bộ kháng chiến.

Sau đó, thầy được điều sang Campuchia và Thái Lan để lập căn cứ hậu cần cho Nam Bộ kháng chiến. Đầu năm 1947, thầy được điều động ra Việt Bắc và bắt tay vào một sự nghiệp mới cho đến cuối đời - sự nghiệp giảng dạy và nghiên cứu, truyền bá khoa học. Trong thời gian ở Việt Bắc, thầy được Bác Hồ rất quý trọng, gần gũi và động viên. Thầy nhớ lại hai kỉ niệm đã được Bác thân mật giáo dục:

“Tôi ở trong Nam ra, lúc đi tôi không có bộ đồ Tây nào đàng hoàng, chỉ có quần áo sơ mi trông rất tẻnh toàng. Khi ra Bắc tôi ở nhà ông Đỗ Đình Thiện vì ông là bạn học của tôi. Hôm chuẩn bị vào gặp Cụ Hồ, ông Thiện dẫn tôi ra phố Hàng Trống để may một bộ đồ ni hết sức đẹp, có bộ cúc áo trông rất sang trọng. Ông Thiện nói với tôi: “Ông Giàu ở Sài Gòn ra phải mặc như vậy để vào gặp Cụ Hồ...” Hôm vào gặp Cụ, tôi mặc bộ quần áo mới. Lúc gặp tôi, Cụ lại cầm tay áo xem cúc áo và khen “Bộ quần áo ni đẹp quá, bộ cúc áo cũng thật đẹp!”. Lúc này ông Thiện nói nhỏ với tôi: “Ông Cụ đang phê bình ông đấy!”. Khi về, tôi cất ngay bộ đồ này và lần sau đến gặp Cụ, tôi mặc bộ đồ kaki bình thường. Cụ bắt tay tôi niềm nở, không khen chê gì cả. Tôi hiểu, đó là

cách Cụ “chỉnh” mình. Trong khoảng thời gian ở miền Bắc gần một tháng, hàng ngày tôi đến ăn cơm trưa với Cụ tại Phủ Chủ tịch. Tuy nhiên có nhiều bữa ghé của tôi trống vì tôi không đến, Cụ Hồ hỏi những người ngồi ăn chung: “Chú Giàu dạo này ăn ở đâu, sao ít thấy đến ăn trưa ở đây vậy?” Anh em nói với Cụ: “Chắc anh ấy đi ăn



cơm ở nhà ông Đỗ Đình Thiện” (ông Đỗ Đình Thiện là một trong những nhà giàu bậc nhất Hà Nội khi đó và cũng là người đã đóng góp nhiều tiền vào kho bạc đang trống rỗng của chính quyền cách mạng). Sau đó tôi có nghe anh em nói lại, khi nghe nói tôi đi ăn ở nhà ông Đỗ Đình Thiện, Cụ Hồ bảo: “Chắc ăn cơm với Bác khổ quá nên chú Giàu đến ăn cơm nhà ông Đỗ Đình Thiện ngon hơn”. Bản thân tôi cũng nghe Cụ Hồ nói: “Ăn cơm với Bác cực quá nên chú lại ăn cơm với ông Thiện phải không...”. Rất nhẹ nhàng nhưng với tôi đó là lời nhắc nhở thật thấm thía. Trong lúc dân ta đang khổ, nạn đói năm 1945 đang còn ảnh hưởng đến bao người, đã là cán bộ phải biết khổ cùng với cái khổ của dân, phải sướng sau dân, vậy mà tôi là cán bộ cách mạng lại tìm đến chỗ cơm ngon để ăn thì quả là không được. Qua hai câu chuyện trên tôi thấy những gì Cụ dạy tôi rất sâu sắc và có tác dụng rất cao, cao hơn gấp nhiều lần nếu chỉ thẳng bảo tôi phải làm cái này, làm cái kia.”

Thầy đã tham gia xây dựng ngành

Dự bị Đại học từ trong chiến khu và sau ngày Hòa bình lập lại trên miền Bắc, thầy trở thành Bí thư Đảng ủy đầu tiên của hai trường đại học. Đó cũng là năm tôi có may mắn tham gia lớp sinh viên đầu tiên của Trường. Thầy trực tiếp giảng dạy và biên soạn giáo trình cho các môn Chính trị, Triết học, Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam. Thầy được Nhà nước phong học hàm Giáo sư đợt đầu tiên. Giữa năm 1956, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được thành lập, thầy được cử giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội nhưng vẫn tham gia đào tạo ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ năm 1962, thầy được điều sang công tác tại Viện Sử học và bắt đầu chuyên tâm nghiên cứu về lịch sử và văn hóa cho đến tận cuối đời. Tổng tập Trần Văn Giàu khổ lớn đã được xuất bản năm 2006 đã ghi lại tóm tắt trên 12 công trình khoa học nghiêm túc mà thầy đã lần lượt cho xuất bản. Đó là tư liệu giáo khoa vô giá đem lại cho đông đảo người đọc những kiến thức phong phú về triết học, sử học, văn hóa học. Tất cả được viết rất nghiêm túc và đọc đáo ngay khi tuổi đã cao và có quyền được nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng tuổi già. Thầy coi làm việc là cách tốt nhất để duy trì trí tuệ và sức khỏe. Và thầy đã đạt xa mức cổ lai hi như quan niệm của nhà thơ Đỗ Phủ.

Thầy thật sự sống mãi không chỉ trong lòng những đồng nghiệp, bạn bè, những học trò của thầy mà có lẽ còn sống mãi trong lòng đông đảo đồng bào cả nước. Một tấm gương sáng ngời đáng để cho mỗi chúng ta học tập, ngưỡng mộ và gắng sức noi theo.

GS.TS.NGND TRẦN HỮU LUYẾN:

## MỌI THỨ ĐỀU BẮT ĐẦU TỪ CHỮ “DUYÊN”



GS.TS.NGND TRẦN HỮU LUYẾN LÀ MỘT NGƯỜI THẦY CÓ TÂM VÀ CÓ TÀI. THẦY LÀ CHỖ DỰA TINH THẦN CHO TẤT CẢ CHÚNG TÔI - NHỮNG NGƯỜI BẠN, NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG NGHIỆP, VÀ CẢ NHỮNG NGƯỜI HỌC TRÒ. THẦY LÀ NGƯỜI ĐI TIÊN PHONG VÀ CÓ NHỮNG THÀNH CÔNG TRONG HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MỚI Ở NƯỚC TA: TÂM LÝ HỌC GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ VÀ TÂM LÝ NGÔN NGỮ HỌC. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA THẦY MANG TÍNH THỰC TIỄN CAO, LÀ NHỮNG TÀI LIỆU QUÝ GIÁ ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN, NHÀ NGHIÊN CỨU VÀ QUẢN LÝ CÁC CHUYỂN NGÀNH NGOẠI NGỮ VÀ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC, KHÔNG CHỈ Ở TRƯỜNG ĐHNN - ĐHQGHN, MÀ TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC.

**P**hải chăng, mọi vật gắn bó khăng khít, mọi sự gặp gỡ trong thế gian này cũng đều bắt đầu từ chữ “duyên”. Tôi đã được gặp thầy trong một buổi chiều đông. Mọi suy tư, lo lắng bộn bề trong cuộc sống đều như tan biến. Tôi ấm lòng hơn trước những lời tâm sự về cuộc sống, sự nghiệp, về những trăn trở, ước ao của thầy. Thầy bảo: “Nếu trời cho tôi một cuộc đời nữa, tôi xin vẫn được làm thầy giáo, để cố gắng có thêm đóng góp, dù ít ỏi, cho ngành giáo dục, cho xã hội”. Đối với những ai đã từng là bạn, là đồng nghiệp,

là học trò của thầy, thì không còn ngạc nhiên với điều đó nữa, vì thầy luôn như vậy, khiêm tốn, giản dị, nhẹ nhàng và triu mến.

Giáo sư Trần Hữu Luyện sinh ngày 01 tháng 01 năm 1947 tại xã Quang Minh, huyện Mê Linh, Vĩnh Phúc (nay thuộc Hà Nội). Đây là một vùng quê văn hiến, giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, hiếu học và nghĩa tình. Sinh ra trong một gia đình có truyền thống làm nghề dạy học (ông nội là cụ đồ, vị thân sinh là giáo viên tiểu học), ngay từ nhỏ, Hữu Luyện đã ước ao sau này được làm thầy giáo và

cậu đã tham gia dạy học, từ khi mới học lớp 5 vào các kỳ nghỉ hè. Chẳng là, thời đó, ở làng có phong trào dạy bổ túc văn hóa. Cậu bé Hữu Luyện đã xa nhà, từ khi lên học cấp II ở thị xã Phúc Yên, trường cấp II duy nhất của tỉnh khi đó.

Năm 1965, Hữu Luyện vào học khoa Tiếng Nga, hệ 4 năm, trường Đại học Sư phạm Hà Nội và tốt nghiệp khi các khoa Ngoại ngữ được tách ra thành Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội. Vào thời gian đó, Nhà trường có chủ trương ngoại ngữ hóa các môn học và với kết quả học tập tốt, Hữu Luyện được giữ lại trường và bố trí công tác ở Bộ môn Tâm lý - Giáo dục học. Dạy tiếng Nga đã khó, dạy bằng tiếng Nga một bộ môn khoa học với những kiến thức khác xa kiến thức đã được đào tạo còn khó gấp bội phần. Vậy mà, không hề lùi bước, thầy vẫn bước đi trên con đường xa ngái đầy thử thách. Trường ĐHSPNNHN khi đó và Trường ĐHNN - ĐHQGHN sau này hơn lúc nào hết, rất cần những người có hiểu biết khoa học giáo dục, có chuyên môn vững vàng để đào tạo con người phục vụ sự phát triển xã hội.

Vừa làm việc, vừa tích cực học Tâm lý - Giáo dục ở Bộ môn của trường và ở Khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, kết thúc khóa học năm trước, đầu năm sau, năm 1972, thầy lên đường nhập ngũ. Cuối năm 1974, thầy trở lại Trường tiếp tục công tác ở Bộ môn Tâm lý - Giáo dục học. Những dự định nghiên cứu khoa học tâm lý lại đến với thầy. Và may mắn, cuối năm 1979, thầy



được chọn đi làm nghiên cứu sinh ở Viện tâm lí học thuộc Viện hàn lâm Khoa học Giáo dục Liên Xô. Thầy được thử sức mình trong một môi trường học thuật uyên bác, được trang bị sâu rộng, đầy đủ hơn các kiến thức chuyên ngành tâm lí học. Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ với đề tài “Khắc phục khó khăn tâm lí trong nắm vững các âm tiếng Nga ở người học Việt Nam”. Cuối năm 1983, thầy trở về trường cũ, làm chủ nhiệm bộ môn Tâm lí - Giáo dục học. Dưới sự chủ trì của thầy hơn 15 năm, bộ môn đã trở thành một tập thể đoàn kết, có trình độ cao, nghiên cứu khoa học và giảng dạy hiệu quả, được Nhà nước phong tặng Huân chương lao động hạng Ba.

Về sau, khi được nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, thầy tâm sự: Suốt những năm qua, kể từ khi bắt đầu cuộc đời dạy học, nhớ lại và nhìn nhận một cách nghiêm túc, thầy chưa bao giờ và ở đâu lấy những danh hiệu này để phấn đấu, mặc dù thầy rất ngưỡng mộ. Đối với thầy, nghề dạy học là cao quý. Khi thực sự làm thầy giáo, buổi đầu tiên lên lớp giảng bài đối với thầy là một ngày hội. Thầy cho rằng, hãy làm đi, tất nhiên, phải làm đúng, có trí tuệ và chuyên nghiệp, tất sẽ có kết quả, có năng suất, có đóng góp cho ngành, cho xã hội và như vậy, người thầy giáo sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao và lúc đó danh hiệu sẽ đến như một phần thưởng tất yếu. Phần thưởng chính đáng là cái không thể xin; nó chỉ đến với lao động chân chính của con người. Thầy có quan niệm: Thầy giáo cũng là con người. Để làm thầy giáo, phải học làm người. Chỉ khi biết làm người thực sự, mới làm được thầy giáo thực sự. Thầy giáo không chỉ truyền đạt cho người học kiến thức, mà cả nhân cách của mình. Biết bao thế hệ học trò đã từng được nghe thầy giảng, có nhiều sinh viên, học viên, dù không mấy yêu thích môn Tâm lí học dạy học ngoại ngữ hay Tâm lí ngôn ngữ học, cũng không thể không thừa nhận rằng bài giảng của thầy luôn hấp dẫn và đầy

sức thuyết phục. Kiến thức sâu rộng, sự uyển chuyển trong cách truyền đạt và nhân cách cao đẹp của thầy đã khiến bài giảng của thầy trở thành những giờ học đầy những khám phá mới mẻ và lí thú.

Đến với Tâm lí – Giáo dục học, GS. Trần Hữu Luyến đã định hướng cho mình một con đường học thuật mới, đó là nghiên cứu năng khiếu ngoại ngữ, nghiên cứu tâm lí học giảng dạy ngoại ngữ, nghiên cứu tâm lí ngôn ngữ học và nghiên cứu đổi mới việc đào tạo giáo viên ngoại ngữ. Hầu hết các công trình khoa học của thầy đều gắn với giáo dục ngoại ngữ cho người học Việt Nam; cụ thể, đều tập trung vào các vấn đề cần thiết, cơ bản và hiện đại của tâm lí ngôn ngữ học, của tâm lí học dạy học ngoại ngữ, của giáo dục ngoại ngữ và thầy đã có những thành công. Những công trình nghiên cứu khoa học của thầy đã được đưa vào phục vụ sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực, nhân tài ngoại ngữ cho đất nước. Với sự nghiên cứu kiên trì, bền bỉ và khát vọng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục ngoại ngữ, đến nay thầy đã công bố hơn 90 công trình nghiên cứu khoa học, gồm 7 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, 12 sách chuyên khảo, giáo trình, tài liệu học tập và hơn 70 bài báo và báo cáo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trên các kỉ yếu hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế. Trong đó, những công trình khoa học tiêu biểu, được thai nghén nhiều năm trong nghiên cứu và thể hiện trên bục giảng như “Cơ sở tâm lý học dạy học ngoại ngữ”, Nxb ĐHQGHN, 2008; “Các quan điểm tâm lý học dạy học ngoại ngữ”, Nxb ĐHQGHN, 2009; “Những bình diện tâm lý ngôn ngữ học”, Nxb ĐHQGHN, 2010; Tâm lý học đại cương, Nxb ĐHQGHN, 1995 (viết chung, đến 2010, tái bản lần thứ 17)...

Trong thời gian công tác ở Trường ĐHSPNNHN, thầy Trần Hữu Luyến cũng đã trải qua nhiều vị trí công tác như Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Trưởng ban Ban tuyên

huấn Đảng ủy và Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo sau đại học, công tác tư tưởng chính trị - học sinh, sinh viên và công tác thanh tra. Dù ở bất cứ vị trí nào, thầy cũng tận tụy với công việc và có tinh thần đổi mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban giám hiệu, thầy đã góp phần tích cực vào việc duy trì sự ổn định của nhà trường, xây dựng phong trào sinh viên lành mạnh, làm cho công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường khởi sắc và công tác đào tạo sau đại học không ngừng phát triển.

Ngoài những vị trí nêu trên, thầy đã có thời gian tham gia trong ban chấp hành Hội Khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam (Khóa III, IV), trong Ban biên tập Tạp chí Tâm lí học, Ban biên tập Chuyên san Ngoại ngữ thuộc Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, trong Hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư liên ngành Tâm lí - Giáo dục học, làm chủ tịch Hội đồng Khoa học Tâm lí - Giáo dục ĐHQGHN, Ủy viên Hội đồng Khoa học và đào tạo ĐHQGHN, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học – Đào tạo Trường ĐHNN – ĐHQGHN.

Với những đóng góp có được cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Giáo sư Trần Hữu Luyến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2006, được Bộ Giáo dục - Đào tạo lựa chọn làm Gương mặt giáo dục Việt Nam 2008 và được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân năm 2010. Ngoài ra, thầy còn được trao tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục, Huy chương Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp các Hội Khoa học và Công nghệ, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tâm lý – Giáo dục.

VIỆT HÀ

## 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA ĐHQGHN NĂM 2010



### 1 ĐHQGHN ĐƯỢC TỔNG BÍ THƯ NÔNG ĐỨC MẠNH VÀ PHÓ THỦ TƯỚNG NGUYỄN THIỆN NHÂN ĐÁNH GIÁ CAO

"ĐHQGHN phải là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hàng đầu của đất nước" là lời khẳng định của đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tại Văn phòng Trung ương Đảng nhân dịp đoàn đại biểu ĐHQGHN đến chúc mừng Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh tròn 80 tuổi.

Nhấn mạnh vai trò quan trọng của sự nghiệp đào tạo,

đồng chí Tổng Bí thư cho rằng, trong 80 năm qua, một trong những nhân tố quyết định tạo nên thành công rạng ngời của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ chính là con người. Chính bởi vậy, Đảng, Nhà nước luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và ĐHQGHN đang thực hiện tốt nhiệm vụ cao cả là đào tạo con người. "Hai trung tâm đào tạo lớn nhất cả nước là ĐHQGHN và ĐHQG TP.HCM đã trở thành mô hình tốt trong công cuộc xây dựng đất nước phát triển ngang tầm khu vực và trên thế giới", đồng chí Tổng Bí thư khẳng định. Chính bởi vậy, đồng chí Tổng Bí thư cho rằng, "ĐHQGHN cần tiếp tục phát triển để có nhiều trường thành viên hơn nữa".

Đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh, ĐHQGHN phải tiếp tục phát triển hơn nữa về quy mô và nâng cao hơn nữa về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong tất cả các lĩnh vực.

Trong chương trình kiểm tra, khảo sát và đánh giá mô hình ĐHQGHN, ngày 24 và 25/9/2010, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân dẫn đầu đoàn công tác Chính phủ đã thăm Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Kinh tế và làm việc với cán bộ chủ chốt ĐHQGHN. Sau 3 buổi kiểm tra, đánh giá thực tế tại các trường đại học thành viên ĐHQGHN, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân cho rằng ĐHQGHN đã phát triển đúng hướng, phù hợp với yêu cầu của Chính phủ.

### 2 ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐHQGHN LẦN THỨ IV THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Trong 2 ngày 12 - 13/8/2010, Đại hội Đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010-2015 đã được tổ chức với sự tham gia của 293 đại biểu đại diện cho 25 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc. Đại hội Đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ IV tập trung thực hiện những nội dung, nhiệm vụ: kiểm điểm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010; quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ và các giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ 2010 - 2015; thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XV Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Đại hội XI của Đảng; bầu Ban chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XV. GS.TS Mai Trọng Nhuận được bầu làm Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN nhiệm kỳ 2010 - 2015.



### 3 GS. NGÔ BẢO CHÂU LÀM CỐ VẤN CHIẾN LƯỢC CHO ĐHQGHN

Làm việc với lãnh đạo ĐHQGHN, GS. Ngô Bảo Châu (ĐH Chicago) đã nhận lời tham gia vào Ban cố vấn chiến lược ĐHQGHN, đặc biệt còn làm cố vấn phát triển lĩnh vực Toán học ở ĐHQGHN sớm đạt trình độ quốc tế.



**4** Ban hành quy chế đào tạo đại học mới, quy định quản lý tích hợp các hoạt động đào tạo, kiểm định chất lượng và công khai hóa với tư tưởng chủ đạo là nâng cao chất lượng và hiệu quả theo chuẩn đầu ra, đẩy mạnh liên thông liên kết, tổ chức đào tạo theo phương thức tín chỉ.

Quy chế mới năm 2010 gồm 11 chương với 57 điều tập trung vào những nội dung: Chương trình đào tạo; Tuyển sinh; Tổ chức đào tạo; Nghiên cứu khoa học của sinh viên; Giảng viên và cố vấn học tập; Nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên; Kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập; Xét công nhận tốt nghiệp; Kiểm định chất lượng và công khai điều kiện đảm bảo chất lượng...

**5** ĐHQGHN hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Hội thảo quốc tế về “Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hòa bình” – Một sự kiện quan trọng trong 10 ngày cao điểm của Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

Hội thảo đã được khai mạc trọng thể chiều 7/10/2010, tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, 11 Lê Hồng Phong, Hà Nội.

Hội thảo là hoạt động khoa học quốc tế duy nhất trong khuôn khổ các hoạt động chính thức của 10 ngày Đại lễ nhân dịp Hà Nội tròn 1000 năm tuổi. Hội thảo tập trung làm sáng tỏ các giá trị cốt lõi trong suốt 1000 năm lịch sử của Thăng Long - Hà Nội là: “Văn hiến, anh hùng, vì hòa bình” từ những góc độ và với những cách tiếp cận khác nhau. Cùng với đó là việc phát huy những giá trị truyền thống đó trong thời đại Hồ Chí Minh; Nghiên cứu thuận lợi, thế mạnh, nguồn lực, cơ hội phát triển của Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; những khó khăn, thách thức mà Hà Nội cần vượt qua trong lộ trình phát triển; Đề xuất những giải pháp xây dựng chiến lược phát triển bền vững thủ đô Hà Nội trong những thập kỷ tới. Từ đó thảo luận và đề xuất các giải pháp nhằm phát huy những giá trị tốt đẹp của Thăng Long – Hà Nội, hướng tới xây dựng chiến lược phát triển bền vững Thủ đô.

## **6** UY TÍN VÀ VỊ THẾ CỦA ĐHQGHN ĐƯỢC NÂNG CAO THÔNG QUA VIỆC TỔ CHỨC THÀNH CÔNG NHỮNG SỰ KIỆN QUỐC TẾ QUAN TRỌNG

- Từ 21 - 25/3/2010, ĐHQGHN đăng cai tổ chức Hội nghị quốc tế của Ủy ban Liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (Inter – governmental Panel on Climate Change - IPCC) với chủ đề: "Quản lý rủi ro các thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu" - SREX. 120 nhà khoa học hàng đầu thế giới đã tập trung trao đổi và chuẩn bị báo cáo Thế giới về Biến đổi khí hậu năm 2010 của Liên hiệp quốc.

- Trong 2 ngày 11 và 12/12/2010, Hội thảo “Vai trò của đại học trong ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu” đã diễn ra tại ĐHQGHN với sự tham gia của gần 200 nhà khoa học và quản lý. Hội thảo đã nghe gần 40 báo cáo đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ Malaysia, Thái Lan, Hồng Kông, Philipine, Indonesia, Việt Nam; các báo cáo viên chính hàng đầu thế giới đến từ IPCC, Đại học Liên hợp quốc cùng nhiều đại học trong khu vực. Hội thảo có sự phối hợp tổ chức của Hiệp hội các trường đại học Đông Nam Á (ASAIHL), Bộ Tài nguyên và

Môi trường; sự tài trợ của Đại sứ quán Nauy, Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á - ĐHQGHN.

Đồng thời ĐHQGHN đăng cai tổ chức phiên họp Ban Điều hành ASAIHL với tư cách Chủ tịch ASAIHL và thông qua Hiến chương mới của tổ chức này. (Hiến chương ban đầu từ năm 1956)

- Từ 7- 8/9/2010, Diễn đàn Giám đốc 4 Đại học chủ chốt Đông Á năm 2010 (BESETOHA 2010) gồm ĐH Bắc Kinh, ĐH Seoul, ĐH Tokyo, ĐHQGHN chính thức diễn ra với chủ đề “Phát triển bền vững đô thị trong bối cảnh biến đổi toàn cầu”.

Tại Diễn đàn, 4 đại học cùng nhau bàn bạc vấn đề đào tạo nguồn nhân lực tài năng để tạo nên các thành phố khoa học công nghệ (technopolis) và xây dựng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học làm căn cứ phát triển bền vững thủ đô của 4 nước. Thông qua các chương trình hợp tác, hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, 4 đại học có thể chia sẻ kinh nghiệm phát triển bền vững nhằm phát triển 4 thủ đô dựa vào đại học. Đặc biệt, Diễn đàn thông qua Tuyên bố chung khẳng định cam kết của 4 đại học tiếp tục xây dựng và phát triển mạng lưới BESETOHA.

Diễn đàn đã khẳng định, đại học là nơi đào tạo và cung cấp cho đô thị nguồn nhân lực chất lượng cao, tham gia tích cực vào việc giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn của các đô thị từ quy hoạch không gian, kiến trúc cảnh quan, xây dựng cơ sở hạ tầng đến các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường đô thị. Đây chính là cơ sở hình thành nên chiến lược phát triển dựa vào đại học trong kỷ nguyên kinh tế tri thức. Sự phát triển bền vững đô thị là điểm kết thúc của những nghiên cứu, quản lý đơn ngành và mở đường cho nghiên cứu liên ngành.

Hơn 12 năm tổ chức Diễn đàn BESETOHA với sự tham dự của các nhà khoa học hàng đầu của 4 Đại học đã cùng chia sẻ mối quan tâm chung và hướng tới một tương lai bền vững. Là những đại học hàng đầu của mỗi quốc gia và có vai trò quan trọng đối với Thủ đô đang phát triển năng động của 4 nước, BESETOHA là cầu nối quan trọng, không chỉ hợp tác giữa đại học với đại học mà còn với các khu công nghệ cao, với chính quyền thành phố nhằm tạo ra một tam giác phát triển: Chính quyền – Đại học – Công viên khoa học công nghệ.

## 7 KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC GIỮA ĐHQGHN VÀ UBND TỈNH QUẢNG NINH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ĐÃ DIỄN RA NGÀY 18/10/2010, TẠI UBND TỈNH QUẢNG NINH.

Ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường phục vụ cho chiến lược

phát triển của tỉnh Quảng Ninh và ĐHQGHN.

Cả hai bên cùng nhận định, sự hợp tác giữa ĐHQGHN và tỉnh Quảng Ninh sẽ là mô hình hợp tác "hình mẫu" về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giữa "Đại học - Địa phương" đạt chuẩn quốc tế, phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục đại học, khoa học - công nghệ của đất nước nói chung và cho các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học - công nghệ chất

lượng cao, trình độ cao của hai bên.

Là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao hàng đầu đất nước, trong thời gian vừa qua, ĐHQGHN đã triển khai thành công nhiều chương trình, dự án hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học tại tỉnh Quảng Ninh. Hai bên cùng xác định hợp tác toàn diện là nhiệm vụ chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, nhằm góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 8 KHAI TRƯƠNG VĂN PHÒNG HỢP TÁC ĐHQGHN VÀ ĐẠI HỌC KYOTO (VKCO) DIỄN RA NGÀY 17/9/2010, DƯỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO NHIỀU CƠ QUAN VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN.

Sự kiện này đánh dấu bước phát triển lên một tầm cao mới của quan hệ hợp tác giữa các đại học Việt Nam và Nhật Bản, là cánh cửa mở ra những cơ hội hợp tác mới cho hai bên. Là các đại học hàng đầu của mỗi nước, ĐHQGHN và Đại học Kyoto có sứ mệnh không chỉ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước mà còn giữ vai trò xúc tác cho sự phát triển quan hệ tốt đẹp giữa các đại học, viện nghiên cứu hai nước, là một phần quan trọng của quan hệ tốt đẹp Việt Nam - Nhật Bản. Đại học Kyoto có trọng trách đại diện cho các trường đại học trọng điểm Nhật Bản phát triển quốc tế hóa giáo dục đại học Nhật Bản trong khuôn khổ chương trình G30 của Chính phủ Nhật Bản tại Việt Nam. Và Đại học Kyoto đã chọn ĐHQGHN là đối



tác trên cơ sở quan hệ mật thiết sẵn có cũng như dựa trên chiến lược hướng tới nền giáo dục đẳng cấp quốc tế của

ĐHQGHN như một trung tâm đại học và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam.

## 9 ĐHQGHN kết hợp với Bộ GD&ĐT, Đại sứ quán Hoa Kỳ tổ chức thành công Hội thảo quốc tế "Xây dựng quan hệ đối tác trong giáo dục đại học: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam và Hoa Kỳ".

Trong hai ngày 14 và 15/1/2010, Hội thảo đã tập hợp các nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục hai nước cùng bàn bạc, thảo luận nhằm thúc đẩy hợp tác trong giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Hội thảo đánh dấu một bước phát triển mới trong hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa Việt Nam - Hoa Kỳ nói chung và ĐHQGHN với các đại học uy tín của Hoa Kỳ nói riêng.

## 10 Áp dụng CDIO cho đào tạo những lĩnh vực ngoài công nghệ, kĩ thuật, được AUN vào CDIO quốc tế thừa nhận

ĐHQGHN coi việc xây dựng chuẩn đầu ra cũng như hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu xã hội.

Các đơn vị trong ĐHQGHN đã tích cực triển khai và đã đạt được những kết quả tích cực, trong đó điển hình là việc xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình cử nhân chất lượng cao ngành Kinh tế đối ngoại của Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN.





NĂM 2010, TRONG THÀNH TỰU CHUNG CỦA ĐHQGHN CÓ SỰ ĐÓNG GÓP ĐẶC BIỆT CỦA NHỮNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN, BẢN TIN ĐHQGHN XIN TRÍCH ĐĂNG MỘT VÀI Ý KIẾN NHỎ CỦA LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ TRÊN NHÂN DỊP NĂM MỚI.

## BỪNG SÁNG TÂM VÓC TRÍ TUỆ



Tôi cho rằng, thành công và sự phát triển của Trường ĐHKHXH&NV gắn liền với sự phát triển và thành công chung của ĐHQGHN. Vì vậy, những thành tựu nhà trường đã đạt được trong năm 2010 đã góp một phần không nhỏ nhằm tiếp tục khẳng định, nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu của ĐHQGHN ở trong và ngoài nước.

Về cơ bản, ĐHQGHN đã phát triển thành công và phát huy được thế mạnh của mô hình đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, có quyền tự chủ và tính liên thông liên kết cao, phù hợp với cơ chế quản lý, điều hành của Việt Nam hiện nay.

Có thể nói, xây dựng và phát triển ĐHQGHN là chủ trương đúng đắn, thể hiện tầm chiến lược về giáo dục -

đào tạo của Đảng và Nhà nước. Phát huy được lợi thế của mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực, định hướng nghiên cứu, khai thác tính chuyên sâu của từng đơn vị, lợi thế truyền thống về khoa học cơ bản (nền tảng cho đào tạo chất lượng cao, trình độ cao và phát triển cũng như chuyển giao công nghệ và dịch vụ khoa học...), đồng thời xây dựng và triển khai các kế hoạch có tính liên ngành cao, độc đáo, ĐHQGHN chắc chắn sẽ làm tốt sứ mệnh của mình là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài dựa trên nền tảng sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đỉnh cao, đóng vai trò nòng cốt và đầu tàu đổi mới trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, phục vụ đắc lực sự nghiệp chấn hưng đất nước trong thế kỷ XXI.

Hy vọng rằng, sau Đại hội Đảng lần thứ XI, được sự chỉ đạo quyết liệt của các cơ quan Đảng và sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành, các vấn đề về vị trí hành chính sẽ từng bước được giải quyết thấu đáo, tạo điều kiện cho ĐHQGHN và các trường đại học thành viên - vốn là các cơ sở đào tạo và nghiên cứu danh tiếng của đất nước, tiếp tục phát triển.

Tôi tin tưởng rằng, với sức mạnh của bề dày truyền thống và những thành tựu đã đạt được, với tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao, cùng sự đồng tâm hiệp lực, chung sức chung lòng của tất cả các thế hệ cán bộ, sinh viên; sự ủng hộ, giúp đỡ của các cá nhân, cơ quan, tổ chức ở trong và ngoài nước, chúng ta chắc chắn sẽ giành được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa, xứng đáng với truyền thống vẻ vang và niềm tin yêu của Đảng và nhân dân đối với một trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu đất nước.

Nhân dịp năm mới 2011 và Xuân Tân Mão sắp tới, thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường ĐHKHXH&NV, tôi xin chúc toàn thể các thầy giáo, cô giáo, cán bộ viên chức và toàn thể học sinh, sinh viên, học viên đang học tập, công tác tại ĐHQGHN một năm mới luôn mạnh khỏe, có nhiều niềm vui, hạnh phúc và sẽ gặt hái được nhiều thành công mới trong công việc và cuộc sống!

Chúc ĐHQGHN ngày càng bùng sáng tâm vóc trí tuệ!

GS.TS NGUYỄN VĂN KHÁNH  
- HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHKHXH&NV

## PHÁT HUY VAI TRÒ ĐẦU TÀI TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



**T**rong năm vừa qua, những thành tựu mà ĐHQGHN đạt được đã ngày càng khẳng định vị trí và thương hiệu của ĐHQGHN trong nền giáo dục đại học nước nhà. Khi nói đến chất lượng cao, thì ĐHQGHN là lá cờ đầu trong các lĩnh vực như đào tạo, nghiên cứu khoa học,... Ngoài ra, ĐHQGHN đã tham gia vào nhiều lĩnh vực khác và thể hiện rõ vai trò của mình như Đại lễ 1000

năm Thăng Long – Hà Nội. Các công trình, sản phẩm của các nhà giáo, các nhà khoa học đóng góp cho Đại lễ đã để lại dấu ấn quan trọng trong xã hội. Bên cạnh đó, ĐHQGHN còn là đơn vị chủ trì nhiều hội thảo quốc tế khẳng định vị thế của ĐHQGHN. Có thể nói bạn bè trên thế giới đã biết về ĐHQGHN ngày càng nhiều hơn. Nói đến ĐHQGHN là người ta nghĩ ngay đến một đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao của Việt Nam.

Trường ĐHKHTN là đơn vị chất lượng cao nhất của Việt Nam trong lĩnh vực khoa học tự nhiên đang góp phần xây dựng chiến lược phát triển ĐHQGHN thành một trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Trường cũng đặt mục tiêu phải lấy chất lượng làm trọng, đào tạo chất lượng cao nhằm nâng thương hiệu của ĐHQGHN.

Về đội ngũ cán bộ, giảng viên: Trường phấn đấu đến năm 2015, 100% giảng viên có học vị tiến sĩ. Để đạt được mục tiêu đó nhà trường tập trung vào 2 giải pháp, thứ nhất là đào tạo cán bộ, thứ hai là thu hút các cán bộ giỏi về công tác tại Trường.

Chất lượng tuyển sinh phải cao hơn những năm trước, từ trung học phổ thông chuyên cho đến đại học, cao học và nghiên cứu sinh. Đặc biệt nhà trường chú trọng đến đào tạo sau đại học, đào tạo tiến sĩ vì đây là nhiệm vụ phải đóng góp tích cực nguồn lực cho ngành, đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ đã được Thủ tướng phê duyệt.

2011 là năm bản lề chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm NCKH (2011-2015), nhà trường sẽ tích cực tham gia vào các dự án, các đề tài nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, tích cực tham gia xếp hạng đại học của khu vực và của Bộ Giáo dục Đào tạo để khẳng định vị trí của Trường. Phấn đấu đổi mới toàn diện kể cả quản trị đại học, thực hiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết của ban cán sự đảng, đoàn, Bộ Giáo dục và đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2011 - 2012. Kiểm định chất lượng trường đại học phải được ở vị trí cao.

PGS.TS BÙI DUY CAM  
- HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHKHTN

## BƯỚC NGOẶT TRONG ĐÀO TẠO

**N**ăm 2010, hoạt động đào tạo của Trường ĐHNN – ĐHQGHN có nhiều nét mới. Được sự ủng hộ của ĐHQGHN, Trường triển khai có hiệu quả việc đào tạo ngành kép, bằng kép bắt đầu với trường ĐHKT và tiếp đó là Khoa Luật và Trường ĐHKHXH&NV. Các chương trình này mang lại nhiều cơ hội học tập cho người học, nâng cao chất lượng tuyển sinh.



Từ năm học 2009 – 2010, theo chủ chương của ĐHQGHN, Trường ĐHNN đã đảm nhiệm việc giảng dạy ngoại ngữ cho toàn bộ các chương trình đào tạo của ĐHQGHN hướng theo chuẩn quốc tế. Hiện nay, Trường được giao đảm nhiệm dạy tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế cho 563 sinh viên theo Nhiệm vụ chiến lược của nhiều đơn vị.

ĐHQGHN là một “thương hiệu” được trong và ngoài nước thừa nhận. Trường ĐHNN tự hào là thành viên của một thực thể này. Sự tiên phong trong liên thông, liên kết đào tạo bằng kép, ngành kép cùng với Trường ĐHKT – ĐHQGHN đã tạo ra sự kết dính trước hết giữa hai đơn vị này, và tiếp đó đã lan sang các đơn vị khác trong ĐHQGHN. Sự liên thông đã làm cho ĐHQGHN của chúng ta “hữu cơ” hơn, gắn kết hơn, tạo sức mạnh và uy tín chung cho thương hiệu ĐHQGHN.

Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVII đã xác định tầm nhìn và sứ mệnh của Trường ĐHNN – ĐHQGHN là trở thành “trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín về ngôn ngữ, quốc tế học và một số ngành liên quan trong khu vực. Trường ĐHNN – ĐHQGHN phát triển theo định hướng nghiên cứu. Trường đóng góp vào sự phát triển của đất nước thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu của xã hội theo chuẩn quốc tế, với những giá trị cốt lõi là năng động, sáng tạo, trung thực, tinh thần trách nhiệm, khả năng sống và làm việc trong môi trường cạnh tranh đa văn hóa”.

Để thực hiện sứ mạng trên, Trường đang thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong đội ngũ giảng viên, tạo dựng các nguồn lực nhất là nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất, đổi mới cơ chế quản trị môi trường thuận lợi cho sự phát triển, khuyến khích đổi mới và sự linh hoạt. Đây cũng là các mục tiêu hoạt động trọng tâm của nhà trường vì mục tiêu phát triển bền vững.

GS. NGUYỄN HÒA  
- HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHNN



## SÁNG TẠO TRI THỨC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ



**T**ường ĐHCN được Ban Giám đốc ĐHQGHN nhiều lần nhấn mạnh là một trong những trường đại học thành viên đặc biệt của ĐHQGHN. Vị thế mà Trường ĐHCN đạt được trong đào tạo và nghiên cứu trong cộng đồng giáo dục đại học, cộng đồng khoa học công nghệ trong và ngoài nước phần lớn nhờ ở vị thế và uy tín của ĐHQGHN. Trường ĐHCN có thuận lợi là hoạt động đào tạo và nghiên cứu trên những lĩnh vực công nghệ cao, mũi nhọn thuộc “điểm nóng” trong nhu cầu của xã

hội quan tâm. Nhưng Trường ĐHCN đã không chỉ hoạt động dựa trên những cơ sở thuận lợi đó mà nhận thức đúng đắn vai trò và sứ mệnh của mình trong ĐHQGHN, quán triệt rất sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN, luôn tiên phong sáng tạo đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp giải pháp có tính đột phá trong xây dựng đội ngũ cán bộ (thu hút người trẻ, có trình độ cao, năng động, nhiệt huyết), kế thừa những điểm mạnh và khai thác hiệu quả sự hỗ trợ của các đơn vị trong ĐHQGHN và tổ chức thực hiện có chiều sâu, đồng bộ và thống nhất, nhất quán mọi mặt hoạt động, hướng vào mục tiêu chung là không ngừng nâng cao vị thế của ĐHQGHN trong việc thực hiện sứ mệnh của một trung tâm đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao, trình độ cao, đi đầu trong sự nghiệp phát triển giáo dục đại học nước nhà.

Sứ mệnh và mục tiêu lâu dài của Trường ĐHCN được nêu trong Kế hoạch chiến lược phát triển: Xây dựng và phát triển Trường ĐHCN, ĐHQGHN thành một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu phát triển và ứng dụng các lĩnh vực khoa học - công nghệ tiên tiến; một địa chỉ sáng tạo tri thức khoa học và công nghệ; một trường đại học tiêu biểu của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong thời kỳ kinh tế tri thức.

Đại hội Đảng bộ Lần thứ II Trường ĐHCN năm 2010 đã đề ra nhiệm vụ: Xây dựng tại Trường ĐHCN môi trường giáo dục ĐH chuẩn mực như đã nêu trên, là một thể thống nhất hữu cơ của tất cả các mặt hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu và phục vụ. Chúng tôi đã xác định hai khâu đột phá là: (1) Tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và các hoạt động dịch vụ đạt chất lượng cao, hiệu quả cao, tiếp cận chuẩn mực quốc tế, (2) Chuyên nghiệp hóa môi trường làm việc và quản lý với chuẩn mực cao. Nhà trường hoạt động theo bốn quan điểm chỉ đạo chính như sau: (1) Chất lượng và hiệu quả cao là mục tiêu hàng đầu; (2) Tăng cường chất “Công nghệ - Engineering” trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường ĐHCN với khẩu hiệu hành động: “Trường ĐHCN - nuôi lớn sự sáng tạo” (“UET growing your creativity”); (3) Lấy kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo, kiểm định chương trình đào tạo làm phương châm để điều hành mọi hoạt động của Nhà trường hướng tới chuẩn mực quốc tế; (4) Tích cực đổi mới để phát triển nhanh và bền vững.

Trường ĐHCN luôn hưởng ứng và thực hiện tích cực sự chỉ đạo của ĐHQGHN, nhất là những hoạt động liên thông, liên kết giữa các đơn vị thành viên, vừa nhận sự hỗ trợ, vừa cố gắng góp phần hỗ trợ các đơn vị khác nhằm nâng cao hiệu quả của tất cả các mặt hoạt động, góp phần nâng cao vị thế của ĐHQGHN.

PGS.TS NGUYỄN NGỌC BÌNH  
- HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHCN

## TRƯỜNG ĐHGĐ LUÔN PHÁT HUY TÍNH ĐẶC THÙ CỦA MÌNH

**P**hải nói rằng những thành tích mà Trường ĐHGĐ đã đạt được cũng góp phần khẳng định vị thế của ĐHQGHN trong xã hội cũng như trong ngành Giáo dục và đào tạo, từ đó khẳng định sự đúng đắn của một mô hình mới ở Việt Nam, một thiết chế mới đào tạo đại học đa ngành đa lĩnh



vực. Hơn thế nữa Trường ĐHGĐ cũng đóng góp vào thành tựu của ĐHQGHN bằng những cá nhân rất cụ thể như đại diện cho ĐHQGHN tham gia phong trào thi kể chuyện về Bác Hồ, thi về Luật GD đều đạt giải cao nhất hay tham gia vào các cuộc thi cấp thành phố hoặc quốc gia...

Nhưng đóng góp nổi bật và thành công nhất của Trường ĐHGĐ vào ĐHQGHN là đã khẳng định tính đa ngành đa lĩnh vực trong lĩnh vực khoa học giáo dục, khoa học sư phạm.

Mô hình ĐHQGHN là một tổ hợp đại học. Ở đó các thành tố cấu thành nên nó có tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao. Mô hình này cần tiếp tục hoàn thiện và phát triển ở Việt Nam theo triết lí “Thống nhất trong đa dạng” và phát huy từ thế mạnh của từng đơn vị tạo ra một tổng lực của một tổ hợp đại học.

Năm học 2011, chiến lược của nhà trường là tập trung xây dựng, triển khai chương trình đào tạo giáo viên tiểu học đạt chuẩn quốc tế. Để góp phần phát triển ĐHQGHN ngang tầm khu vực thì mỗi đơn vị thành viên phải phát huy những đặc thù của mình. Tức là phải hướng tới sự khác biệt. Và Trường ĐHGĐ chúng tôi khác biệt trong đào tạo giáo viên từ mô hình cho đến chương trình, phương pháp đào tạo cho đến đầu ra...

Trong năm 2011, chúng tôi mong muốn được sự quan tâm nhiều hơn nữa của lãnh đạo ĐHQGHN của lãnh đạo Bộ GD&ĐT và các cơ quan hữu quan để nhà trường có điều kiện hoàn thành sứ mệnh vẻ vang mà mình đã xác định. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng mong muốn trong chiến lược phát triển ĐHQGHN, thì khoa học giáo dục, khoa học sư phạm cũng được nhìn nhận là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tạo nên điểm nhấn, tạo nên sự khác biệt của ĐHQGHN với các đại học khác. Trên nền tảng khoa học cơ bản là thế mạnh của ĐHQGHN, thì các khoa học ứng dụng nói chung và khoa học giáo dục sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ và tạo dựng một thương hiệu mới cho ĐHQGHN.

GS.TS NGUYỄN THỊ MỸ LỘC  
- HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHGĐ



NGÀY 10/1/2011 BỘ TRƯỞNG  
BỘ GD&ĐT ĐÃ KÝ QUYẾT ĐỊNH  
SỐ 189/QĐ-BGDĐT BỔ NHIỆM  
PGS.TS NGUYỄN HỒNG SƠN GIỮ  
CHỨC VỤ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH  
KINH TẾ - ĐHQGHN NHIỆM KỲ 2011 -  
2016. CHÚNG TÔI ĐÃ CÓ CUỘC TRAO  
ĐỔI VỚI TÂN HIỆU TRƯỞNG:

## ĐỔI MỚI PHẢI MANG TÍNH ĐỘT PHÁ

Trước hết, Bản tin ĐHQGHN xin chúc mừng ông. Trên cương vị mới, hẳn ông sẽ tiếp tục có những đổi mới?

Trường ĐH Kinh tế đã bước sang một giai đoạn phát triển mới, giai đoạn tạo bản sắc để khẳng định vị thế. Vì thế, trong giai đoạn này, bên cạnh việc tiếp tục đổi mới để phát triển mang tính đột phá, Nhà trường sẽ phải tính đến sự bền vững theo hướng chất lượng, hiệu quả và có trọng tâm, trọng điểm.

Như đã công bố trong Chiến lược phát triển, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN theo đuổi mục tiêu chất lượng cao và đẳng cấp quốc tế. Để đạt mục tiêu này, chúng tôi đã có lộ trình với các kế hoạch chi tiết 5 năm và từng năm, trong đó công tác đổi mới quản trị đại học được xem là điểm nhấn trọng tâm để phát huy mọi nguồn lực nhằm tạo bước phát triển đột phá về chất lượng, hiệu quả đào tạo và nghiên cứu khoa học trong giai đoạn tới.

“Đổi mới” còn được thể hiện ở đổi mới cơ chế quản lý điều hành, phân

cấp, phân quyền để có thể tạo dựng được môi trường làm việc, giảng dạy, nghiên cứu và học tập thuận lợi, khuyến khích sự đoàn kết, nhất trí, say mê và sáng tạo của mọi thành viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, góp phần đạt được mục tiêu chung của nhà trường.

**Đổi mới quản lý giáo dục đại học đang là vấn đề “nóng” của ngành giáo dục nói chung, các trường đại học nói riêng. Ông đánh giá thế nào về những trở ngại đối với Trường ĐH Kinh tế?**

Trường ĐH Kinh tế luôn có được sự đồng thuận và thống nhất từ trên xuống dưới là phải đổi mới để phát triển bền vững cũng như nhận được sự ủng hộ, hậu thuẫn của các cơ quan quản lý cấp trên và liên quan. Mặt khác, các hoạt động của Nhà trường, đặc biệt là đào tạo và nghiên cứu khoa học đã bước đầu đạt được một số thành tựu cơ bản như: Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Đối ngoại chất lượng cao được kiểm định theo Bộ tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN); Ban tổ

chức Trung ương đặt hàng đào tạo cán bộ nguồn cho các bộ, ngành và địa phương trong cả nước (Đề án 165); Công bố và xuất bản ấn phẩm đặc thù - Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam bằng 2 thứ tiếng Việt và Anh; 3 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước do cán bộ của Trường chủ trì đã có địa chỉ ứng dụng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; Tham gia vào mạng lưới nghiên cứu quốc tế, thực hiện các chương trình nghiên cứu do các quỹ và Ngân hàng Quốc tế tài trợ, đạt giải thưởng của Chương trình WTO Chair; v.v... Những thành tựu bước đầu này sẽ là nền tảng để Trường tiếp tục phát triển đột phá theo hướng chất lượng và hiệu quả. Như vậy, có thể nói không có gì là trở ngại lớn.

**Nói như vậy, con đường phát triển phía trước của Trường ĐH Kinh tế khá là thuận lợi?**

Đúng vậy, nhưng không phải là không có thách thức. Khi chính thức nhận nhiệm vụ mới, tôi đã cảm nhận được rất rõ những thách thức với tư cách là người đứng đầu một tổ chức.



>> Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân dự giờ học tại Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN

Áp lực lớn nhất đối với tôi trong nhiệm kỳ này là làm thế nào để tiếp tục đáp ứng được kỳ vọng cao và niềm tin của toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên về sự phát triển bền vững của Trường trong điều kiện các nguồn lực còn đang hạn hẹp? Khó khăn, thách thức luôn luôn hiện hữu và ở mỗi giai đoạn lại không giống nhau. Song, điều quan trọng hơn cả là chúng ta phải đổi mới, dám làm và vững tin để chế ngự được những thách thức, biến chúng thành động lực để tiếp tục phát triển.

**Để thành công, một trong những yếu tố quan trọng là các nhà lãnh đạo phải có khả năng quy tụ và sử dụng nhân tài. Quan điểm của ông về vấn đề này?**

Ông cha ta đã nói: “Hiển tài là nguyên khí quốc gia”. Và điều này không chỉ đúng trên phương diện quốc gia mà cả trên phương diện của một tổ chức. Người ta thường nói, nhân tài là tài sản quý giá nhất của mọi tổ chức nhưng tôi cho rằng hiển tài còn quý hơn nhiều. Có được hiển tài sẽ có được mọi thứ và nếu càng dùng được nhiều hiển tài thì sẽ càng có nhiều hiển tài được quy tụ cũng giống như tri thức vậy, nếu càng nhiều tri thức được sử dụng thì sẽ có càng nhiều tri thức được sản sinh.

Một trong những điểm mạnh của Trường ĐHKT trong thời gian qua là

đã thu hút được nhiều cán bộ trẻ, có năng lực tốt về công tác tại Trường. Trong thời gian tới, công tác quản trị nguồn nhân lực của Trường sẽ được đặc biệt chú trọng với những cơ chế và chính sách phù hợp nhằm thu hút người tài, nuôi dưỡng sự say mê, khuyến khích sự sáng tạo, hợp tác, chuyên nghiệp và nâng cao năng lực bản thân. Hy vọng rằng, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN sẽ tiếp tục là nơi quy tụ được các giảng viên, các nhà khoa học, quản lý, doanh nhân có tâm huyết với chất lượng và sẵn sàng cống hiến cho sự phát triển của Trường nói riêng và đất nước nói chung.

**Với tư cách là lãnh đạo Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN, ông có điều gì muốn chia sẻ?**

Là một thành viên trong ĐHQGHN, Trường ĐHKT không ngừng vươn lên, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của ĐHQGHN. Thời gian qua, sự đóng góp tích cực này được thể hiện ở 3 điểm chính: Thứ nhất, những thành tựu đã đạt được trong việc tiến dần tới đẳng cấp quốc tế và khu vực như việc trường đưa chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế Đối ngoại Chất lượng cao vào đánh giá, kiểm định theo tiêu chuẩn của AUN đang góp phần hoàn thành sứ mệnh của ĐHQGHN, đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao cho xã hội. Thứ hai, những

thành tựu của trường đang góp phần tạo dựng và phát triển thương hiệu của ĐHQGHN thông qua các sản phẩm độc đáo, những nghiên cứu mang tính đặc thù như Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam, sản phẩm đầu ra của các đề tài cấp nhà nước, các hội thảo khoa học có tầm ảnh hưởng lớn... Thứ ba, đó là tác động lan tỏa. Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam năm 2010 được xuất bản bằng 2 thứ tiếng (Việt và Anh) không chỉ góp phần tư vấn chính sách cho các cơ quan chức năng mà mô hình này còn đang được nhân rộng trong ĐHQGHN. Được biết, ĐHQGHN đã có kế hoạch triển khai các Báo cáo thường niên trong lĩnh vực môi trường và giáo dục. Đây sẽ là một điểm mới góp phần tạo nên tính độc đáo và thế mạnh cho ĐHQGHN.

Tôi mong rằng, mỗi cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên Trường ĐH Kinh tế, với trí tuệ, sức trẻ và nhiệt huyết của mình, tiếp tục phát huy tinh thần cộng đồng, đoàn kết, chủ động hội nhập và phát triển, cùng chung sức đồng lòng xây dựng Nhà trường. Bên cạnh đó, tôi cũng mong rằng Trường sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ và hợp tác có hiệu quả về mọi mặt (từ tinh thần, cơ sở vật chất cho đến nguồn nhân lực và cơ chế) của Bộ Giáo dục - Đào tạo, ĐHQGHN và các cơ quan liên quan cũng như của các đối tác ở trong và ngoài nước. Tôi cho rằng bài học về sự kết hợp hài hòa giữa nội lực và ngoại lực vẫn còn nguyên giá trị đối với Trường ĐHKT. Nó sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp giúp Nhà trường vượt qua những thách thức và rút ngắn con đường đi đến mục tiêu chất lượng và đẳng cấp quốc tế.

Cảm ơn ông. Chúc ông đạt được nhiều thành công trên cương vị mới!

LƯU MAI ANH (thực hiện)



## VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG NGUỒN XUNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐHQGHN

ĐỂ SỚM HOÀN THÀNH SỨ MỆNH “ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, TRÌNH ĐỘ CAO, BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI DỰA TRÊN NỀN TẢNG SÁNG TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐỈNH CAO; ĐÓNG VAI TRÒ NÒNG CỐT VÀ ĐẦU TÀU ĐỔI MỚI TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM”, CẦN TẠO NÊN MỘT XUNG LỰC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ VÀ MỘT TRONG NHỮNG NGUỒN LỰC TINH THẦN CHÍNH LÀ VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG ĐHQGHN.

TRAO ĐỔI VỚI BẢN TIN ĐHQGHN VỀ VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG ĐHQGHN, PGS.TS PHẠM HỒNG TUNG – PHÓ TRƯỞNG BAN KH-CN, ĐHQGHN, CHO BIẾT:

Văn hóa cộng đồng ĐHQGHN là phương thức ứng xử chung của toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên, của các tổ chức, đoàn thể, các đơn vị thuộc ĐHQGHN dựa trên sự phát huy các giá trị cốt lõi của cộng đồng ĐHQGHN với sự đồng thuận cao, tiêu biểu cho sức mạnh đoàn kết, gắn bó cộng đồng, chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thành công các nhiệm vụ chiến lược nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu và phục vụ xã hội, nhanh chóng phát triển ĐHQGHN thành một đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, xứng đáng là nòng cốt, là đầu tàu đổi mới của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Văn hóa cộng đồng ĐHQGHN cũng là văn hóa tổ chức, trong đó ý thức tổ chức của cán bộ, sinh viên và của tất cả các đơn vị, bộ phận chính là yếu tố cốt lõi, giữ vai trò quan trọng nhất trong việc tạo nên sự gắn kết nội bộ cũng như sức mạnh cạnh tranh của ĐHQGHN. Đây cũng là yếu tố quan trọng nhất đảm bảo cho sự tồn tại của cơ cấu ĐHQGHN và sự vận hành trơn tru của cơ chế đặc thù với những ưu thế riêng ĐHQGHN.

ĐHQGHN cũng còn là một cộng đồng chính trị - xã hội có độ phức



hợp cao và do đặc thù của mình, ĐHQGHN là tổ hợp của những cộng đồng nghề nghiệp, trong đó hai cộng đồng quan trọng nhất là cộng đồng nhà giáo ĐHQGHN và cộng đồng sinh viên ĐHQGHN. Trong mỗi cộng đồng này lại có nhiều tiểu cộng đồng với những bản sắc riêng, như cộng đồng các nhà Sử học, các nhà Toán học hoặc cộng đồng sinh viên kinh tế, cộng đồng sinh viên luật hay cộng đồng sinh viên khoa Văn học... những đặc điểm này tạo nên tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa cộng đồng ĐHQGHN.

**Ông vừa nói đến cộng đồng nghề nghiệp, vậy hai loại cộng đồng trong đó “tương tác” với nhau như thế nào?**

Hai loại cộng đồng này gắn kết chặt chẽ với nhau không chỉ thông qua quá trình dạy – học, thông qua các hoạt động khoa học – công nghệ mà còn là mối tương tác, quan hệ thầy – trò. Đó là các truyền thống “ham dạy, hiếu học”; truyền thống “tôn sư, trọng đạo”; truyền thống tương thân, tương ái, mong muốn được sáng tạo, chinh phục những đỉnh cao trí tuệ.

Vì là những cộng đồng nghề nghiệp đặc trưng nên hai cộng đồng này có những hệ giá trị điển hình tạo nên đạo đức nghề nghiệp, “đạo làm thầy” và “đạo làm trò” rất đặc trưng. Trong quá trình xây dựng, phát triển và phát huy văn hóa cộng đồng ĐHQGHN, việc tôn vinh và phát huy những giá trị cao quý trong đạo đức nghề nghiệp của thầy và trò ở ĐHQGHN đóng vai trò vô cùng quan trọng.



>> PGS.TS Phạm Hồng Tung

**Ông có thể cho biết văn hóa cộng đồng ĐHQGHN có tác động quan trọng như thế nào đối với sự phát triển của ĐHQGHN?**

Xây dựng và phát triển bền vững văn hóa cộng đồng đặc trưng của ĐHQGHN nhằm gìn giữ, phát huy cao độ những giá trị cốt lõi và những truyền thống đáng tự hào của ĐHQGHN. Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm phát huy ưu thế của cơ cấu và cơ chế đặc thù của ĐHQGHN, tăng cường sự gắn kết nội bộ, tạo nên sự đồng thuận cao của toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên, của các đơn vị, tổ chức và đoàn thể trong ĐHQGHN cùng chung sức, đồng lòng phấn đấu đưa ĐHQGHN thành một đại học nghiên cứu tiêu biểu nhất của cả nước, đạt trình độ tiên tiến trên thế giới.

**Để xây dựng, phát triển và phát huy văn hóa cộng đồng ĐHQGHN cần phải có giải pháp gì, thưa ông?**

Theo tôi cần tập trung thực hiện tốt các nhóm giải pháp về chính trị - tư

tưởng, tổ chức - cán bộ, kế hoạch - tài chính, đào tạo, KHCN, hợp tác trong và ngoài nước, công tác đoàn thể. Trong đó, nhóm giải pháp chính trị - tư tưởng có vai trò quan trọng nhất.

Ngay cả trong nhóm giải pháp về đào tạo cũng vậy, việc tiếp tục hoàn chỉnh phương thức đào tạo theo tín chỉ trong toàn ĐHQGHN, nghiên cứu mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kép, các ngành học liên ngành, các môn học chung, kiểm định và đảm bảo cam kết chất lượng đầu ra... cũng là những giải pháp góp phần phát triển và phát huy văn hóa cộng đồng ĐHQGHN.

Hoặc trong giải pháp về KHCN cũng vậy, cần phải chia sẻ, dùng chung các cơ sở nghiên cứu khoa học các phòng thí nghiệm và trang thiết bị khoa học. ĐHQGHN cũng sẽ tăng cường định hướng liên ngành trong hoạt động KHCN, hỗ trợ cho việc hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, các COE và các tổ hợp nghiên cứu (Research Cluster)... Đây chính là những phương thức tổ chức hoạt động KHCN tiên tiến nhất, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của nhiều ngành khoa học, cùng tiếp cận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn theo hướng liên ngành và đưa ra các giải pháp tối ưu với các sản phẩm khoa học đỉnh cao. Vì vậy, đây là một trong những giải pháp then chốt nhất để ĐHQGHN hiện thực hóa được sứ mệnh của mình theo đúng khẩu hiệu “Excellence through Knowledge”. Đây cũng là một giải pháp quan trọng về mặt KHCN nhằm



hỗ trợ cho việc phát triển văn hóa cộng đồng ĐHQGHN bởi lẽ nó một mặt tạo điều kiện cho sự phát triển nghiên cứu theo hướng liên ngành cao, đồng thời góp phần nâng cao danh tiếng và gìn giữ thương hiệu và hình ảnh chung của cộng đồng ĐHQGHN.

Nhiều ý kiến cho rằng, để gắn kết cộng đồng thì điều quan trọng là thực hiện tốt chính sách tôn vinh, đãi ngộ những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật?

Đúng vậy. Văn hóa cộng đồng ĐHQGHN chính là văn hóa của tập

thể cán bộ, sinh viên ĐHQGHN. Sự gắn bó của các thể hệ nhà giáo, nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên, nhân viên phục vụ và sinh viên... với ĐHQGHN và với từng tập thể trong ĐHQGHN chính là hình thức thể hiện cụ thể của văn hóa cộng đồng ĐHQGHN. Vì vậy, chính sách cán bộ nói chung và chính sách trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh xứng đáng những thành viên tiêu biểu nhất, có nhiều đóng góp to lớn nhất cho cộng đồng ĐHQGHN sẽ có tác động lớn trong việc xây dựng, phát triển và phát huy sự gắn kết, niềm tin và tự hào của toàn thể cán bộ, sinh

viên đối với ĐHQGHN.

Chẳng hạn, một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên danh tiếng khoa học nổi bật của ĐHQGHN chính là sự hiện diện của đội ngũ đông đảo các nhà giáo – nhà khoa học đầu ngành, đầu đàn. Uy tín khoa học của đội ngũ này được tạo dựng chủ yếu dựa vào những thành tựu KHCN đỉnh cao của họ. Chính bản thân họ là những tấm gương sáng cho các thế hệ nhà giáo – nhà khoa học trẻ và sinh viên noi theo. Vì vậy, họ chính là hạt nhân quy tụ sự gắn kết của cộng đồng nhà giáo và cộng đồng sinh viên của ĐHQGHN. ĐHQGHN cần có những chính sách tôn vinh, trọng dụng và đãi ngộ thỏa đáng cả về vật chất và tinh thần đối với đội ngũ này. Đồng thời, tạo điều kiện, cổ vũ các thế hệ cán bộ trẻ và sinh viên nuôi dưỡng khát vọng, say mê học thuật theo gương các bậc thầy, kế tục và phát huy truyền thống học thuật vẻ vang của ĐHQGHN.

Đã là cộng đồng thì sợi dây kết nối giữa các cá nhân là các hoạt động tương thân, tương ái, tăng cường tình cảm gắn kết cộng đồng của cán bộ, sinh viên. Ông suy nghĩ về vấn đề này như thế nào?

Trong thời gian tới cần nghiên cứu để triển khai nhiều giải pháp nhằm tổ chức tốt hơn, hiệu quả hơn các hoạt động này trên quy mô, tầm mức toàn ĐHQGHN. Trách nhiệm trước hết thuộc về các tổ chức và đoàn thể chính trị - xã hội, song tổ chức Đảng và hệ thống quản lý cũng không thể đứng ngoài cuộc, “khoán trắng” cho công đoàn và các đoàn thể khác như hiện nay. Đồng thời, công đoàn và các đoàn thể cần chủ động, sáng tạo hơn nữa, tránh thụ động, máy móc, hình thức chủ nghĩa.

Xin cảm ơn ông!

ĐỨC MINH (thực hiện)







## SỨC SỐNG CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU

Thưa PGS. TS Nguyễn Việt Hà, tại sao Trường Đại học Công nghệ lại chọn Chuyên ngành Khoa học Máy tính để triển khai đào tạo đạt trình độ quốc tế?

Sứ mệnh và nhiệm vụ của Trường ĐHCN là đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao trong các ngành công nghệ cao, lấy Công nghệ Thông tin (CNTT) làm trung tâm, được hỗ trợ và tạo môi trường, địa bàn phát triển CNTT. Khoa CNTT là một trong các khoa trọng điểm của cả nước, là khoa có bề dày lịch sử, có nhiều thành tích trong hoạt động đào tạo và có đội ngũ cán bộ mạnh. Vì vậy mà lãnh đạo Nhà trường

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH ĐẠT TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ THUỘC NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC CỦA ĐHQGHN ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TỪ NĂM 2007. CHO ĐẾN NAY, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (ĐHCN) ĐÃ TUYỂN SINH ĐƯỢC 4 KHÓA VỚI 85 HỌC VIÊN VÀ ĐÃ CHO “RA LÒ” NHỮNG SẢN PHẨM ĐÀO TẠO ĐẦU TIÊN. PGS.TS NGUYỄN VIỆT HÀ - PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHCN ĐÃ DÀNH CHO BẢN TIN ĐHQGHN MỘT PHÒNG VẤN NGẮN.

khi đó đã quyết định chọn một chuyên ngành thuộc lĩnh vực CNTT để xây dựng để án đào tạo thạc sĩ đạt trình độ quốc tế.

Việc lựa chọn Chuyên ngành Khoa học máy tính (KHMT) một phần còn

do ĐHQGHN chỉ định và đặt hàng.

Ở Khoa CNTT của trường thì Bộ môn KHMT cũng là một trong các bộ môn được thành lập đầu tiên và có đội ngũ cán bộ đông đảo nhất. Vì những lý do đó mà Trường ĐHCN và Khoa CNTT

đã lựa chọn chuyên ngành KHMT cho nhiệm vụ chiến lược. Có thể nói đây là sự lựa chọn sáng suốt và có sự đồng thuận, thống nhất cao từ lãnh đạo ĐHQGHN xuống dưới cơ sở.

Xin Phó giáo sư cho biết các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, cơ chế, chuẩn đầu ra... mà Trường ĐHCN đã chuẩn bị để đảm bảo được mục tiêu đào tạo đạt chuẩn quốc tế của chương trình này?

Một trong những yếu tố chủ chốt để thực hiện chương trình đào tạo này là đội ngũ giảng viên. Với tầm nhìn xa và tâm huyết của nhiều thế hệ lãnh đạo Trường ĐHCN và Khoa CNTT, Khoa CNTT đã đào tạo, bồi dưỡng được nhiều cán bộ giảng viên có năng lực thực sự và cũng thu hút được nhiều tiến sĩ tốt nghiệp nước ngoài về công tác. Đến thời điểm hiện tại, Khoa đã có 33 tiến sĩ, trong đó có rất nhiều anh, chị đã nhận bằng tiến sĩ rồi đã trải qua một chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại một số trường đại học có danh tiếng ở nước ngoài và họ có thể giảng dạy tốt bằng tiếng Anh.

Ở bậc đào tạo thạc sĩ, điều quan trọng là phải gắn chặt hoạt động dạy và học với hoạt động nghiên cứu. Trong chương trình này, chúng tôi yêu cầu học viên phải làm việc tại phòng thí nghiệm của các bộ môn. Học viên được nhận giáo viên hướng dẫn ngay sau khi nhập học và giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát hoạt động nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu của học viên trong suốt thời gian học viên theo học.

Khoa và Trường cũng thường xuyên tổ chức các seminar khoa học, tạo điều kiện và yêu cầu học viên tham dự các hội nghị quốc tế. Chúng tôi cũng đã mời được một số lượt giảng viên nước ngoài sang giảng dạy tham gia trực tiếp phản biện và làm thành viên hội đồng chấm luận văn. Cho đến thời điểm hiện tại, về cơ bản chúng tôi đã thực hiện được 50% các môn học giảng dạy bằng tiếng Anh.

Xin Phó giáo sư đánh giá sơ bộ về chất lượng những sản phẩm đào tạo



>> PGS.TS Nguyễn Ngọc Bình - Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ - phát biểu tại Lễ trao bằng Thạc sĩ Khoa học máy tính đạt chuẩn quốc tế.

đầu tiên trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đặt ra ban đầu?

Hiện nay đã có 13 học viên khóa 1 bảo vệ luận văn, trong số đó có 4 học viên đã được ĐHQGHN ký quyết định công nhận học vị và cấp bằng. Các trường hợp còn lại đang chờ bổ sung các điều kiện về trình độ ngoại ngữ và đăng tải công trình khoa học.

Cả 13 học viên nói trên đều đã viết luận văn và bảo vệ luận văn bằng tiếng Anh trước hội đồng quốc tế có sự tham gia của các giáo sư thuộc các trường đại học có uy tín như ĐHQG Singapore (NUS), Đại học New South Wales (UNSW). 10 trong số 13 học viên của cả khóa đào tạo có công trình nghiên cứu được đăng tải trong kỷ yếu hội nghị quốc tế hoặc tại Tạp chí Khoa học của ĐHQGHN.

Về cơ bản, tôi cho rằng chất lượng đầu ra của chương trình như vậy là đáp ứng được các mục tiêu đặt ra ban đầu của đề án. Số lượng học viên tuy còn có hạn chế, chủ yếu do còn ít học viên đầu vào của chương trình chưa đạt được tiêu chuẩn cứng theo chuẩn của ĐHQGHN về trình độ tiếng Anh, nhưng tôi cho rằng nếu chúng ta quyết tâm thì có thể khắc phục được điểm yếu này ở các khóa kế tiếp.

Sau 3 năm đào tạo, Phó giáo sư đánh giá thế nào về hiệu quả mà chương trình mang lại trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nói chung của Nhà trường cũng như năng lực giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên?

Tôi nghĩ là vẫn còn hơi sớm để nói về hiệu quả của chương trình. Tuy nhiên có thể nói rằng sau 3 năm triển khai thì cả Nhà trường, Khoa và các giảng viên đã có tự tin trong việc tổ chức đào tạo chất lượng cao, tiếp cận trình độ quốc tế. Do yêu cầu cao của chương trình nên các giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn học viên cũng trưởng thành đáng kể cả về năng lực chuyên môn lẫn ngoại ngữ. Để hướng dẫn được học viên cao học học tập và nghiên cứu trong vòng 2 năm có kết quả có thể viết được thành một bài báo cho một hội nghị quốc tế thì cán bộ hướng dẫn cũng phải nỗ lực rất cao.

Trường ĐHCN có chủ trương gì trong việc hướng tới tính bền vững của chương trình đào tạo?

Qua thực tiễn triển khai thực hiện, chúng tôi thấy rằng để có thể đưa chương trình phát triển bền vững thì cần phải quan niệm đây là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên và



nó phải được tích hợp chặt chẽ với các nhiệm vụ khác của đơn vị như hoạt động nghiên cứu, phát triển đội ngũ cán bộ, phát triển cơ sở vật chất...

Lấy ví dụ, nếu chúng ta yêu cầu một giảng viên vẫn phải đảm bảo định mức giảng dạy tại những lớp thuộc các hệ đào tạo chuẩn rồi sau đó mới cộng thêm khối lượng hoạt động giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu trong nhiệm vụ chiến lược vào khối lượng công tác chung của họ thì không thể nâng cao được chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn vừa qua, Trường và Khoa đã tích cực chỉ đạo và điều hành theo hướng coi nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu trong chương trình đào tạo thuộc Nhiệm vụ Chiến lược là nhiệm vụ thường xuyên. Các giảng viên đủ điều kiện được giao thực hiện và quy đổi hợp lý khối lượng công việc theo số tiết dạy chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của họ. Trong khi bảo đảm chế độ chi trả thù lao một cách phù hợp. Chúng tôi tích cực tuyên truyền, quảng bá về chương trình để hình thành “tư duy” đào tạo chất lượng cao đạt trình độ quốc tế trong cả giảng viên và học viên. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng hết sức nỗ lực tổ chức thực hiện tốt theo các nội dung và biện pháp đã xây dựng và trải nghiệm nhằm đưa chương trình đào tạo thạc sĩ KHMT trở thành một mô hình đào tạo tiêu biểu và trở thành thương hiệu đào tạo của đơn vị.

**Từ thực tiễn đào tạo, Trường có đề xuất gì với ĐHQGHN về các giải pháp hỗ trợ?**

Như tôi đã nói ở trên, một khó khăn lớn là còn thiếu các hướng dẫn chi tiết về xây dựng và vận hành các



>> PGS.TS Nguyễn Việt Hà và PGS.TS Hồ Sĩ Đàm tại cuộc thi lập trình viên quốc tế ACM/ICPC.

chương trình đào tạo thuộc Nhiệm vụ chiến lược. Chúng ta quan tâm nhiều đến chất lượng giảng dạy và chuẩn đầu ra, nhưng lại chưa quan tâm đúng mức đến việc đổi mới quy trình quản lý đào tạo tương ứng. Ví dụ như trong các chương trình đào tạo thạc sĩ ở nhiều trường đại học tiên tiến thì không có khái niệm môn học bắt buộc, tính mềm dẻo của các chương trình đào tạo này rất cao. Tuy nhiên, khi đưa vào hệ thống của chúng ta thì lại phải tuân thủ việc phân bổ các khối kiến thức theo quy chế của ĐHQGHN. Ở các trường nói trên thì giáo viên hướng dẫn luận văn là người quan trọng nhất trong việc đánh giá luận văn, nhưng chúng ta lại có “xu hướng” khuyến nghị, thậm chí có yêu cầu không để giáo viên hướng dẫn tham gia với tư cách thành viên của hội đồng chấm luận văn. Theo tôi để thực sự hướng tới chuẩn trình độ quốc tế thì chúng ta cần mạnh dạn đổi mới các quy trình quản lý tương ứng.

Việc đào tạo thạc sĩ trong Nhiệm vụ chiến lược gắn chặt với hoạt động nghiên cứu của giảng viên. Do vậy, để

nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo thì cần thông suốt chủ trương và có các giải pháp thực hiện đầu tư mạnh mẽ hơn nữa về kinh phí thực hiện để tài nghiên cứu khoa học công nghệ cho các giảng viên, các nhóm nghiên cứu tham gia các chương trình đào tạo này.

Về lâu dài, các yếu tố đầu vào tốt có tính then chốt, quyết định chất lượng đào tạo. Hiện nay, việc triệu tập học viên SDH nhập học còn lệch pha với sự cách quãng về thời gian khá dài so với năm học của bậc đào tạo đại học. Vì vậy nhiều sinh viên giỏi của trường đã không “chờ” để tiếp tục theo học bậc SDH. Tôi cho rằng, nếu các chương trình đào tạo thạc sĩ các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ thuộc Nhiệm vụ chiến lược có thể được thực hiện theo thể thức đào tạo liên thông từ bậc đại học thì sẽ có thể có được sinh viên với chất lượng đầu vào tốt hơn, và các hoạt động nghiên cứu trong quá trình đào tạo như vậy sẽ có tính chuyên sâu hơn.

**Xin cảm ơn Phó Giáo sư!**

THANH HÀ (thực hiện)



>> Một cuộc khai quật khảo cổ học

## XÂY DỰNG NGÀNH NHÂN HỌC MANG BẢN SẮC VIỆT NAM

Thưa PGS.TS Lâm Bá Nam, tại sao phải cần thiết chuyển từ nghiên cứu và đào tạo Dân tộc học sang nghiên cứu và đào tạo Nhân học?

Trên thực tế, nghiên cứu và đào tạo ngành Dân tộc học ở Việt Nam đã được tiến hành từ lâu, với những thành tựu đáng tự hào. Các nhà Dân tộc học và các nghiên cứu Dân tộc học đã góp phần quan trọng vào quá

trình phát triển kinh tế xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, xác định thành phần tộc người, hoạch định chính sách vĩ mô và vi mô về công tác dân tộc.

Tuy nhiên, trong khoảng 20 năm trở lại đây, gắn liền với quá trình đổi mới kinh tế và chính trị của đất nước, nhiều vấn đề, thách thức và yêu cầu mới đang đặt ra đối với Dân tộc học.

Thứ nhất, đó là yêu cầu xây dựng một ngành học có khả năng hội nhập và tương thích với xu hướng chung của nghiên cứu Nhân học và Dân tộc học trên thế giới, cả về mặt phương pháp luận, lí thuyết và thực tiễn. Thứ hai là yêu cầu mở rộng phạm vi nghiên cứu, không chỉ giới hạn trong văn hóa tộc người, mà là một tập hợp đa dạng các vấn đề phong phú của xã hội hiện đại như các thiết chế kinh tế, các mô hình chính trị, các quan niệm và tư duy tôn giáo, các vấn đề về phát triển, cũng như những vấn đề về y học, giới, tri thức địa phương... Thứ ba là việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, được trang bị kĩ năng và kiến thức mang tính cập nhật về các vấn đề đương đại của khoa học xã hội và nhân văn nói chung và Nhân học nói riêng. Thực tế là ở nhiều nước tiên tiến châu Âu và Bắc Mỹ, vai trò của Nhân học đã được thừa nhận

THÁNG 10/2010, HỘI THẢO QUỐC TẾ VỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO NHÂN HỌC TẠI VIỆT NAM LẦN ĐẦU TIÊN ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN NHẪM ĐÁNH GIÁ LẠI CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN VỪA QUA CỦA DÂN TỘC HỌC VÀ NHÂN HỌC VIỆT NAM, NHẬN DIỆN NHỮNG THÁCH THỨC MÀ NGÀNH NHÂN HỌC VIỆT NAM PHẢI ĐỐI MẶT TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ. ĐÂY CŨNG LÀ DỊP RA MẮT BỘ MÔN NHÂN HỌC TRỰC THUỘC TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN. NHÂN DỊP NÀY, PGS.TS LÂM BÁ NAM - CHỦ NHIỆM BỘ MÔN NHÂN HỌC ĐÃ CHO BIẾT MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BỘ MÔN HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG MỘT NGÀNH NHÂN HỌC MANG BẢN SẮC RIÊNG CỦA VIỆT NAM.



CẦN CÓ GIẢI PHÁP ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH NHÂN HỌC VỪA PHỤC VỤ TỐT SỰ NGHIỆP CNH-ĐHĐẤT NƯỚC VỪA ĐẢM BẢO YẾU CẦU HỘI NHẬP VỚI NHÂN HỌC THẾ GIỚI. ĐIỀU TIÊN QUYẾT LÀ MỞ RỘNG HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA CÁC CƠ QUAN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI VỀ CÁC LĨNH VỰC LIÊN QUAN ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH. HỘI ĐỒNG NGÀNH NHÂN HỌC CẦN PHỐI HỢP VỚI HỘI DÂN TỘC HỌC/ NHÂN HỌC XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN CHO NGÀNH NHÂN HỌC TRONG THỜI HẠN 10 NĂM (2010 - 2020) NHẪM ĐỊNH HƯỚNG CHO SỰ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CÁC LĨNH VỰC CHUNG CỦA NGÀNH VỚI SỰ THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU TRONG CẢ NƯỚC (PGS.TS. NGUYỄN QUANG TIỆP - TRƯỞNG KHOA NHÂN HỌC, TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQGTPHCM).

rộng rãi với tư cách là khoa học cung cấp hệ thống phương pháp luận cơ bản và những tri thức thực tiễn được sử dụng bởi nhiều ngành khoa học khác. Theo các mô hình Bắc Mỹ và châu Âu, thì mọi trường đại học lớn mang tính tổng hợp đều phải có khoa Nhân học, và trong khi Toán học được coi là khoa học cơ bản của khoa học tự nhiên, thì Nhân học được coi là “toán học” của các khoa học xã hội. Đó chính là những lí do căn bản đòi hỏi phải có sự chuyển đổi từ Dân tộc học sang Nhân học, không chỉ là sự chuyển đổi đơn thuần về tên gọi, mà là một sự chuyển biến sâu sắc trên nhiều khía cạnh.

**Vậy bước chuyển từ Dân tộc học sang Nhân học có phải là sự mở rộng đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu cũng như phương pháp nghiên cứu?**

Như tôi đã nói, sự chuyển biến từ Dân tộc học sang Nhân học là một sự chuyển biến mang tính căn bản, trong đó đối tượng và phạm vi nghiên cứu sẽ được mở rộng đáng kể. Trên cơ sở đối tượng nghiên cứu truyền thống trong dân tộc học, Nhân học có điều kiện mở rộng đối tượng nghiên cứu về các tộc người và đời sống



>> PGS.TS Lâm Bá Nam

con người từ truyền thống đến hiện đại. Riêng về phương pháp nghiên cứu, khi tiếp cận Nhân học hiện đại, chúng tôi sẽ có điều kiện ứng dụng rộng rãi không chỉ các phương pháp nghiên cứu đặc trưng của Nhân học (điển hình là quan sát tham dự và các phương pháp nghiên cứu định tính), mà còn kết hợp các phương pháp mang tính liên ngành của các ngành khoa học khác như Xã hội học, Ngôn ngữ học, Tâm lí học, Nhân khẩu học, các nghiên cứu định lượng...

**Vậy xây dựng và phát triển ngành Nhân học tại Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN sẽ kế thừa những gì từ ngành Dân tộc học Việt Nam?**

Sự chuyển đổi từ Dân tộc học sang Nhân học là một sự chuyển biến cơ bản và sâu sắc, nhưng hoàn toàn không phải là một sự đứt gãy. Ngược lại, đó là một sự phát triển mang tính kế thừa. Khi xây dựng ngành Nhân học, chúng tôi luôn chú trọng phát triển và tiếp nối hệ thống lí luận và phương pháp luận đã được dày công xây dựng bởi nhiều thế hệ các nhà dân tộc học lão thành, kế thừa những tri thức quý báu của Dân tộc học Việt Nam về tộc người, thành phần tộc người, văn hóa tộc người, các vấn đề kinh tế xã hội cũng như những vấn đề về phương pháp luận. Nói một cách ngắn gọn, thì sự chuyển đổi sang Nhân học là một quá trình lâu dài, từng bước, trên cơ sở kế thừa và phát triển các thành tựu của Dân tộc học trước đây.

**Nhân học Việt Nam sẽ được phát triển theo hướng tiếp thu và tiệm cận thành tựu của Nhân học thế giới như thế nào?**

Trên thực tế, đây là một vấn đề lớn, đòi hỏi sự tham gia của đông đảo đội ngũ những nhà nghiên cứu và đào tạo Nhân học – Dân tộc học trên cả nước chứ không chỉ riêng tại ĐHQGHN. Tại bộ môn chúng tôi, quá trình đổi mới



và tiếp thu thành tựu của thế giới sẽ được tiến hành tập trung vào một số phương diện. Trước hết là sự cập nhật hệ thống lí thuyết và phương pháp nghiên cứu, thông qua việc sử dụng các tài liệu và công trình nghiên cứu của các truyền thống Nhân học uy tín trên thế giới, qua việc gửi các cán bộ trẻ đi tu nghiệp tại nước ngoài và mời các giáo sư uy tín trên thế giới đến giảng dạy tại bộ môn. Bên cạnh đó, chúng tôi nhấn mạnh yêu cầu phải định hướng cho các nghiên cứu và đào tạo căn cứ vào các xu hướng nghiên cứu và các chủ đề nghiên cứu

chủ đạo hiện nay của thế giới, như phát triển bền vững, bản sắc dân tộc, kinh tế thị trường, các vấn đề tôn giáo đương đại, nhân học về toàn cầu hóa và chủ nghĩa thực dân... Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là phải tiến hành hội nhập trên cơ sở tôn trọng và phát huy những giá trị mang tính bản sắc, và hội nhập một cách chủ động căn cứ vào điều kiện cụ thể đặc thù của đất nước Việt Nam.

Về mô hình phát triển, chúng tôi dự kiến sẽ xây dựng định hướng nghiên cứu của bộ môn trên cơ sở những đặc

trung của hai nền Nhân học tiên tiến trên thế giới là Nhân học văn hóa Mỹ và Nhân học xã hội Anh, đồng thời bổ sung các thành tựu của nhân học Úc, Hà Lan, Trung Quốc và nhiều nước khác.

**Vậy có những khó khăn nào mà Bộ môn sẽ phải vượt qua để xây dựng được thương hiệu và bản sắc riêng cho Nhân học Việt Nam?**

Đương nhiên một bộ môn mới thành lập bao giờ cũng gặp rất nhiều khó khăn. Trước hết là sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu: hiện bộ môn có 10 cán bộ cơ hữu, nhưng một phần ba là những giáo sư đã có thâm niên công tác hoặc chuẩn bị nghỉ hưu, trong khi số lượng cán bộ trẻ còn ít và cần thời gian để thích nghi với sự thay đổi. Thứ hai, cũng do mới thành lập, nên những nguồn lực phục vụ nghiên cứu và đào tạo, như cơ sở vật chất và các nguồn kinh phí cho nghiên cứu còn hạn chế. Thứ ba là hiện nay công luận còn chưa biết nhiều về Nhân học, và vai trò của Nhân học ở Việt Nam chưa được nhận thức một cách đầy đủ. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng nhất vẫn là làm sao phát triển một ngành Nhân

TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA MÌNH, BÊN CẠNH MẶT THÀNH TỰU, DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM MẮC PHẢI MỘT SỐ HẠN CHẾ. SỰ TIẾP THU NHÂN HỌC MỸ SẼ GIÚP DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ: KẾT HỢP CHẶT CHẼ NHÂN HỌC HÌNH THỂ VỚI NHÂN HỌC VĂN HÓA, THỰC HIỆN NHÂN HỌC NHÂN CÁCH, NHÂN HỌC ĐÔ THỊ, NHÂN HỌC GIỚI, NHÂN HỌC DÂN SỐ, NHÂN HỌC PHÁT TRIỂN... NHƯNG CŨNG PHẢI Ý THỨC THƯỜNG TRỰC RẰNG: NHÂN HỌC MỸ DỰA TRÊN Ý THỨC HỆ VÀ NỀN TRIẾT HỌC KHÁC HẸN VỚI CÁC NGÀNH KHXH&NV VIỆT NAM DỰA TRÊN NỀN TẢNG CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, NÊN SỰ TIẾP THU NHÂN HỌC MỸ KHÔNG THỂ LÀ SỰ SAO CHÉP TRỌN VẸN VÀ NGUYÊN XI. CHÚNG TA CẦN CHẮT LỘC CÁC YẾU TỐ TIẾN BỘ TÍCH CỰC TRONG NHÂN HỌC MỸ ĐỂ LÀM GIÀU CHO NHÂN HỌC VIỆT NAM – MỘT NỀN NHÂN HỌC CỦA VIỆT NAM, DO VIỆT NAM VÀ VÌ VIỆT NAM (GS.TS PHAN HỮU DẬT – HỘI DÂN TỘC HỌC VÀ NHÂN HỌC VIỆT NAM).



học vừa hội nhập được với quốc tế, vừa mang bản sắc Việt Nam, mà điều đó thì đòi hỏi phải có một hệ thống chính sách đặc biệt để giúp các nhà nhân học Việt Nam có điều kiện, cả về thời gian và tài chính, để đi sâu, tiếp cận và phản ánh những vấn đề đặc thù của đất nước, tạo ra những thành tựu riêng của Nhân học Việt Nam.

**Được biết Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN đang chuẩn bị đào tạo thạc sĩ ngành Nhân học?**

Cùng với một số đơn vị khác, như Viện Dân tộc học (Viện KHXHVN), hay Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG TPHCM, thì Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN là một trong những trung tâm đào tạo và nghiên cứu đã triển khai đào tạo Nhân học chính quy một cách sớm nhất. Hiện nay, chúng tôi đã triển khai đào tạo được hai khóa cử nhân, và sẽ tiếp tục phát triển mở rộng trong thời gian tới. Song song với đó, để án đào tạo thạc sĩ Nhân học đã được xây dựng từ những năm 2006, đến nay đã hoàn thiện và chuẩn bị đưa vào đào tạo. Trong tương lai, chúng tôi sẽ triển khai đề án đào tạo tiến sĩ và phấn đấu tổ chức đào tạo tiến sĩ Nhân học trong thời gian không xa.

**Trong thời gian tới, Bộ môn có định hướng phát triển như thế nào? Một số hoạt động cụ thể sẽ được triển khai sau lễ ra mắt?**

Yêu cầu cấp bách của Bộ môn trong thời gian tới tập trung vào một số nhiệm vụ: Trước hết là hoàn thiện các chương trình đào tạo cả về mặt lí thuyết và phương pháp, từ cấp độ cử nhân cho đến thạc sĩ và tương lai là tiến sĩ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đăng ký đào tạo đạt chuẩn quốc tế. Thứ hai là tăng cường đội ngũ cán bộ và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, lấy đó làm cơ sở để xây dựng năng lực nghiên cứu và đào tạo độc lập của bộ môn. Thứ ba là mở rộng quan hệ quốc tế với các đại học tiên tiến trên thế giới; các trường, các viện nghiên cứu trong nước. Thứ tư là triển khai các đề tài nghiên cứu gắn liền với yêu cầu phát triển của đất nước và cuối cùng là tổ chức các hội thảo để giới thiệu, quảng bá hình ảnh bộ

môn nói riêng và Nhân học Việt Nam nói chung với bạn bè trong nước và quốc tế.

Chỉ 2 tháng sau khi ra mắt, Bộ môn đã tham gia làm lực lượng nòng cốt cùng với Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN tổ chức 2 hội thảo quốc tế, xúc tiến tiếp xúc và chuẩn bị thiết


lập quan hệ hợp tác với nhiều trường bạn ở khu vực, và đẩy mạnh quá trình hoàn thiện chương trình đào tạo.

**Xin cảm ơn Phó Giáo sư!**

DUY ANH (thực hiện)



QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI TỪ DÂN TỘC HỌC TRUYỀN THỐNG SANG KHOA HỌC NHÂN HỌC LÀ QUÁ TRÌNH TẮT YẾU NHƯNG KHÔNG THỂ DIỄN RA TRONG NGÀY MỘT NGÀY HAI, LẠI CÀNG KHÔNG PHẢI LÀ SỰ “KHAİ TỬ” NGÀNH DÂN TỘC HỌC. CHÚNG TA VỪA CHÚ TRỌNG ĐẾN CÁC LĨNH VỰC CỦA DÂN TỘC HỌC TRUYỀN THỐNG, VỪA TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU CÁC LĨNH VỰC CỦA NHÂN HỌC HIỆN ĐẠI, ĐỂ VỪA NGHIÊN CỨU BẢO TỒN, VỪA NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN, PHÁT TRIỂN ĐỂ BẢO TỒN VÀ BẢO TỒN ĐỂ PHÁT TRIỂN. KHÔNG QUÁ COI TRỌNG BẢO TỒN NHƯ DÂN TỘC HỌC TRUYỀN THỐNG NHƯNG CŨNG KHÔNG QUÁ COI TRỌNG PHÁT TRIỂN NHƯ NHÂN HỌC ẬU – MỸ (PGS.TS NGUYỄN VĂN MẠNH - ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ).



# NHỮNG HIỆN TƯỢNG THIÊN VĂN NỔI BẬT TRONG NĂM 2011

SỰ HỘI TỤ CỦA 4 HÀNH TINH, 4 LẦN NHẬT THỰC VÀ 2 LẦN  
NGUYỆT THỰC CŨNG NHƯ NHỮNG TRẬN SAO BĂNG LÍ THÚ SẼ LÀ  
NHỮNG HIỆN TƯỢNG THIÊN VĂN HẤP DẪN NHẤT CHO NHỮNG  
NGƯỜI YÊU BẦU TRỜI TRONG NĂM 2011.





(C) 2005-6 Cenk E. Tezel & Tunc Tezel

#### SỰ HỘI TỤ KÌ THÚ CỦA CÁC HÀNH TINH

Năm 2011, giới yêu thích thiên văn khắp thế giới sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng một hiện tượng thiên văn khá lí thú – sự hội ngộ của 4 hành tinh trong Hệ Mặt Trời là Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa và Sao Mộc.

Để quan sát được hiện tượng này, chúng ta hãy hướng mắt về phía chân trời đằng Đông, vào buổi sáng giữa tháng 4 và tháng 5 khi bình minh chưa ló rạng và nhìn về phía chòm sao Song Ngư (một trong 12 chòm sao Hoàng Đạo).

Sao Kim và Sao Hỏa có thể thấy ngay từ đầu tháng 4, và đợi đến cuối tháng này, Sao Mộc và Sao Hỏa sẽ tiến gần đến hai hành tinh này cho đến khi chúng tụ tập tại một vùng không gian hẹp trong chòm sao Song Ngư. Tháng 5 là khoảng thời gian lí tưởng cho chúng ta chiêm ngưỡng sự hội ngộ hiếm có này. Đặc biệt, vào ngày 12/5, Sao Mộc, Sao Kim và Sao Thủy sẽ cùng nằm trên đường thẳng với Sao Hỏa.

#### NHẬT THỰC, NGUYỆT THỰC

Năm 2011, chúng ta sẽ đón chào đến 4 lần nhật thực một phần và 2 lần nguyệt thực toàn phần. Tỷ lệ 4 : 2 trong một năm như thế này là khá hiếm bởi trong thế kỉ XXI chỉ có 6 năm xảy ra trường hợp tương tự.

- Ngày 4/1/2011 nhật thực một phần sẽ được quan sát trong một dải rộng

kéo dài từ châu Âu, Bắc Phi và trung tâm châu Á. Cực đại của nhật thực một phần lần này xảy ra lúc 15:50:35 với tỉ lệ che khuất cực đại đạt đến 85,5%.

- Nhật thực một phần xảy ra ngày 1/6/2011 cũng chỉ quan sát được ở vùng cực Bắc của Trái Đất bao gồm một phần Canada, Alaska, vùng viễn





đông trong đó có một phần Trung Quốc.

- Ngày 1/7/2011, nhật thực một phần chỉ được quan sát trong một vùng hẹp ở Nam Cực và như vậy hầu như không có ai có cơ hội được quan sát hiện tượng này. Đây là nhật thực đầu tiên trong chu kì Saros 156.

- Ngày 25/11/2011 sẽ xảy ra nhật thực một phần và cũng là lần nhật thực cuối cùng trong năm 2011. Lần nhật thực này cũng chỉ được quan sát ở... Nam Cực và có chút may mắn cho người dân Nam Phi, Tasmania và New Zealand.

Rất tiếc, trong cả 4 lần nhật thực trong năm 2011, người dân Việt Nam không có cơ hội được chiêm ngưỡng bất cứ hiện tượng nào. Nhưng bù lại, năm 2011, người dân Việt Nam lại có cơ hội được chiêm ngưỡng hiện tượng nguyệt thực toàn phần – đây là một trong 2 lần nguyệt thực toàn phần sẽ xảy ra vào năm 2011.

- Lần nguyệt thực toàn phần thứ nhất sẽ xảy ra vào ngày 16/6/2011. Trong nguyệt thực lần này, nguyệt thực một

phần sẽ bắt đầu lúc 1:22:56 (giờ Việt Nam), nguyệt thực toàn phần bắt đầu lúc 2:22:30, nguyệt thực toàn phần cực đạt xảy ra lúc 3:12:37, nguyệt thực toàn phần kết thúc lúc 4:02:42 và nguyệt thực một phần kết thúc lúc 5:02:15. Trong lần nguyệt thực này, người dân Việt Nam chỉ có cơ hội được quan sát nguyệt thực một phần.

- Lần nguyệt thực toàn phần thứ hai sẽ xảy ra vào ngày 10/12/2011. Trong nguyệt thực lần này, nguyệt thực một phần sẽ bắt đầu lúc 19:45:42, nguyệt thực toàn phần bắt đầu lúc 21:06:16, nguyệt thực toàn phần cực đại xảy ra lúc 21:31:49, nguyệt thực toàn phần kết thúc lúc 21:57:24 và nguyệt thực một phần kết thúc lúc 23:17:58. Đặc biệt, người dân Việt Nam sẽ được chứng kiến hiện tượng nguyệt thực toàn phần.

#### CÁC HÀNH TINH TIẾN GẦN TRÁI ĐẤT

Ngày 3/4/2011, khoảng cách giữa Sao Thổ và Trái Đất sẽ gần nhất trong năm. Đây là cơ hội tốt cho giới yêu bầu trời. Với một kính thiên văn nhỏ, các bạn sẽ nhìn thấy Sao Thổ với chiếc vành mảnh mai khiến nó trở thành hành

tin duyên dáng và đáng yêu nhất trên bầu trời.

Trong khi đó, vào ngày 29/10/2011, Sao Mộc sẽ gần Trái Đất nhất trong năm. Cũng với một chiếc kính thiên văn phổ thông, các bạn có thể thấy Sao Mộc lung linh với 4 mặt trăng là Io, Europa, Callisto và Ganymede. Với chiếc kính thiên văn tốt hơn, ngoài 4 mặt trăng, các bạn có thể quan sát thấy những dải mây như những chiếc đai sẫm màu ôm vòng quanh hành tinh này.

#### MƯA SAO BĂNG

Như một quy luật thường niên, năm 2011, những người yêu sao băng trên toàn thế giới lại tiếp tục thưởng thức những bữa tiệc sao băng đáng nhớ - những trận mưa sao băng nổi tiếng.

Trong những trận mưa sao băng này phải kể đến: mưa sao băng Perseids đạt cực đại từ 12 – 13/8/2011; mưa sao băng Orionids đạt cực đại từ 21-22/10/2011; mưa sa băng Leonids đạt cực đại từ 17-18/11/2011; mưa sao băng Geminids đạt cực đại từ 13-14/12/2011.

NGUYỄN ĐỨC PHƯỜNG





## CÁCH NHẬN BIẾT 5 HÀNH TINH NỔI BẬT BẰNG MẮT THƯỜNG

**S**AO KIM: Rất dễ nhận ra. Bạn cứ tìm ở phía Đông trước khi Mặt Trời mọc hoặc phía Tây sau khi Mặt Trời lặn một ngôi sao sáng nhất trên bầu trời. Vị trí cao nhất của Sao Kim so với đường chân trời không bao giờ vượt quá  $48^\circ$ . Hơn nữa vị trí của Sao Kim thay đổi tương đối nhanh. Nguyên nhân bởi vì Sao Kim là hành tinh thứ hai tính từ Mặt Trời có quỹ đạo nằm trong quỹ đạo của Trái Đất. Bề mặt Sao Kim với lớp khí quyển dày đặc phản xạ tới 75% ánh sáng mặt trời chiếu vào nó, và chủ yếu là ánh sáng màu vàng hơn nữa lại gần Trái Đất nên rất dễ nhận ra.

**S**AO THỦY: Khó tìm hơn Sao Kim. Nhưng bạn đừng lo lắng. Vẫn có nhiều cơ hội để nhìn thấy hành tinh này trên bầu trời. Để nhìn thấy Sao Thủy, bạn phải tìm ngay trước khi Mặt Trời mọc hoặc ngay sau khi Mặt Trời lặn. Vị trí của nó cao nhất trên bầu trời không bao giờ vượt quá  $28^\circ$  tính từ đường chân trời do Sao Thủy ở gần Mặt Trời nhất. Và cũng vì ở gần Mặt Trời nhất nên vị trí của nó thay đổi cũng rất nhanh. Sao Thủy kém sáng hơn Sao Kim nhiều lần nhưng cũng đủ sáng như một ngôi sao sáng để có thể tìm thấy dễ dàng. Ánh sáng của Sao Thủy có màu vàng đậm.

Chúng ta cần phải tìm ở khu vực ở đó theo đường đi của Mặt Trời sắp mọc hoặc ngay sau khi lặn. Thường thì ở khoảng thời gian này Sao Thủy sáng mờ trong một dải sáng mờ gọi là ánh sáng hoàng đạo (do các hạt bụi trong Hệ Mặt Trời tập trung chủ yếu gần mặt phẳng hoàng đạo và phản xạ ánh sáng Mặt Trời tạo ra). Bạn có thể cảm nhận được bằng mắt thường sự thay đổi vị trí Sao Thủy từng ngày.

**S**AO HOẢ: Hãy chú ý đến một ngôi sao mọc đỏ rực trên bầu trời, không nhấp nháy và trong vài tuần vị trí của ngôi sao này thay đổi rõ rệt trên nền trời. Đó chính là Sao Hoả. Sao Hoả rất nổi bật và rất dễ tìm.

**S**AO MỘC: Sao Mộc chỉ sáng sau Sao Kim. Ánh sáng của Sao Mộc chủ yếu là ánh sáng màu vàng bị phản xạ. Ánh sáng ổn định không nhấp nháy. Quan sát sau một thời gian thấy vị trí của nó thay đổi. Sao Mộc rất dễ tìm.

**S**AO THỔ: Bạn cứ tìm kiếm trên cung Hoàng Đạo, loại trừ Sao Hoả và Sao Mộc, ngôi sao tương đối sáng màu vàng. Chú ý sau một thời gian dài thấy vị trí thay đổi chậm. Không phải là ngôi sao nào khác chính là Sao Thổ. Khó tìm hơn Sao Hoả và Sao Mộc nhưng Sao Thổ cũng rất dễ tìm.



GS. FRÉDÉRIC JOLIOT-CURIE LÀ NGƯỜI NỔI TIẾNG SÁNG CHẾ NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN. NHƯNG ÍT AI BIẾT RẰNG ÔNG LÀ MỘT LÃNH ĐẠO CAO CẤP CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP. ÔNG TỪNG LÀ THẦY DẠY CỦA GS. NGUYỄN NHƯ KONTUM.



GS. FRÉDÉRIC JOLIOT-CURIE:

## CHA ĐỂ NGÀNH NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN

### HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Jean - Frédéric Joliot sinh năm 1900 trong một gia đình sáu anh em. Từ nhỏ, Jean Frédéric đã ham mê khoa học, đặc biệt môn Hóa học. Năm 20 tuổi, ông đỗ Trường Vật lý và Hóa học Công nghiệp Thành phố Paris. Ngôi trường này nổi tiếng là lò luyện giải Nobel khoa học của nước Pháp. Sau khi tốt nghiệp, ông thực tập một thời gian ngắn tại một nhà máy luyện kim ở Luxemburg.

Năm 1925, GS. Paul Langevin giới thiệu ông vào làm điều chế viên cho bà Marie Curie ở Viện Radium. Tại đây, ông làm việc chung với Irène, điều chế viên và cũng là con gái của Marie Curie. Cả hai dùng hạt nhân polonium để nghiên cứu những tia phóng xạ. Họ đã cưới nhau vào năm 1926 và sinh được hai người con, cả hai sau này đều là các nhà khoa học lỗi lạc. Jean Frédéric gắn thêm tên Curie vào tên họ của mình "Frédéric Joliot-Curie".

Năm 1930, Frédéric trình luận án tiến sĩ và được bổ làm phụ giáo ở Đại học Khoa học Paris sau đó ông trở thành giảng viên của trường. Irène hoàn thành luận án tiến sĩ năm 1925. Hai vợ chồng ông cùng nghiên cứu các đề tài như kết cấu của nguyên tử, phát hiện neutron, điện tử dương, photon năng lượng cao,...

Năm 1935, Frédéric và Irène được nhận giải Nobel hóa học.

Đầu năm 1939, Frédéric Joliot-Curie chứng minh hiện thực những phản ứng phân hạch và năng lượng sinh ra khi phản ứng đó xảy ra. Ông và học trò của mình, Hans Von Halban và Lew Kowarski nêu giả thuyết và chứng minh hiện thực dây chuyền phản ứng phân hạch uranium. Francis Perrin đã giúp ông tính họ những điều kiện để chuỗi phản ứng hạt nhân có thể duy trì được.

Nhận thấy tầm quan trọng của phản ứng dây chuyền, Joliot-Curie cùng với Von Halban, Kowarski và Perrin, nhận danh CNRS (Quỹ Quốc gia Nghiên cứu Khoa học), đăng ký xin cấp bằng sáng chế về những áp dụng phản ứng dây chuyền hạt nhân. Để tránh Đức Quốc xã có thể lợi dụng sáng chế sản xuất vũ khí hạt nhân Frédéric Joliot-Curie yêu cầu CNRS thu mua tất cả uranium và nước nặng trên thế giới.

Trước bước tiến của quân đội Đức, Frédéric Joliot-Curie tổ chức sơ tán nhóm nghiên cứu. Sau khi lo cho học trò sơ tán mang một số hồ sơ nghiên cứu và vật liệu phóng xạ ra nước ngoài. Ông ở lại Bordeaux chăm sóc bà Irène đang bị bệnh rồi trở về Paris để bảo vệ nhân viên và thiết bị nghiên cứu vẫn

còn bị kẹt ở Trung tâm nghiên cứu quy tụ những nghiên cứu sư kì cựu nhất của nước Pháp.

Chính quyền quân sự Đức cho phép ông tiếp tục những công trình nghiên cứu và giao cho Wolfgang Gentner theo dõi mọi hoạt động khoa học của ông. Trước chiến tranh, Gentner là một nghiên cứu sinh vật lý sang Pháp thực tập ở Institut du Radium. Vì yêu quý người thầy cũ, Gentner đã xin đặc ân và lờ đi những hoạt động đấu tranh bí mật chống Đức của ông.

Ngày 20 tháng 8 năm 1944, sau khi giải phóng, Frédéric Joliot-Curie được bổ làm Giám đốc CNRS. Ông bắt tay ngay vào việc tổ chức lại hoạt động của cơ quan, tập trung những nhà khoa học, học trò cũ của mình để khôi phục lại ngành vật lý hạt nhân cho nước Pháp.

Ngày 18 tháng 10 năm đó, tướng De Gaulle ký sắc lệnh thành lập le Commissariat à l'Energie Atomique (CEA, Ủy hội Năng lượng Nguyên tử). Năm 1946, ông phong Frédéric Joliot-Curie làm Cao ủy Năng lượng Nguyên tử và một số vị khác làm Ủy viên, trong đó có Irène Curie. Cùng lúc, Irène cũng được bổ làm giám đốc Institut du Radium.

Nhóm nghiên cứu khoa học này đã



xây lò phản ứng hạt nhân đầu tiên của nước Pháp gọi là Pile Zoe (Z: zéro, O: oxyde uranium, E: eau lourde nước nặng). Vào thời đó người ta gọi những bộ phận sinh ra năng lượng hạt nhân là pin nguyên tử. Đồng thời, họ xây dựng Trung tâm Nghiên cứu Hạt nhân Saclay, khởi động dự án xây dựng Trường Đại học Khoa học Orsay và một số trung tâm nghiên cứu khác.

Vì là đảng viên cộng sản, năm 1950, Frédéric Joliot-Curie bị cách chức Cao ủy Năng lượng Nguyên tử. Irène cũng mất chức Ủy viên sau vài tháng. Hai vợ chồng trở lại làm giảng viên ở Collège de France và Đại học Khoa học Paris. Irène mất năm 1956. Frédéric tiếp tục nghiên cứu, giảng dạy tại Đại học Khoa học Paris và triển khai dự án Trung tâm Vật lý Hạt nhân Orsay của vợ còn dang dở cho đến năm 1958 mất.

#### HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ

Năm 1934, Frédéric tham gia vào Ủy ban Cảnh giác những Trí thức chống Phát xít. Cả hai vợ chồng gia nhập Đảng Xã hội Pháp và Hội Nhân quyền.

Thời kỳ Pháp bị chiếm đóng, Irène viện cơ bị bệnh không tham gia cộng tác với Đức. Frédéric vừa nghiên cứu khoa học vừa tham gia hoạt động chống Đức. Ông bị bắt nhiều lần, nhưng nhờ Gentner can thiệp, lần nào ông cũng được thả. Ông gia nhập Đảng Cộng sản Pháp.

Sau khi Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki, thế giới kêu gọi chống vũ khí hạt nhân. Cùng với một số đồng nghiệp, Frédéric Joliot-Curie thành lập Conseil Mondial de la Paix (Hội đồng Hòa bình Thế giới) và giữ chức chủ tịch từ 1949 cho tới năm ông mất.

Ngay sau Thế chiến thứ hai, Frédéric Joliot-Curie tham gia tất cả những phong trào chống vũ khí đòi hòa bình, lại là đảng viên ở cấp lãnh đạo của Đảng Cộng sản nên bị coi là thù nghịch. Ông đã không hợp tác với Mỹ trong việc truy bắt những nhà khoa học Đức. Và chính phủ Pháp đã yêu cầu Frédéric Joliot-Curie rút ra khỏi Đảng Cộng sản. Ông không nhượng bộ và hai vợ chồng bị loại ra khỏi những kế hoạch công nghiệp và quân sự liên quan đến năng

lượng hạt nhân.

Hoa Kỳ còn có một lý do khác để loại Frédéric Joliot-Curie. Đó là lý do tài chính.

Theo Công ước Paris về sở hữu công nghiệp thì một bằng sáng chế cho phép người sáng chế độc quyền khai thác sáng chế của mình trong một thời hạn từ 15 đến 20 năm, tùy quốc gia. Ở Pháp, thời hạn đó là 20 năm tính từ ngày đăng ký xin cấp bằng sáng chế. Đội nghiên cứu do Frédéric Joliot-Curie dẫn đầu đã đăng ký những sáng chế trong những năm 1939 và 1940. Vậy, theo luật của Pháp thì CNRS, sở hữu chủ những sáng chế đó, có độc quyền khai thác sáng chế từ 1939/1940 đến 1959/1960. Dựa trên số lò hơi hạt nhân và số bom nguyên tử sản xuất trong hai chục năm đó thì Hoa Kỳ đáng lý ra phải trả cho CNRS một số tiền mua quyền sử dụng sáng chế khổng lồ tính bằng chục tỷ đô-la.

Nhưng, ở Hoa Kỳ, thời hạn độc quyền khai thác 20 năm tính từ ngày công bố sáng chế. Như viết ở trên, đơn xin cấp những bằng sáng chế của đội nghiên cứu Joliot-Curie bị Bộ Chiến tranh Pháp niêm phong, nghĩa là không cho công bố. Dựa vào những lý lẽ đó, Hoa Kỳ không thừa nhận quyền sở hữu công nghiệp của CNRS Pháp.

Để sau này có thể tiếp tục bảo vệ lập trường đó, khi học trò của Frédéric Joliot-Curie chạy sang Mỹ, các nhà khoa học Mỹ phỏng vấn họ về nghiên cứu hạt nhân của Pháp rồi đuổi họ sang Canada. Viện cơ chính phủ Pétain hợp tác với Đức và Frédéric Joliot-Curie vẫn còn ở Pháp, Hoa Kỳ không cho họ tham gia vào Kế hoạch Manhattan nghiên cứu chế tạo bom nguyên tử.

Vào những năm sau Thế chiến thứ hai, Pháp hưởng viện trợ ODA của Kế hoạch Marshall (tên chính thức là European Recovery Program, Chương trình Khôi phục Âu Châu) lại đang muốn xin Mỹ giúp khí giới để tiếp tục chiến tranh ở Đông Dương nên không dám kiện Hoa Kỳ.

Những tổ chức gia đình Joliot-Curie tham gia hay do Frédéric chủ tọa đã có những tác động tích cực mà mọi người đều biết.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc theo Đảng Cộng sản đấu tranh đòi độc lập ở thuộc địa. Năm 1933, Chi hội Anh của Hội Nhân quyền đã thành công đòi chính quyền Anh trả tự do cho ông khi ông bị bắt ở Hồng Kông. Năm 1936, Mặt trận Bình dân đã phóng thích tù nhân chính trị ở Đông Dương. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng Cộng sản Pháp và Hội đồng Hòa bình Thế giới đã tìm mọi cách để cản trở việc gửi vũ khí sang Đông Dương.

Vào thập niên 1930, ý đồ các trí thức khuynh tả Pháp là đào tạo trí thức An Nam để khi Pháp trao trả độc lập Việt Nam có người lãnh đạo.

Khi sinh viên Ngụy Như Kontum hỏi ý kiến Frédéric Joliot-Curie về việc tiếp tục học ở Pháp thì được ông khuyên nên về nước: "An Nam cần tới anh nhiều hơn là

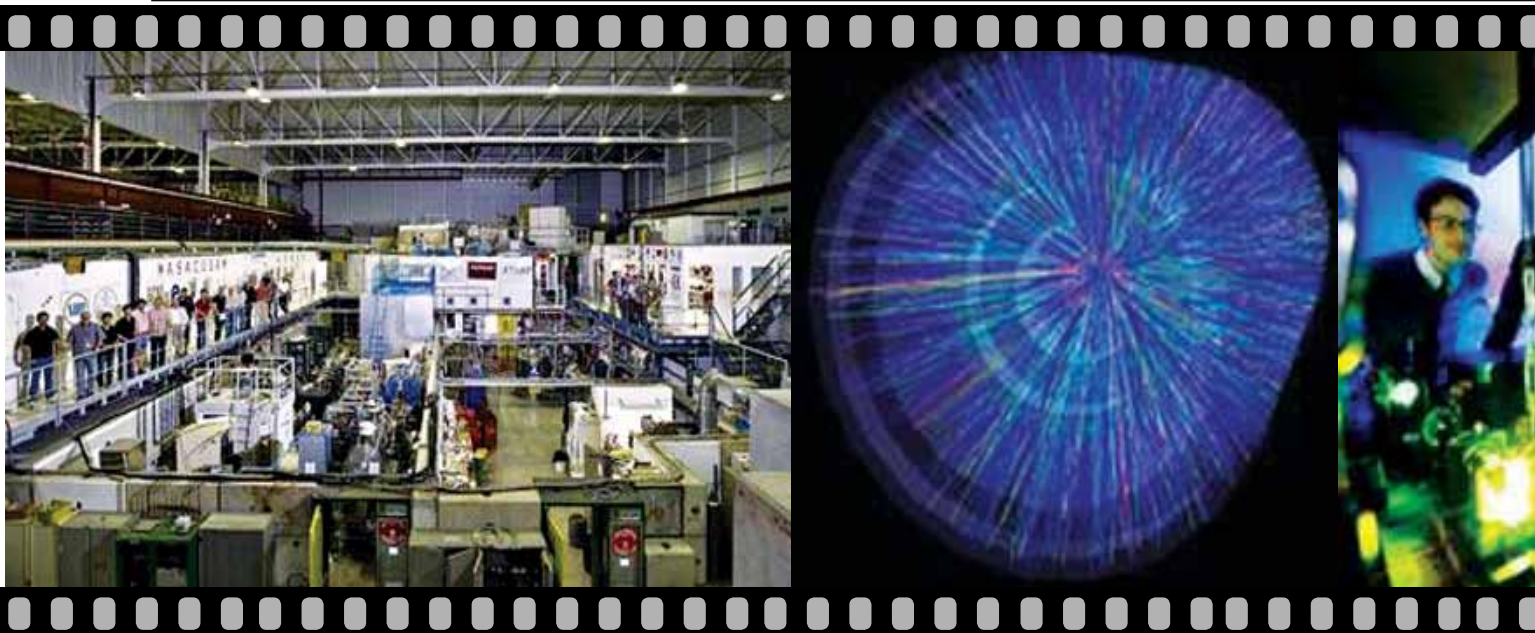


>> GS. Ngụy Như Kontum - nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

nước Pháp". Năm 1937, theo lời khuyên của thầy, Kontum về nước tham gia kháng chiến chống Pháp, và trở thành giáo sư Vật lý, Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Dân tộc ta thường quý trọng những người có tài có đức. Hồ Chí Minh gọi là hồng và chuyên. Hai vợ chồng Frédéric và Irène Joliot-Curie rất hồng và rất chuyên.

**ĐẶNG ĐÌNH CUNG**



# 10 ĐỘT PHÁ KHOA HỌC NĂM 2010

## 1. PHẢN HYDROGEN

Nhóm ALPHA (Antihydrogen Laser Physics Apparatus, CERN) thông báo cuối tháng 11 vừa rồi đã “giam giữ” được 38 nguyên tử phản hydrogen (một phản electron quay chung quanh một phản proton) trong 170 ms, thời gian đó cũng đủ để thực hiện các phép đo phổ học. Một vài tuần sau nhóm ASACUSA (Atomic Spectroscopy & Collisions Using Slow Antiproton, CERN) cũng thu được kết quả tương tự.

Kết quả này cho phép nghiên cứu chi tiết các mức năng lượng của phản nguyên tử hydrogen. Một sự khác biệt nhỏ trong các mức năng lượng của phản hydrogen so với hydrogen sẽ cung cấp thông tin về một bí ẩn lớn của vật lý: Tại sao có nhiều vật chất hơn phản vật chất trong vũ trụ?

Jeffrey Hangst (Đại học Aarhus, Đan Mạch) đại diện nhóm ALPHA đã phát biểu rằng, điểm mấu chốt trong nghiên cứu phản hydrogen là do quá trình chuyển tiếp giữa hai trạng thái 1s & 2s, đồng thời đo quá trình tương tự trong hydrogen, so sánh kết quả có thể phát hiện sự vi phạm đối xứng quan trọng trong vật lý là đối xứng CPT (charge – parity – time / điện tích - chẵn lẻ - thời

gian). Điều này giúp các nhà vật lý trả lời câu hỏi: Tại sao có nhiều vật chất hơn phản vật chất trong vũ trụ?

## 2. KHÍ QUYỂN CÁC HÀNH TINH LẠ KHÔNG CÒN LÀ BÍ MẬT

Trong năm 2010 một nhóm các nhà thiên văn Canada và Đức lần đầu tiên đã đo trực tiếp phổ khí quyển của một hành tinh nằm ngoài Hệ Mặt Trời. Markus Janson (Đại học Toronto) cùng cộng sự đã sử dụng kính Viễn vọng Lớn ESO (European Southern Observatory) để nghiên cứu khí quyển của hành tinh lạ HR 8799 cách Trái Đất 130 năm ánh sáng. Mặc dầu hành tinh này không có sự sống song những nghiên cứu khí quyển của hành tinh này sẽ mang lại nhiều thông tin cho việc truy tìm sự sống ở những nơi khác.

## 3. CÁC HIỆU ỨNG LƯỢNG TỬ THẤY BẰNG MẮT THƯỜNG

Đây là một thành công trong việc quan sát lượng tử trên một đối tượng vĩ mô đủ lớn để có thể thấy bằng mắt thường. Andrew Cleland và cộng sự đã thành công trong việc giảm biên độ dao động trong một hộp cộng hưởng bằng cách làm lạnh nó xuống dưới 0,1 độ K và nhờ đó tạo nên hiện tượng

chồng chất (superposition) đồng thời của trạng thái kích thích và không kích thích trong hộp cộng hưởng. Điều này tương đương với tình huống con mèo nổi tiếng của Schrodinger đồng thời vừa chết vừa sống. Đây là lần đầu tiên chúng ta có một tia sáng rơi vào ranh giới bí ẩn giữa thế giới lượng tử và cổ điển.

## 4. HIỆU ỨNG TÀNG HÌNH

Hai nhóm các nhà vật lý đã công bố kết quả chế tạo được áo choàng tàng hình. George Barbastathis và cộng sự (Viện công nghệ Massachusetts và Đại học Singapore) đã chế tạo được áo choàng tàng hình cho một vật 2D. Đồng thời Shuang Zhang và cộng sự (Đại học Birmingham, Đại học Hoàng gia & Đại học Kỹ thuật Đan Mạch) đã chế tạo được áo choàng tàng hình được một vật 3D. Khác với các áo choàng khác thường làm bằng siêu vật liệu nhân tạo, hai áo choàng trên sử dụng tinh thể calcite.

## 5. LASER ÂM ĐẦU TIÊN

Hai nhóm vật lý độc lập nhau đã chế tạo những “laser” phonon đầu tiên. Những laser này phát ra những sóng âm liên kết (coherent) tương tự như laser phát ra những sóng ánh sáng liên kết. Nhóm thứ nhất do Tony Kent (Đại



học Nottingham, Anh) lãnh đạo, nhóm thứ hai do Ivan Grudin (Caltech). Laser của nhóm thứ nhất phát âm trong khoảng 400 GHz, laser của nhóm thứ hai khoảng megahertz. Các laser này có thể dùng để thu ảnh 3D của những cấu trúc nano.

### 6. NGƯNG TỤ BOSE-EINSTEIN TỪ ÁNH SÁNG

Nhiều nhà vật lý cho rằng đây là điều bất khả thi, song nhóm các nhà vật lý Đức đã tạo ra được ngưng tụ Bose-Einstein (BEC/Bose-Einstein Condensate) từ photon. BEC được hình thành khi các boson (tức các hạt có spin nguyên) được làm lạnh đến lúc mọi hạt đều rơi vào cùng một trạng thái. Mặc dầu photon là hạt boson được biết đến nhiều hơn cả song chúng dễ dàng sinh và hủy khi tương tác với các vật chất khác do đó khó lòng làm lạnh chúng để tạo thành một ngưng tụ (condensate). Martin Weitz và cộng sự (Đại học Bonn) đã giải quyết vấn đề này bằng cách bơm liên tục với một laser để bù trừ số photon bị mất. Thành tích đột phá này có thể giúp ích nhiều cho công nghệ pin Mặt trời.

### 7. TƯƠNG ĐỐI TÍNH TRONG PHẠM VI THƯỜNG NHẬT

James Chin-Wen Chou và cộng sự (Viện Quốc gia Tiêu chuẩn & Công nghệ-NIST) đã sử dụng hai đồng hồ quang học chính xác nhất hiện nay trên thế giới để chứng minh rằng thời gian đã đi nhanh hơn trong chiếc đồng hồ bị

treo cao 33cm hơn chiếc đồng hồ kia. Họ cũng chứng minh được rằng thời gian đi chậm hơn trên chiếc đồng hồ chuyển động 35 km/giờ so với chiếc đồng hồ kia. Ở đây không có điều gì mới về lý thuyết tương đối Einstein, song điều đáng nói là các hiệu quả tương đối đã được kiểm nghiệm ngay trong các khoảng không gian và vận tốc gần với đời sống thường nhật.

### 8. TẠO ẢO GIÁC THAM GIA (TELEPRESENCE)

Việc sử dụng vật lý để tái tạo một cảnh thực trong cuốn phim "Chiến tranh giữa các vì sao" xứng đáng được bình chọn là một trong top 10 sự kiện trong năm 2010. Năm 1977, khán giả đã trầm trồ thán phục các hiệu quả đặc biệt của cuốn phim cổ điển này trong đó có toàn ảnh (hologram) Công chúa Leia kêu cứu Obi-Wan Kenobi.

Nasser Peyghambarian và cộng sự (Đại học Arizona & Tập đoàn Kỹ thuật Nitto Denko) đã thực hiện một bước tiến quan trọng trong việc biến những toàn ảnh động học, thời gian - thực đó thành hiện thực bằng cách chế tạo những màn ảnh polymer khúc xạ quang (photorefractive) siêu nhạy với ánh sáng laser.

### 9. PROTON CÓ KÍCH THƯỚC NHỎ HƠN TA TƯỞNG

Các nhà vật lý đã tiến hành nhiều phép đo về proton trong hơn 90 năm qua, vì

vậy nhiều người nghĩ rằng kích thước proton chắc là đã được xác định. Song trong năm 2010, một nhóm các nhà vật lý quốc tế do Randolph Pohl lãnh đạo (Viện Quang học Lượng tử Max Planck) đã phát hiện rằng kích thước proton thực sự nhỏ hơn kích thước ta xác định trước đây 4%. Kết quả này thu được nhờ nghiên cứu hydrogen "muonic" trong đó electron được thay thế bằng một hạt nặng hơn là muon. Kết quả đột phá này làm cho các nhà vật lý phải suy nghĩ lại cách áp dụng điện động lực học lượng tử QED (Quantum Electrodynamics), thậm chí phải xét lại liệu lý thuyết có cần những thay đổi cơ bản hay không.

### 10. CERN ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG VA CHẠM BẢN LỄ

Chúng ta không thể không bình chọn vào top 10 sự kiện 2010 các kết quả đột phá thu được trên Máy va chạm Hadron Lớn LHC (Large Hadron Collider) ở CERN. Tháng 3/2010 các nhà vật lý LHC đã thực hiện được các va chạm proton-proton 7 TeV mà không một máy gia tốc nào trước đây làm được. Tháng 11/2010 các nhà vật lý trên tiến đến dự án nghiên cứu quá trình va chạm ion chì và tạo nên các điều kiện chỉ có ở thời điểm ngay sau Bigbang.

GS. CAO CHI (biên dịch)

## TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

### PHÁT HIỆN MỘT HÀNH TINH TO BẰNG TRÁI ĐẤT

Cơ quan Hàng không vũ trụ Mỹ (NASA) vừa phát hiện một hành tinh đá nhỏ có kích thước tương đương Trái đất. Nó xoay rất nhanh quanh một ngôi sao ngoài Hệ Mặt Trời.

Hành tinh, có tên Kepler-10b, là hành tinh nhỏ nhất từng được con người tìm thấy ngoài Thái Dương Hệ. Phi thuyền Kepler của Mỹ phát hiện hành tinh này. Nó có kích thước gấp khoảng 1,4 lần Trái đất và nặng gấp 4,6 lần. Hành tinh xoay một vòng quanh ngôi sao riêng trong 0,84 ngày. Khoảng cách giữa nó với ngôi sao riêng chỉ bằng 1/23 lần khoảng cách giữa mặt trời và Sao Thủy - hành tinh

gần mặt trời nhất trong Thái Dương Hệ. Với tốc độ xoay nhanh và khoảng cách quá gần ngôi sao, Kepler-10b không thể duy trì sự sống.



“Nhiệt độ của hành tinh này vào ban ngày có thể lên tới hơn 1.371 độ C, đủ nóng để khiến sắt tan chảy. Các hợp chất chứa carbon, ADN, ARN không thể tồn tại ở một nơi nóng như thế”, Natalie Batalha, một nhà khoa học của NASA, phát biểu.

“Việc phát hiện Kepler-10b là bước tiến quan trọng trong quá trình tìm kiếm hành tinh giống địa cầu. Mặc dù nó không chứa sự sống, song sự tồn tại của nó cho thấy sẽ có nhiều hành tinh giống trái đất sẽ được khám phá trong tương lai”, Hudgins nhận xét.

MINH LONG

### LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN VI KHUẨN

Rất có thể trong tương lai ổ cứng máy tính và ổ USB sẽ chứa vi khuẩn để thực hiện chức năng lưu trữ dữ liệu.

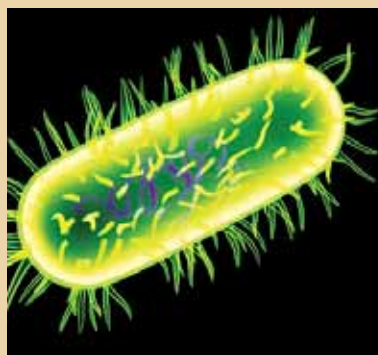
Vào năm 2007, một nhóm nghiên cứu của Đại học Keio tại Nhật Bản tuyên bố họ đã mã hóa thành công một công thức vật lý vào ADN của một vi khuẩn phổ biến trong đất. Họ chỉ ra rằng, do vi khuẩn sinh sản liên tục nên dữ liệu sẽ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhờ đó một nhóm vi khuẩn đơn bào có thể lưu trữ dữ liệu trong vài nghìn năm.

Nhưng nhóm sinh viên của một trường đại học ở Trung Quốc còn đạt được bước tiến xa hơn so với nhóm chuyên gia của Đại học Keio, AFP cho biết. Họ vừa tìm ra một số biện pháp để lưu trữ những dạng dữ liệu phức tạp hơn trong cơ thể E.coli bacterium – loại vi khuẩn ký sinh trong đường ruột của động vật máu nóng, bao gồm cả con người.

Họ nén dữ liệu rồi cắt thành nhiều phần. Họ tách ADN ra khỏi vi khuẩn, mã hóa dữ liệu vào ADN rồi đặt nó vào một vi khuẩn khác. Quy trình

này tương tự như biện pháp biến đổi gene ở thực vật.

Số lượng vi khuẩn là vô tận nên không có bất kỳ giới hạn nào đối với lượng dữ liệu mà nhóm nghiên cứu có thể lưu trữ. Họ cũng có thể “lập bản đồ” ADN của vi khuẩn nên việc xác định vị trí lưu giữ thông tin trở



nên dễ dàng.

Kết quả nghiên cứu này mở ra khả năng lưu trữ văn bản, hình ảnh, âm nhạc và thậm chí video trong các tế bào. Các nhà nghiên cứu khẳng định mỗi gram vi khuẩn có thể chứa được lượng thông tin tương đương 450 ổ cứng dung lượng 2.000 GB.

Các sinh viên cũng phát triển biện

pháp bảo mật ba lớp trong quá trình mã hóa dữ liệu. Đây có thể là tin vui đối với các nhà ngoại giao Mỹ, những người từng điều đứng vì vụ rò rỉ thông tin trên trang WikiLeaks.

“Chẳng ai có thể trộm dữ liệu từ vi khuẩn. Mọi loại máy tính đều có thể rơi vào tình trạng mất điện hoặc mất cấp dữ liệu, song vi khuẩn chống được mọi hình thức tấn công trong thế giới ảo”, Allen Yu, một thành viên trong nhóm nghiên cứu, phát biểu.

Giáo sư Chan Ting Fung, người hướng dẫn nhóm sinh viên, nói với AFP rằng nghiên cứu của họ sẽ dẫn tới sự ra đời của nhiều ứng dụng thực tế. Thông tin được lưu giữ trong vi khuẩn chẳng những tồn tại hàng nghìn năm, mà còn không bị mất sau các thảm họa mang tính hủy diệt.

“Vi khuẩn xuất hiện khắp mọi nơi. Chúng có thể sống sót sau những thảm họa khủng khiếp nhất đối với con người. Một loại vi khuẩn có tên Deinococcus radiodurans còn có thể sống sót sau các vụ nổ hạt nhân”, Chan nói.

ML





## THỦY TINH RẮN HƠN THÉP

Trong thế giới vật liệu, sức bền và độ cứng rắn thường không đi đôi với nhau. Tuy nhiên, nhóm chuyên gia của Viện Công nghệ California (Caltech) và Phòng thí nghiệm quốc gia Lawrence Berkeley đã thành công khi tạo ra được một dạng thủy tinh sở hữu cả hai đặc tính trên.

Kết quả là vật liệu mới rắn và bền hơn cả thép, hay nói đúng hơn là bền hơn bất cứ vật liệu nào từng được biết đến trước đây. Thành phần chính của nó là palladium, một kim loại hiếm có thể được sử dụng chế tạo thủy tinh từ cách đây 45 năm.

"Nó có lẽ là vật liệu chịu đựng được sự chấn động tốt nhất mà chúng tôi từng biết", theo Robert Ritchie, giáo sư của Đại học California, Berkeley, người kiểm tra vật liệu mới. Ông cho hay chưa có ai tạo được loại thủy tinh 100% với độ rắn như vậy mà lại có khả năng sản xuất đại trà như nhóm chuyên gia trên. Còn Julia Greer, trợ lý giáo sư tại Caltech, đánh giá vật liệu mới có tiềm năng vượt qua các giới hạn của thủy tinh kim loại.

Theo báo cáo đăng trên chuyên san Nature Materials, Marios Demetriou, giáo sư của Caltech và là trưởng nhóm nghiên cứu, cho hay không như thủy tinh kim loại, thủy tinh palladium không bị đứt vỡ trước lực kéo ngang. Điều này do trong quá trình hình thành biến dạng cắt, thủy tinh palladium tạo ra một khối mẫu giúp ngăn chặn sự xuất hiện các vết nứt mà không làm biến đổi tính năng cơ bản của vật liệu này.

HAO NHIÊN



## TẠO MƯA TRÊN SA MẠC

Trong nhiều thế kỷ qua, những cư dân vùng Trung Đông từng ước mơ biến cát sa mạc thành đất thích hợp cho việc canh tác, cùng những nguồn nước sạch ở khu vực nóng bỏng này.

Ngày nay, giấc mơ đã phần nào trở thành sự thật khi chính quyền thành phố Abu Dhabi (Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất - UAE) đã nhờ các nhà khoa học thực hiện hàng loạt trận mưa nhân tạo bằng cách dùng công nghệ kiểm soát thời tiết. Hơn 50 trận mưa đã được tạo ra vào tháng 7 - 8, thời điểm khô hạn nhất trong năm, tại khu vực phía đông Al Ain. Cư dân Abu Dhabi thậm chí phải tìm cách che chắn nơi cư trú vì không chỉ mưa bình thường mà thỉnh thoảng còn có mưa đá, những cơn gió mạnh và cả sấm chớp.

Các nhà khoa học đã sử dụng các máy ion hóa khổng lồ hình dáng như những cái chụp đèn đặt trên cột thép cao. Thiết bị này tạo ra các hạt mang điện tích âm tung vào bầu khí quyển, từ đó hình thành các đám mây và tạo nên những trận mưa. Công ty Metro System International, Thụy Sĩ quản lý dự án này đã tiết lộ một đoạn video cho thấy sự thành công của dự án làm mưa nhân tạo.

Tháng 6 năm ngoái, Metro System đã xây dựng 6 khu vực, mỗi nơi có 20 máy tạo ion để tung hàng ngàn tỉ hạt ion tạo mây vào không khí. Hơn bốn tháng mùa hè, các máy phát xạ này đã làm tăng độ ẩm không khí lên hơn 30%, qua đó đã có 52 trận mưa.

TẠ XUÂN QUAN

## XIMĂNG "TRONG SUỐT"

Một nhóm kiến trúc sư Ý đã tạo ra loại xi măng trong suốt giúp ánh sáng lọt vào phòng và các tường trông giống như những cửa sổ khổng lồ.

Có tên là i.light, vật liệu này có những lỗ nhỏ xíu 2-3mm để ánh sáng lọt qua mà không ảnh hưởng đến sự nguyên vẹn của cấu trúc. Vào một ngày có nắng bên trong tòa nhà làm bằng xi măng này sẽ tạo nên hiệu

ứng pha trộn ánh sáng trên tường và lọc ánh sáng chiếu vào.

Enrico Borgarello, giám đốc Italcementi Group Innovation, nói: "Xi măng trong suốt làm bằng nhựa plastic rẻ hơn xi măng trong suốt làm bằng sợi quang học và chi phí thấp hơn. Ngoài ra, khả năng bắt ánh sáng lại tốt hơn vì nhựa chứa một góc nhìn rộng hơn sợi quang học".

Q.HƯƠNG



## NƯỚC CÓ THỂ TỒN TẠI NGAY DƯỚI BỀ MẶT SAO HỎA

Một nghiên cứu cho thấy có thể những túi nước ngầm chỉ nằm cách bề mặt Sao Hỏa vài chục mét, làm tăng thêm hy vọng về khả năng chinh phục thành công hành tinh đỏ của con người.

Bề mặt Sao Hỏa quá lạnh nên nước chỉ có thể tồn tại ở dạng băng. Tuy nhiên, nhiều nhà khoa học cho rằng nhiệt độ bên dưới bề mặt đủ lớn để nước tồn tại ở dạng lỏng nhờ lớp trầm tích xốp đóng vai trò giống như lớp cách nhiệt.

Giả thuyết về sự tồn tại của những túi nước ngầm trên Sao Hỏa được đưa ra sau khi các nhà khoa học nghiên cứu một số đường rãnh lớn nhất trên hành tinh đỏ. Chúng trải dài vài trăm km ở vùng Chryse thuộc bán cầu nam, National Geographic cho hay.

Mỗi rãnh có chiều rộng gấp từ vài trăm đến vài nghìn lần những con sông lớn nhất trên Trái đất. Nhiều nhà khoa học cho rằng nước từ dưới lòng đất của Sao Hỏa phụt lên vào tạo ra những rãnh đó. Nếu dự đoán của họ đúng, những túi nước ngầm từng tồn tại khá phổ biến



trong lớp vỏ Sao Hỏa.

“Nếu trầm tích xốp, trầm tích mịn, cát hoặc đất bồi tích tạo thành một tầng có độ dày vài chục mét, nhiệt độ bên dưới sẽ khiến băng tan chảy hoặc duy trì được trạng thái lỏng của nước”, ông nói.

Rodriguez nhận định những túi nước ngầm nằm ở vị trí khá nông nên con người có thể khai thác trong tương lai.

Jeffrey Kargel, một nhà khoa học của Đại học Arizona tại Mỹ, nói rằng nếu những túi nước ngầm thực sự tồn tại trên Sao Hỏa, người ta có thể ví chúng với những tầng đất ngầm nước nằm bên dưới tầng đóng băng vĩnh cửu ở

bán cầu bắc của Trái đất.

Điều đó có nghĩa là, để tìm những túi nước trên Sao Hỏa, con người chỉ việc tìm những đụn cát nằm phía trên những khu vực chứa nhiều nước – như lớp đất giàu muối hoặc tầng băng.

Do nước nằm bên dưới lớp trầm tích xốp và mềm, chứ không phải đá cứng, nên việc khoan xuống sẽ tương đối dễ dàng và không tốn kém. Thực tế này khiến hoạt động thám hiểm hành tinh đỏ trong tương lai trở nên thuận lợi hơn.

“Nước là nguyên liệu cơ bản đối với tham vọng chinh phục Sao Hỏa của loài người. Ngoài ra, chúng ta có thể tách khí hydro từ nước và sử dụng làm nhiên liệu”, Rodriguez phát biểu.

Những túi nước sát bề mặt cũng là nơi mà vi sinh vật có thể tồn tại và phát triển. Do một số vi khuẩn có thể tồn tại trong lòng đất trên địa cầu, giới khoa học tin rằng điều tương tự cũng có thể xảy ra trên Sao Hỏa.

MINH LONG

## ONG CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT ĐIỆN

Ong bắp cày phương Đông là loài động vật đầu tiên được phát hiện có khả năng biến ánh sáng mặt trời thành điện.

Trước đây giới khoa học đã biết ong bắp cày phương Đông, nhờ một cơ chế nào đó, có khả năng tạo ra điện bên trong bộ xương ngoài. Vì thế mà trời càng nắng to thì chúng làm việc càng hăng – điều bất thường đối với các loài ong khác.

Marian Plotkin, một nhà nghiên cứu của Đại học Tel Aviv tại Israel, cùng các đồng nghiệp tìm hiểu cấu trúc bộ xương ngoài của ong bắp cày phương Đông để tìm hiểu cách thực tạo ra điện của chúng, National Geographic cho biết.

Họ nhận thấy các hạt sắc tố trong các mô màu vàng của ong có khả năng “nhốt” ánh sáng mặt trời, còn các mô màu nâu tạo ra điện. Tuy



nhiên, họ chưa biết chính xác ong sử dụng điện để làm gì.

Pin mặt trời do con người tạo ra chỉ biến 10 -11% ánh sáng mặt trời thành điện. Con số tương tự dành cho tế bào của ong bắp cày phương Đông chỉ là 0,335%. Vì thế mà phần lớn năng lượng của chúng được tạo ra từ thức ăn.

“Chúng tôi từng thấy khả năng biến

ánh sáng mặt trời thành điện ở thực vật và vi khuẩn, song đây là lần đầu tiên thấy khả năng đó ở động vật”, Plotkin phát biểu.

Nhóm của Plotkin nhận thấy nhiều mô màu nâu của ong bắp cày phương Đông chứa melanin, sắc tố bảo vệ da người bằng cách hấp thụ tia tử ngoại và biến nó thành nhiệt.

Kết quả phân tích cấu trúc của các mô màu nâu cho thấy chúng có nhiều đường rãnh bắt ánh sáng và “cắt” thành nhiều tia sáng nhỏ hơn.

“Chỉ 1% lượng ánh sáng lọt vào mô màu nâu phản xạ ra ngoài”, Plotkin nói.

Khi nhóm nghiên cứu phân lập xanthopterin trong một hỗn hợp ở dạng lỏng và đặt hỗn hợp vào điện cực của pin mặt trời. Khi họ chiếu ánh sáng vào điện cực, sắc tố trong hỗn hợp tạo ra điện.

ML



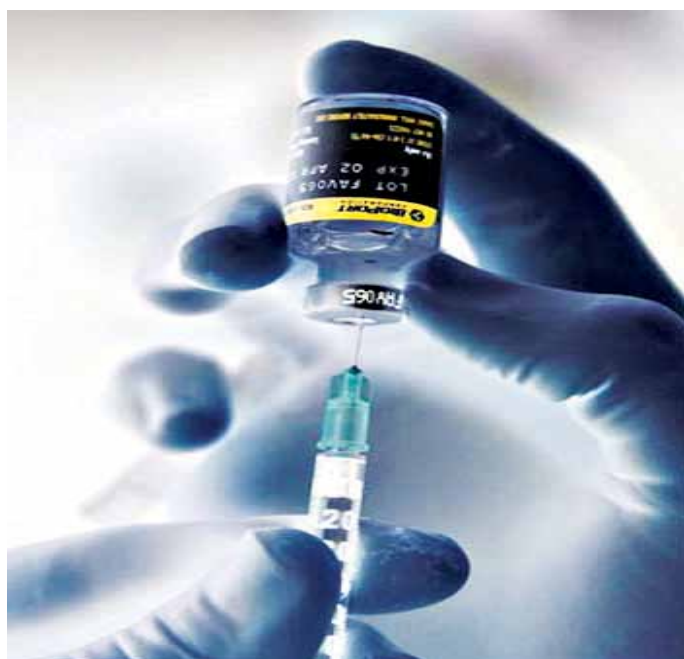
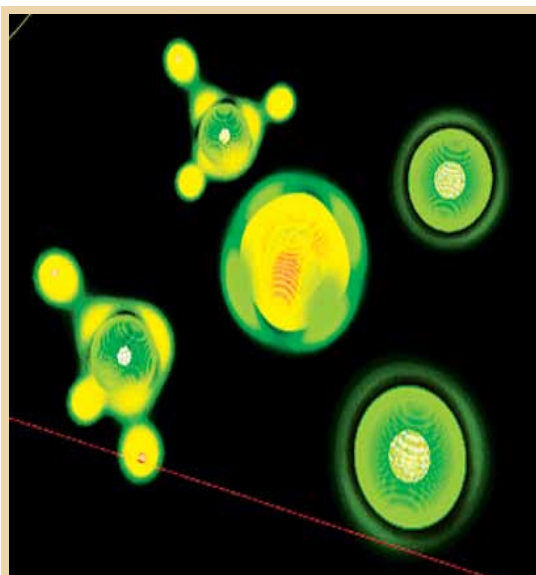
## THỬ NGHIỆM THÀNH CÔNG VACCINE NGỪA COCAINE

Nhóm khoa học gia thuộc Đại học Y khoa Weill Cornell (Mỹ) cho biết đã tìm ra được một loại vaccine ngăn chặn tác động của cocaine lên não chuột có thể dẫn đến những liệu pháp trị nghiện ma túy ở con người.

“Các dữ liệu hết sức ấn tượng của chúng tôi cho thấy, chúng ta có thể bảo vệ chuột khỏi những tác động của cocaine, và chúng tôi nghĩ rằng phương cách này có thể rất hứa hẹn trong việc chống chọi nạn nghiện ngập ở con người”, GS Ronald G. Crystal, nói. Tác động của vaccine kéo dài ít nhất 13 tuần.

Đã có nhiều thử nghiệm nhằm tạo sự miễn dịch đối với cocaine, nhưng đây là nỗ lực đầu tiên không đòi hỏi tiêm truyền nhiều lần và tốn kém, và có thể tiến tới thử nghiệm trên người.

QUYÊN QUÂN



## BẠCH KIM CHỐNG UNG THƯ

Các nhà khoa học Đại học Warwick (Anh) đã tìm ra hợp chất mới từ kim loại bạch kim (Pt) có tác dụng tiêu diệt tế bào ung thư mạnh mẽ.

Thuốc chống ung thư có thành phần bạch kim như Cisplatin được sử dụng trong nhiều thập niên qua nhưng gây tác dụng phụ và kháng thuốc. Mới đây, các nhà khoa học Anh đã tìm ra hợp chất từ bạch kim mang tên trans,trans,trans-[Pt(N3)2(OH)2(py)] có khả năng tiêu diệt tế bào ung thư khi được kích hoạt bởi ánh sáng xanh.

Điều này được kiểm chứng trên một số loại tế bào ung thư nuôi cấy trong phòng thí nghiệm.

Theo tác giả nghiên cứu, một khi được ứng dụng trong điều trị, hợp chất này sẽ có hoạt lực mạnh trên tế bào ung thư và an toàn hơn vì tan trong nước, dễ phân hủy - thải bỏ khỏi cơ thể.

TT

## DI THỂ NGƯỜI CỔ NHẤT THẾ GIỚI

Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy phần hài cốt của con người có niên đại đến 400.000 năm trước, một phát hiện thách thức những hiểu biết lâu nay về nguồn gốc của con người.

Các cuộc kiểm tra thạch nhũ tại hang động Qasem nằm ở phía đông Tel Aviv đưa đến kết luận: 8 cái răng được phát hiện ở đây là phần cơ thể xưa nhất của con người từng được tìm thấy. Trong số này, cái răng cổ nhất vào khoảng 400.000 năm tuổi.

Điều này đã thách thức quan niệm lâu nay về nguồn gốc của loài Homo sapiens, gọi là người tinh khôn hoặc người thông minh, thủy tổ của loài người hiện nay. Trước giờ, giới khoa học luôn cho rằng con người bắt nguồn từ châu Phi.

HN





## HAI THÁI CỰC VỀ MÈO

Được thuần dưỡng từ gần một vạn năm nay, loài mèo trở nên gần bó mật thiết và có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống của con người.

Mèo được nhiều dân tộc sùng bái. Người Ai Cập cổ đại đặc biệt kính trọng mèo. Thời ấy, khi mèo chết, chủ nhà phải cạo lông mày để tang. Ai giết mèo sẽ bị tử hình! Sở dĩ như vậy là vì dưới hình thức con mèo thần, dân Ai Cập cổ đại tôn thờ Nữ thần Bastet như là một vị thần ban phúc và bảo hộ cho loài người. Rất nhiều tác phẩm nghệ thuật khắc họa mèo thần đó cầm dao cắt đầu con rắn Apophis - Thần Bóng tối (con rắn này cố tình lật ngược chiếc thuyền thần thánh bơi qua cõi âm phủ). Ở đây, con mèo biểu trưng cho sức mạnh và sự khéo léo mà nữ thần giám hộ sai khiến phục vụ con người, giúp loài người chiến thắng kẻ thù.

Tại Trung Hoa cổ đại, mèo được coi là con vật báo điềm lành và dân chúng bắt chước điệu bộ của nó trong các điệu múa nông nghiệp (granet). Còn ở Ấn Độ, người ta tìm thấy tượng những con mèo khổ hạnh biểu thị cho phúc lạc của thế giới động vật (kramrisch). Tại Campuchia, hiện nay vẫn duy trì tục lệ

nhốt mèo vào lồng rồi vừa đi vừa ca hát, rước con vật từ nhà này sang nhà kia để cầu mưa: mỗi người đều tưới nước cho mèo với niềm tin tiếng kêu của nó làm động lòng thần Indra - vị thần quản lý nước - khiến thần phải cho mưa xuống, dập tắt hạn hán.

Người Hồi giáo rất quý chuộng mèo và coi mèo đen là con vật đặc biệt. Ở Iran, ai hành hạ mèo đen thì có nguy cơ bị hemzād (thần ra đời cùng lúc với người để làm bạn của người ấy) trừng phạt... Tại xứ Gales, vào thế kỉ X, luật pháp quy định nếu ai ăn cắp hoặc giết một con mèo của người khác thì phải bồi thường một con cừu kèm theo một chú cừu con. Còn đối với dân da đỏ Pawnees ở Bắc Mỹ, mèo rừng là biểu tượng của sự khôn khéo, tài tình, là kẻ quan sát thông minh, bình tĩnh và bao giờ cũng đạt được mong muốn, cho nên mèo rừng là con vật linh thiêng, chỉ được giết nó vì mục đích tôn giáo và theo nghi thức nhất định. Tại Trung Phi, người ta coi mèo rừng có tài thấu thị nên các thầy thuốc thường dùng da nó làm túi đựng dược phẩm!

Trên khắp thế giới, mèo là đối tượng phổ biến của các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống và hiện đại. Sức chịu

đựng dẻo dai, sự nhẹ nhàng, độ tinh khôn, tiếng kêu, đôi mắt, bộ ria, cái đuôi mèo... trở thành nền tảng xuất phát của nhiều câu thành ngữ, tục ngữ thâm thúy - thực sự là tinh hoa của xử thế và nghệ thuật. Mèo là đối tượng trung tâm của nhiều truyền thuyết, huyền thoại gắn gũi hoặc kì vĩ, được tạo dựng và tồn tại sâu đậm trong tâm trí con người qua hàng ngàn năm. Kho tàng truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn... thế giới cũng gặp một lượng lớn truyện có nhân vật chính là mèo (hoặc cặp nhân vật chính mèo - chuột, mèo - chó, mèo - chim, mèo - cá, mèo - rắn, mèo - người...). Vẻ đẹp độc đáo, thanh nhã, gọn, khỏe và linh động của mèo là đề tài hấp dẫn xưa nay của nhiều ngành mỹ thuật: hội họa, đúc nặn, điêu khắc, nhiếp ảnh... Trong Viện Bảo tàng Quốc gia Louvre (Pháp) hiện trưng bày một bức tượng mèo tinh xảo được người Ai Cập đúc bằng đồng vào khoảng năm 640 trước Công nguyên. Lịch sử nghệ thuật thế giới ghi nhận họa sĩ Nhật Bản Fujita là người chuyên vẽ mèo xuất sắc nhất: ông vẽ mèo ở đủ trạng thái và luôn tìm được những dạng thế mới lạ. Bức tranh "Mèo và chim" (1939) của danh họa Tây Ban Nha Picasso lại nổi tiếng ở tính thời sự: đang cần gây cánh chú chim nhỏ,



con mèo đuôi ngắn, bụng to, vuốt lỏm chồm là hình ảnh của bọn phát xít lúc bấy giờ. Tại Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ, cũng có không ít họa sĩ chuyên vẽ về mèo và những nghệ nhân chuyên nặn, đúc, khắc, tạc tượng mèo.

Tuy nhiên, có lẽ do thái độ vừa dịu dàng, vừa vờ vĩnh và tinh ranh mà ở nhiều nơi, mèo bị ác cảm. Tại Nhật Bản, người ta coi nó là con vật báo điềm dữ, có thể giết chết đàn bà và nhập vào thân xác họ! Còn đối với dân Celtes, mèo là hiện thân của sự bất trắc, không đáng tin tưởng. Đạo Phật thì cho rằng mèo và rắn là hình ảnh của tội lỗi, của sự lạm dụng những phúc lợi ở thế gian này (devoucoux). Đó cũng là 2 con vật duy nhất không may xúc động trước sự tử trần của Đức Phật. Người Nias (ở đảo Sumatra thuộc Indonesia) lại coi mèo như nhân viên miễn cán của cõi âm phủ.

Nếu về mặt văn hóa và quan niệm, mèo vừa tốt vừa xấu thì về mặt giá trị thực tiễn (nhất là giá trị kinh tế) đối với con người, mèo hoàn toàn tích cực. Do đặc tính ghét chuột, ham săn bắt và tàn sát chuột, mèo giúp loài người diệt trừ một loại động vật nguy hiểm. Những khi, những nơi nhiều chuột, một con mèo

có thể ăn mỗi ngày 20 con chuột. Một đời mèo trung bình tiêu diệt hàng vạn con chuột (mức kỉ lục thế giới là 28.899). Hầu hết các bộ phận cơ thể mèo đều hữu ích: thịt mèo nạc, ngon, bổ, mùi vị lạ; cao miêu cốt (xương mèo) là thuốc chữa đau lưng, mỏi gối, yếu gân, sưng nhức...; gan, tinh hoàn mèo chữa suy nhược, liệt dương, tê thấp; bộ da lông mèo mịn, bền, dùng may mũ, áo, ví... rất đẹp, sang trọng. Một số dân tộc châu Phi và Nam Mỹ đem đầu mèo phơi khô mang theo bên mình như một thứ bùa hộ mệnh. Nhiều loài mèo được nuôi để làm cảnh hoặc phục vụ thí nghiệm khoa học. Tại Cyprus, người ta dùng mèo diệt trừ rắn độc. Do thông minh, nhanh nhẹn, dễ dạy bảo, mèo còn được huấn luyện làm xiếc, đưa thư, chăn gia cầm, phát hiện chất ma túy và hàng lậu... Nhiều thế kỉ qua, ở Anh, từ Văn phòng Thủ tướng đến các ngành Bưu điện, Giao thông, An ninh... đều có tập quán dùng mèo như viên chức nhà nước: mèo được giao nhiệm vụ, hưởng lương, được khám chữa bệnh định kỳ và có chế độ nghỉ hưu! Tại Nga, Pháp, Mỹ, Australia cũng có chuyện tương tự.

Nhìn chung, cùng với chó, mèo là con vật sống gần gũi loài người nhất và

được con người đối xử tử tế bậc nhất trong số các vật nuôi. Ở nhiều nơi, mèo dạo chơi, làm việc, ăn ngủ... chung với người. Các trung tâm nuôi mèo, hội bảo vệ mèo, quỹ cứu trợ mèo hoang... xuất hiện nhan nhản khắp thế giới. Không ít trường hợp người ta cho mèo.

Mèo và người là hai loài hoàn toàn khác biệt về cấu tạo sinh học. Quan niệm đó đã được xem xét lại do một công bố gây chấn động giới khoa học gần đây: gen người và gen mèo giống nhau đến mức kinh ngạc! Theo kết quả nghiên cứu từ năm 1991 đến 2004 của Phòng Thí nghiệm Di truyền học thuộc Viện Ung thư Quốc gia Mỹ thì các thành phần gen người và gen mèo chỉ khác nhau về thứ tự sắp xếp trong nhiễm sắc thể, còn lại rất giống nhau - đến nỗi chỉ cần đảo ngược hai đoạn nhiễm sắc thể của mèo sẽ trở thành hai đoạn tương tự ở người! Sự kiện này có ý nghĩa quan trọng: nó khẳng định quan hệ sinh học gần gũi giữa loài người và loài mèo, đồng thời mở ra nhiều hướng thuận lợi mới cho việc chữa trị những căn bệnh nan y của loài người.

GIA HÂN



# CHẠNH LÒNG VỚI NGÕ TẠM THƯƠNG



## ĐI TÌM CÁI TÊN TẠM THƯƠNG

Hồi còn là cô bé học lớp Văn trường huyện, tôi đã mơ màng với những câu thơ của Chế Lan Viên và mong một lần được đến nơi này:

“Sương giăng mờ trên ngõ Tạm Thương  
Ngõ rất cụt mà lòng xa thẳm

Ngõ bảy thước mà lòng muôn dặm

Thương một đời đâu phải Tạm Thương!”

(Chơi chữ về ngõ Tạm Thương)

Tim hiểu cái tên Tạm Thương, tôi nhận được rất nhiều luận giải thú vị. Theo như cách chơi chữ của Chế Lan Viên thì có lẽ Tạm Thương nghĩa là thương

CÓ NHỮNG ĐỊA DANH MÀ MỚI NGHE TÊN NGƯỜI TA ĐÃ CÓ CẢM GIÁC THẬT GẮN GỬI THÂN THIẾT. NGÕ TẠM THƯƠNG LÀ MỘT CÁI TÊN NHƯ VẬY. ĐẾN MỘT LẦN, CÓ THỂ NẶNG LÒNG CẢ ĐỜI VỚI NÓ...

tạm thời, thương hời hợt, thương tạm mấy hôm rồi...bỏ. Kiểu giải thích này có vẻ... tếu. Cách đây 2 thế kỉ, không biết các cụ có đặt tên ngõ với nghĩa này chăng?!

Lang thang trên mạng, tôi thấy ý kiến của một nhà văn Nguyễn Tiến Văn nào đó: trước có nhà thương Phủ Doãn. Bệnh nhân vào nhà thương được sơ cứu ở đây trước, nên gọi là Tạm Thương. Tôi rất băn khoăn với ý kiến này, vì người Hà Nội không gọi bệnh viện là nhà thương.

Thuyết phục nhất là kiểu cắt nghĩa của tác giả Giang Quân trong cuốn “Từ điển đường phố Hà Nội”. Theo đó, tên Tạm Thương có từ đầu thế kỷ XIX, dưới thời nhà Nguyễn. Lúc đầu, ngõ tên là Trạm Thương. Ở đây có dựng một cái kho để chứa tạm thóc thuế do dân nộp trước khi chuyển vào kho chính, gọi là kho Tạm Thương nên sau đổi thành ngõ Tạm Thương.

Liên quan đến cách lý giải này, còn có một câu dân gian hay truyền miệng: “Trai ngõ Trạm, gái Tạm Thương”. Câu này được hiểu theo nghĩa... không được hay lắm. Ngõ Trạm ngày trước là một Trạm ngựa. Thanh niên trai tráng thường ngồi chầu chực đợi có công văn, thư từ thì lập tức lên đường. Họ vốn là những người vạm vỡ, hung dữ,



táo tợn. Trong lúc chờ đợi, họ ngồi tụ tập sát phạt nhau trên chiếu bạc, rồi hút sách, đánh nhau... Còn Tạm Thương là kho thóc tạm nên quanh đó có đồng đàn bà con gái làm nghề xúc thóc, sàng sảy thuê. Đám người này đặc biệt lưu manh, chanh chua... "Gái Tạm Thương" là gái lưu manh. Như thế, câu ấy có hàm ý là "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã", nghĩa không được đẹp như cái tên địa danh. Nhưng từ câu phương ngôn ấy, ta càng có cơ sở để biết chính xác nguồn gốc cái tên Tạm Thương, trước đây nó là một kho thóc tạm.

#### CŨ – MỚI ĐÀN XEN

Từ Hàng Bông nhộn nhịp mà rẽ vào Tạm Thương, cảm giác mọi thứ đều lắng lại. Không gian hẹp hãn và những âm thanh ầm ào của phố xá như bị chìm đi trong đó.

Ngõ gấp hình chữ "chi" và ở ngay giữa chỗ gấp ấy là đền Yên Thái. Ngõ đền tọa lạc trên một khuôn viên khá rộng và thoáng, ở vị trí trung tâm của con ngõ.

Đền thờ Nguyên phi Ý Lan (1107-1177), vợ Vua Lý Thánh Tông, mẹ Vua Nhân Tông. Khi chống cầm quân đi đánh giặc, bà ở nhà lo việc triều chính. Vua Nhân Tông lên ngôi khi còn quá nhỏ, bà lại một lần nữa buông rèm nhiếp chính. Sử sách coi bà như một phụ nữ trung liệt, có tài trị nước. Mẫu Ý Lan đền Yên Thái nổi tiếng là thiêng, ngày rằm, mừng một người đến thấp hương đông nghịt chật ngõ.

Ngõ đền có từ lâu, có từ khi cái ngõ này còn chưa có tên là Tạm Thương. Nhưng thật khó để tìm thấy một nét xưa cũ còn sót lại. Qua nhiều lần sửa chữa, đền khang trang hơn và trông "hoàn toàn mới"! Cái giếng cổ sau đền cũng đã được xây lại bằng gạch đỏ tươi.

Tôi đi lại cả chục lần trong ngõ, mong tìm thấy một ngôi nhà cổ, hay ít nhất cũng là cái gì đó xưa cũ một chút. Nhưng tôi thất bại. Tất cả đều đã được xây mới. Nếu có gì còn sót lại thì đó là những lối đi nhỏ, tối, sâu hun hút mà số lượng không còn quá 5 cái. Tạm Thương đã làm du lịch và có sự "chuyên môn hóa" rõ rệt. Từ đền ra đến đầu ngõ, phía Hàng Bông là một dãy hàng nem chua rán. Từ đền trở vào cuối ngõ, phía

đường Yên Thái là dãy khách sạn, nhà nghỉ, chủ yếu phục vụ khách nước ngoài đến thăm phố cổ.

Thật may mắn, trong số những cũ - mới lẫn lộn như thế, tôi tìm được một thứ cũ... thật sự. Đó là giếng. Cụ Thịnh 80 tuổi sống ở đây đã là đời thứ ba. Cụ giảng giải cho tôi về giếng cổ. Giếng ở phố cổ khác giếng ở làng quê. Ở quê là giếng làng, cả làng dùng chung một cái. Còn ở phố ngày xưa, mỗi nhà một giếng, đào ở gần khu bếp. Giếng đào nên không sâu lắm, nhưng lúc nào cũng đầy nước. Nước giếng rất trong và mát, dùng để sinh hoạt. Nhưng bây giờ, người ta dùng nước máy rồi, nhà thì chật nên giếng bị lấp hết cả. Cả khu này giờ chỉ còn vài ba cái thôi. Cụ đếm ngón tay, nhà số 19, nhà số 38..

#### TẠM THƯƠNG VỀ ĐÊM

Ban ngày trong ngõ khá yên tĩnh, thậm chí vắng vẻ. Tạm Thương chỉ nhộn nhịp từ khoảng 5h chiều đến tận 12h đêm. Tạm Thương được biết đến như một điểm nhậu bình dân, nổi tiếng nhất là món nem chua rán và rượu ngâm.

Nem chua rán ở đây khác hoàn toàn với thứ nem chua Thanh Hóa. Người ta xay thịt và bì lợn, trộn với một ít bột, đem nặn thành hình. Khi nào khách yêu cầu thì mới rán. Nem này không ủ nên không có vị chua chua đậm đà như nem Thanh Hóa, nhưng nó thơm và ngậy hơn nhiều. Đặc biệt, một đĩa

nem bao giờ cũng kèm theo khoai tây chiên và một trong các thứ hoa quả: dưa chuột, củ đậu, xoài... Tương chấm mới thật là thứ đặc biệt. Tương màu đỏ gạch, sọng sánh, có mùi thơm nức như tương bản, ngửi thấy đã thèm. Vị cay, đậm ăn một lần là nhớ mãi.

Khách đến ăn nem rất đông mà quán thì chật, có quán không đến 10m<sup>2</sup> nên phải ngồi cả ra đường. Đa số khách là các cô cậu học sinh, sinh viên đến sau giờ học... Với suất cho hai người, chỉ cần 70 - 80 nghìn đồng là có thể thoải mái thưởng thức. Đêm mùa đông mà được ngồi nhấm nháp món nem rán chấm tương, rồi xuyết xoa vì cay, vì ngon thì thật tuyệt.

Ngõ Tạm Thương chỉ có một quán rượu duy nhất nhưng dân sành rượu ở Hà Nội không ai không biết. Đó là quán rượu ông Thọ, nằm ngay đầu ngõ, chỉ cách Hàng Bông gần chục mét. Quán ông Thọ là quán rượu gia truyền, mở hơn 40 năm nay. Rượu ngâm đủ loại: rượu rắn, rượu thuốc bắc... với giá rất bình dân (3000 - 5000 đồng một chén nhỏ). Trời tối hẳn quán mới bắt đầu có khách. Không như những quán nem, khách đến đông. Khách quán rượu ông Thọ thường chỉ đến một mình, hoặc 2 người, hầu hết luống tuổi. Trong số đó có cả giới nghệ sĩ, trí thức, công chức tìm đến để hàn huyên tâm sự tới tận khuya.

Cái nhộn nhịp về đêm của Tạm Thương



cũng thật đặc biệt. Nhộn nhịp ở sự chuyển động, nhộn nhịp ở cái sự vội vàng. Chứ tuyệt nhiên không phải nhộn nhịp kiểu huyền ảo thường thấy. Dù đông khách, dù chật chội, thì âm thanh chủ yếu vẫn chỉ là những tiếng trò chuyện nhỏ to của thực khách mà thôi. Vì thế đến đây ai cũng thấy thoải mái.

#### TÂM TÌNH NGƯỜI NGÕ TẠM THƯƠNG

Cả ngõ chỉ có duy nhất một quán nước, nằm khiêm tốn ở cạnh cổng đền Yên Thái. Thức uống duy nhất ở đây là chè hãm đặc. Bởi khách chủ yếu là những người trong ngõ, rảnh rỗi đến đây bàn “chuyện thiên hạ”. Cụ Thịnh hợp một ngụm chè, trầm ngâm, thông thả kể chuyện ngày xưa. Cụ bảo cách đây chỉ vài ba chục năm thôi, Tạm Thương vẫn còn hoang sơ lắm. Cứ tưởng cái ồn

ào náo nhiệt phố thị đã bỏ quên con ngõ nhỏ này. Hồi ấy, nhà kiểu cổ vẫn còn nhiều. Mỗi nhà một giếng. Mấy chục nhà sống gần gũi, tối lửa tắt đèn có nhau. Nhà đầu ngõ có con bị ốm, nhà cuối ngõ cũng biết mà đến thăm. Giờ thì, nhà cổ không còn một cái nào, giếng cổ cũng bị lấp gần hết rồi. Nhà mới 3, 4, 5 tầng mà nhà nào biết nhà nấy. Nhưng cụ chợt ngừng lời và tôi hướng theo ánh nhìn của cụ. Cách đó chỉ vài chục bước chân, gần chục đứa trẻ trong ngõ đang tùm tùm chơi rỗng rần. Có lẽ cụ đang nhớ...

Người Hà Nội thâm trầm, thanh lịch. Người ngõ Tạm Thương cũng vậy. Kín đáo, nhẹ nhàng. Những tâm sự của họ về thời thế, về cái nơi họ đã và đang gắn bó đầy suy tư, trăn trở. Người lớn tuổi thì sống với ký ức đẹp đẽ về con ngõ thân thương này. Biết rằng đối

thay là cái lẽ “phải như thế”, nhưng các cụ vẫn không khỏi buồn lòng khi thấy những cô cậu mới đôi mươi sớm thức thời, về mở quán karaoke, gọi đầu.. làm xáo trộn cả không gian yên tĩnh. Tạm Thương đã có lịch sử hơn 200 năm, có những gia đình đã gắn bó đến đời thứ 4, thứ 5. Vì thế, dù chật chội, dù bất tiện, các cụ vẫn không muốn xa nơi này.

Còn những bác, những chú mà tôi gặp, họ có một tâm sự chung, rất thật. Họ bảo, ở cái ngõ này khó mà làm ăn gì được. Nhà thì chật chội, chỗ sinh hoạt còn chưa đủ, nhất là những hộ ở trong ngách nhỏ. Mà chúng tôi thì cũng mới 4, 5 chục tuổi, ngôi nhà rồi cả ngày, rồi cũng đến để đóm, cá độ thôi... Nhà cư vi bất tiện mà. Có những người còn chưa đến 40, mà cả ngày lúc nào cũng ngồi tếu chuyện ở quán nước! Họ rất mong được chuyển đến một nơi khác, rộng rãi để tiện sinh hoạt và có mặt bằng kinh doanh. Nhưng không phải ai cũng có điều kiện để làm việc đó. Mới đây, căn nhà nằm ngay cổng đền Yên Thái đã được hỗ trợ để di dời đến khu chung cư Trung Hòa – Nhân Chính. Đó là niềm mơ ước của hầu hết những người đang ngày ngày nhàn rỗi một cách bất đắc dĩ và sống trong những gian nhà chật hẹp, ẩm thấp dù đã được sửa chữa.

Rời Tạm Thương, quay trở về với ồn ào, nhộn nhịp thường ngày, lòng tôi không khỏi vấn vương về những điều đã nghe, đã thấy. Tôi cứ mãi hình dung những cái ngách nhỏ, hun hút như chìm sâu vào bên trong những ngôi nhà 3, 4 tầng mới xây, cái “giếng cổ” màu gạch đỏ tươi sau đền Yên Thái. Tôi cứ mãi khắc khoải với tâm sự của những con người nơi ấy, rằng “nhà cư vi thì bất tiện”. Tôi cũng không thể nào quên được cảm giác yên bình ở Tạm Thương vào một buổi mai, không quên được vị ngậy thơm của nem chua rán... Những ấn tượng vừa ngọt ngào, vừa day dứt, không thể nào quên. Giờ thì tôi hiểu cái “thương một đời, đâu phải Tạm Thương”...

MINH ANH







# NGƯỜI Việt MỪNG Xuân



**N**gười Việt xưa chủ yếu là ở trong làng, có một văn hóa làng riêng. Làng ấy phải có thuần phong mỹ tục, luôn gắn bó với con người. Mùa xuân đến – ai cũng nghĩ xuân đến với riêng ta. Nhưng thực ra, phải nghĩ đến làng trước nhất. Mừng xuân là phải mừng làng. Cơ quan hành chính của làng (ngày nay là các ủy ban xã), bộ máy hương chức ở nông thôn phải tổ chức lễ mừng này. Lễ ấy gọi là Lễ Khai hạ (Khai là mở, hạ là mừng). Đầu xuân phải mừng thôn xóm, mừng làng xã trước. Ngày Khai hạ thường là sáng mồng một Tết, cả làng tập trung ở đình, cụ thủ chỉ đội mũ, mặc áo thụng ra lạy các vị thần, chủ yếu là Thành hoàng làng. Ba tiếng trống, chiêng, mõ cùng vang lên sau lời hô của một quan viên, được gọi là ông linh xuống. Ông xuống to:

- Đệ nhất trực kiến: Thần linh tại thượng (dân chúng tin rằng có vị thần linh ngự lên trên hết).

- Đệ nhị trực trừ: Trừ ương trừ ách, tống khứ tha phương (Xin cho năm nay, đuổi hết tai ương hoạn nạn, đem lại bình yên cho làng).

- Đệ tam trực mãn: Mãn tài, mãn lộc, hoa cốc phong đăng (Xin cho năm nay cả làng có tài, có lộc, mùa màng tươi tốt).

Sau mỗi lời xuống như vậy, có ba tiếng: tùng, bi li, cốc. Và chỉ có ba tiếng ấy

thôi, không đánh trống chiêng nhiều. Phường bát âm dạo lên dọng dả, cả làng vui vẻ. Cụ thủ chỉ lễ xong ba lễ, rồi lui ra. Dân làng mừng xuân bằng lễ Khai hạ, gợn gàng mà đơn giản, nhưng thiêng liêng và hào hứng vô cùng. Tiếp đó, làng cử một ông tư văn, ra đọc bài Văn thúc ước (hay hương ước) của làng, để nhắc nhở mọi người phải giữ gìn phép tắc, đạo nghĩa, làm sao cho làng mình có mỹ tục thuần phong.

Cùng với việc khai hạ, dân làng còn tổ chức ngày hội mùa xuân, cũng vào sáng mồng một, hoặc có nơi tổ chức vào ngày mồng hai cho đến mồng bảy. Có hai hình thức, đồng thời diễn ra:

Những người có nghề nghiệp riêng, thì cùng nhóm lại, tổ chức cúng thần tổ ngành nghề. Thợ đúc, thợ may, thợ hàng thủ công,... đều có cuộc họp riêng, ở ngay trong nhà hay chỗ hành nghề. Lễ ấy gọi là Lễ Khai trương (nếu là thợ làm đồ gốm, nung gạch thì gọi là khai lò,...). Đầu năm mới phải có nén hương, đồ ngọn lửa đầu tiên để mở màn – gọi là Khai nghiệp. Mỗi nghề đều có một thánh sư. Mừng xuân, phải mừng vị thánh sư ấy.

Nếu trong làng không có những phường nghề riêng, thì toàn dân cũng kéo ra sân đình diễn trò, gọi là trò tứ dân (sĩ, nông, công, thương), hoặc là

trò trình nghề. Dân chúng tụ tập ở sân đình, để xem các đoàn người ra diễn những động tác hợp với nghề nghiệp của họ. Nhà nông thì cầm cày cuốc, cho người đóng giả làm trâu, người đi câu thì vác cần, đeo giỏ. Có cả những người đóng vai thầy đồ dạy học, thầy bói, thầy cúng,... Ai làm việc gì thì biểu diễn những động tác của nghề nghiệp ấy, biểu diễn một cách tự do. Thêm vào đấy, còn có những người đóng các vai nghịch ngợm như vai cô gái lẳng lơ, vai chàng ăn tham,... cốt gây vui nhộn cho bà con. Người ta gọi đó là trò trình nghề. Rất vui và thoải mái, diễn cho dân chúng cả làng xem, nhưng cũng là biểu diễn cho các thần linh trong làng chúng kiến.

Vậy là ở đây, mừng xuân còn có ý nghĩa là mừng nghề nghiệp. Nghề có tinh, có hào hứng, thì cả năm mới mong được nhiều lợi nhuận.

Sau những cuộc mừng vui có tính chất chung như vậy, mới đến việc mừng người thân, tổ chức ngay trong gia đình. Mừng tuổi là mừng các cụ già được thêm tuổi, thêm sự khang ninh, mừng các cháu bé, năm mới lớn thêm một ít. Tùy theo hoàn cảnh gia đình mà có những hình thức mừng khác nhau: mừng câu đối, mừng bài thơ mới, mừng cuốn sách, cái bút là những gia đình thiên về học hành. Mừng cái áo, cái quần là dựa theo nhu cầu của người mà mình trân trọng. Ngày xưa có lễ mừng tuổi các cháu bằng tiền, nhưng rất ít, để gọi là có lộc, có khước mà thôi. Hồi ở với bà con các dân tộc trên núi Pắc Bó, Bác Hồ thường mừng tuổi các cháu bằng một mảnh giấy hồng điều gói một hay hai xu. Mừng người thân là mừng cha mẹ, ông bà, vợ chồng, con cái anh em và mừng cả các bạn hữu nữa. Mừng bạn ngày xưa thường rất lịch thiệp: mừng bằng chén rượu, bằng bông hoa, hoặc bằng một vật liệu gì tự tay làm lấy. Ngày xưa, ta không có cái thói mừng bằng phong bì!

ĐAN LÊ



## “TRĂNG MẶT” CỦA NGƯỜI TÀY



Cũng giống các dân tộc khác, người Tày ở Tây Bắc rất coi trọng, cầu kì trong những nghi lễ hôn nhân và họ có một quan niệm rất nhân văn về đêm tân hôn, hay tuần trăng mật.

Đám cưới của người Tày ở bản khi đã được định sẵn, người già chọn ngày tốt, người trẻ lo chuẩn bị lễ cưới sẽ diễn ra rất tưng bừng, náo nhiệt. Khi về nhà chồng, của hồi môn quan trọng nhất của sơn nữ Tày là càng nhiều chần hoa thêu thổ cẩm càng tốt. Trong đám cưới tại nhà trai, tất cả thanh niên đến dự phải mang bằng hết chần hoa của cô dâu ra đập để lấy lộc. Đó là thời điểm các chàng trai có cơ hội tiếp cận những cô gái mình thích đồng thời “dụ” bằng được cô dâu ra khỏi buồng cưới và đẩy chú rể đến bên cạnh, dẫn họ vào giữa, cùng đập một chần, từ đó bắt đầu ca hát. “Hình



ảnh” của đám cưới truyền thống ấy sẽ diễn ra như sau: giữa nhà là thanh niên uống rượu, đập chân mới; trên gác là các cụ già, hút thuốc đàm đạo chuyện đời; dưới bếp là các cô, các bà chế biến món ăn phục vụ khách,...

Đám cưới xong, cô dâu lại quay về nhà mình và phải đợi cho đến những ngày mùa, chọn một buổi chiều tốt, bên nhà trai sẽ cử người sang đón con dâu mới về để làm việc. Ngay cả đêm hôm ấy, chú rể cũng chưa được phép “động phòng”. Sáng sớm hôm sau, đôi vợ chồng trẻ chủ động dậy thật sớm để lên nương, họ mang theo cơm nắm, xôi gà và rất nhiều thứ linh kính vào trong núi và được phép đến tận tối khuya mới về. Những ngày sau cũng thế, đôi vợ chồng trẻ đi từ sáng đến tận gần khuya, cô dâu mới cũng dần bạo dạn, thân mật hơn

với nhà chồng. Tuy nhiên, hết ngày mùa, người con dâu lại được đưa về nhà mẹ đẻ. Khi nào có kết quả sau những lần lên nương riêng với chồng của cô gái được khẳng định bằng việc mang bầu thì cô sẽ được làm lễ chính thức mang họ nhà chồng. Buổi lễ ấy cũng diễn ra rất trang trọng, thầy Tào làm phép, múa hát, chiêng trống âm âm, nhà chồng mổ lợn, đồ xôi, mời cả bản đến dự và từ bữa đó cô con dâu không quay về nhà cha mẹ đẻ nữa.

Đã có người đặt câu hỏi rằng, vậy đêm tân hôn của chàng trai, cô gái Tày ấy là khi nào? Xin trả lời, nó diễn ra ở những ngày hai người lên nương cùng nhau. Thực ra họ không phải lên nương, họ mang theo cơm nắm, xôi gà, mang theo nhiều thứ để về với núi rừng, để trò chuyện với nhau, tìm hiểu nhau và yêu nhau. Họ trải lá rừng

làm giường, lấy ánh trăng làm nến, lấy cây cỏ làm hoa và họ bắt đầu yêu nhau. Họ yêu nhau có sự chứng giám của núi rừng, có linh khí của đất trời, có ánh trăng làm đẹp,... Đó là sự hoà hợp giữa con người với thiên nhiên một cách tuyệt vời.

Người già ở bản bảo rằng, trong quan niệm ngàn đời về hôn nhân của người Tày, điều quan trọng nhất là người con dâu phải chứng tỏ được mình là sơn nữ với khả năng làm vợ, làm mẹ và lao động hòa thuận bên chồng. Và chính phong tục về buổi tân hôn hay tuần trăng mật lúa đôi nguyên sơ giữa đại ngàn là niềm tự hào của đồng bào Tày từ bao đời. Phong tục ấy giúp họ tìm được hạnh phúc đích thực của mình.

TRƯƠNG MINH



## Nhà xuân xin chữ gỏi veà toả tieân



Nhà xuân xin chữ gỏi veà toả tieân năm nào cũng vậy, cứ những ngày cuối năm, mẹ lại nhắc tôi thu xếp công việc để về xin chữ của cụ đồ Thứ ở thôn Thượng. Cụ đồ là danh xưng mà mọi người dành cho cụ Thứ, cũng bởi cụ là con trai của cụ đồ Trung, người nổi tiếng văn hay chữ tốt cả tổng quê tôi ngày trước.

Sinh thời, dịp đầu xuân là lúc cụ đồ Trung vất vả nhất, cũng là lúc cụ thấy sung sướng nhất. Từ làng trên xóm dưới, đến những người tận đầu tận đuôi, đổ đến xin cụ một đôi chữ về thờ. Có người tranh thủ xin hộ cho cả đại gia đình, bạn bè. Trong dân gian, người ta vẫn truyền tụng với nhau là năm nào nhà ai mà xin được chữ, được câu đối của cụ Trung về thờ, thì y rằng, xin gì được nấy, lộc chữ, phúc chữ của cụ dày lắm, linh lắm.

Sau khi cụ đồ Trung về với ông bà ông vải, con trai là cụ đồ Thứ, lại tiếp tục cho chữ thiên hạ đầu xuân. Chữ nghĩa của cụ đồ Thứ cũng không thua cha mình là mấy. Mẹ tôi có niềm tin tuyệt đối rằng, chính nhờ những câu đối, những chữ mà các cụ đồ cho tôi dịp đầu xuân đã “giúp” anh em tôi học hành sáng dạ, cửa nhà bình yên.

Tục treo câu đối, treo chữ đầu xuân ban đầu khởi nguồn từ những ý niệm tôn giáo, thực hành tôn giáo. Việc treo các câu đối trước bàn thờ dịp đầu xuân là để trừ đi những điều xấu, ngăn cản ma tà quấy nhiễu gia đình. Dần dần, câu đối hướng đến công lao phúc đức của ông bà tổ tiên. Việc treo câu đối để chống lại nỗi sợ hãi lớn luôn luôn tồn tại trong cuộc đời mỗi người. Nào thiên tai, nào dịch họa mất mùa, nào



những điều bất hạnh, đau khổ, bệnh tật đưa đến, người ta không thể lý giải được nguyên nhân, đều quy lại đổ lỗi do ma tà gây ra. Như vậy, câu đối tết, ban đầu nó mang nghĩa như những bùa chú để mang lại niềm tin, chống lại nỗi sợ hãi của con người.

Từ ngày xưa, ông đồ là người được nhân dân ta coi trọng nhất, là tầng lớp cao nhất cùng đồng hành cùng với giai cấp bị trị. Trong nhân dân, chỉ ông đồ là những người hay chữ nhất, lại là những người rộng hiểu biết. Bởi thế, tục xin câu đối, xin chữ các thầy đầu năm như là biểu hiện của lòng khao khát và tinh thần hiếu học của dân tộc ta. Việc đi học đối với những người con của nông dân lao động ngày xưa luôn chỉ là ao ước. Nhưng họ luôn muốn con cái mình sẽ có được cái chữ, sự hiểu biết, cách hành xử lễ nghĩa, cách đối nhân xử thế ở đời của các ông đồ. Như vậy, những ông đồ thời xưa (bản chất là những trí thức của cộng đồng không được trọng dụng) dắt người xin chữ không chỉ vì chữ đẹp, mà bởi vì nếp sống, bởi vì minh triết sống của các ông.

Năm nào về quê, được hầu chuyện cụ đồ Thứ, cũng đều nhận thấy người đến xin chữ của cụ ngày một đông. Cụ bảo, cụ đã “truyền nghề” cho cả trăm người, trong đó có cả con cháu cụ. Tết nào, cụ cũng phải nhờ các con các cháu phụ giúp thì mới làm xuế. Cụ kể, cả đến những năm tháng chiến tranh ác liệt nhất, những ngày xuân cụ vẫn phải dậy sớm mài mực cho cha mình, cho đến khi cụ đi bộ đội.

Tôi có được niềm vui là, mỗi lần về xin chữ cụ, lại ngồi cạnh mài mực cho cụ, lắng nghe cụ nói về ý nghĩa của từng câu đối, từng chữ. Phải thú thật là, mỗi chữ Hán Nôm, có thể dùng hàng trăm hàng ngàn trang chữ Quốc ngữ may ra mới nói hết cái hay, cái đẹp và ý nghĩa của nó. Những chữ mà cụ Thứ rất nhiều lần hạ bút cho là: Học, Phúc, Lộc, Thọ, Đức, Tài, Quý, Hành, Nhẫn, Hòa, Duyên, Hỷ, Minh, Vinh... Cụ bảo, ngày xưa dân mình ít chữ, đâu biết chữ nào với chữ nào, cứ đến trình bày với cụ đồ, rồi các cụ đồ sẽ căn nhắc những mong muốn ước nguyện mà cho chữ. Ví như, có người thì than rằng tuổi đã ngoài đôi mươi mà vẫn chưa tìm được chàng

trai nào ưng ý thì cụ sẽ cho chữ Duyên. Người đến mong muốn cậu con trai của mình có thể học hành đỗ đạt thì cụ cho chữ Học. Người đến than với cụ rằng anh em gia đình vì tranh giành đất đai mà sinh ra xích mích, cụ hạ bút cho chữ Hòa. Mỗi lần cho chữ, cụ vừa múa tay trên giấy điệp, miệng giảng giải ý nghĩa của chữ mà cụ cho.

Cụ Thứ tâm sự, ngày nay, việc các hoành phi câu đối được khảm ngọc trai, chạm khắc bán khắp nơi nên cụ cũng đỡ vất vả hơn khoản viết câu đối. Hơn nữa, người bình dân đã có những câu đối được in sẵn, bày bán la liệt tại các phiên chợ. Nói là đỡ thôi, kỳ thực tết nào không gian nhỏ trong ngôi nhà cấp 4 của cụ cũng trở thành một công trường giấy đỏ bay phất phơ. Giờ đây, dù sức đã già, cụ vẫn cho chữ những người tri ân, tết nào cũng đến gõ cửa cụ như gia đình tôi. Theo cụ Thứ, người đến xin những câu đối về ơn nghĩa tổ tiên là nhiều nhất. Ví như: Tổ tiên công đức thiên niên thịnh/ Tử hiếu tôn hiền vạn đại xương (Công đức tổ tiên nghìn năm thịnh/ Hiếu hiền con cháu vạn đời ngay), Nhật nguyệt quang chiếu thập phương/ Tổ tông lưu thủy vạn thế (Vầng nhật nguyệt chiếu mười phương rạng rỡ/ Đức tổ tông lưu muôn thừa sáng ngời), Cúc dục nhân tâm Đông hải đại/ Sinh thành nghĩa trọng Thái sơn cao (Ơn nuôi dưỡng sâu tựa biển đông/ Nghĩa sinh thành cao như núi Thái)... Thi thoảng, cụ Thứ cũng ứng tác những

câu đối mới tặng cho những người bạn tâm giao. Cụ bảo, riêng kho tàng câu đối của ông cha cũng có đến trăm ngàn, và đã đúc kết thành chuẩn mực, nên cụ thường viết theo người xưa. Ngoài ra, người dân còn đến xin cụ những câu đối về tài lộc, phúc đức, bình an,...

Ngày xuân, dường như đi đâu ta cũng bắt gặp cảnh các ông đồ cho chữ. Đa phần các “ông đồ” này chỉ ở tuổi “anh đở, chị đỡ” rất trẻ. Họ có thể bày mực giấy tại cổng đền chùa, trong khu Văn Miếu ở Hà Nội hay trên các khu phố đông đúc và cho chữ. Không chỉ là chữ Hán Nôm, còn có nhiều chữ, nhiều câu đối được viết bằng chữ quốc ngữ cũng rất đẹp, trang nhã. Những vuông giấy có cả nẹp, đai, dây treo trông thật bắt mắt. Rồi đâu đó, trong những ngôi nhà của những người am hiểu chữ Hán Nôm, say sưa chữ Quốc ngữ cũng đều có những người bạn đến xin chữ, xin câu đối về treo. Tuy không la liệt như ngày xưa, tục xin chữ, xin câu đối hãy còn tồn tại trong sinh hoạt văn hóa đầu xuân của dân tộc ta. Tiện đây, cũng xin thưa lại với nhà thơ Vũ Đình Liên, người cách đây chừng 75 năm đã viết về những ông đồ bày mực tàu giấy đỏ với lời cảm thán về sự mai một nét văn hiến này, bằng cách mượn lối diễn đạt của nhà thơ Phùng Quán:

Dạ thưa ngõ phố bây giờ

Vẫn còn giấy đỏ ông đồ múa tay.

TỰ CƯỜNG





## XUÂN TRONG LÒNG NGƯỜI

Đã từ lâu, Tết luôn là niềm mong mỏi của mọi nhà. Dẫu biết rằng năm nào chẳng có Tết và mỗi cuộc đời sẽ trải qua mấy mươi lần đón xuân..., nhưng sao lòng người vẫn nhiều chờ mong, nhiều hồ hởi đến thế. Tết đến, không chỉ là xuân của đất trời, cảnh vật; mà đó còn là xuân trong lòng người, xuân của truyền thống văn hóa dân tộc.

Không khí vừa nhộn nhịp, tung bừng vừa mang vẻ lo toan, tất bật từ những ngày giáp Tết. Nhà nào nhà nấy đều chuẩn bị: “Tết đến mẹ tôi vất vả nhiều/ Mẹ tôi lo liệu đủ trăm chiêu/ Sân gạch tường hoa người quét lại/ Vẽ cung trừ quỷ, giồng cây nêu” (“Tết của mẹ tôi” – Nguyễn Bính).

Tết chính là dịp mọi người được nghỉ ngơi vui chơi và quần tụ bên nhau, cùng nhau lo toan vun vén việc nhà đón chào năm mới. Nào là quét dọn

lại sân, chỉnh lại tường vôi cho sáng sủa, sửa sang bàn thờ, sắm sanh đồ lễ tết. Chợ Tết chính là nơi hội tụ nét văn hóa từ ngàn đời. Những phiên chợ thì ngày nào cũng có nhưng đông vui, tấp nập nhất vẫn là chợ Tết: “Người mua bán ra vào đầy cổng chợ” (“Chợ tết” – Đoàn Văn Cù). Và những thú họ

mua, bán cũng chẳng giống ngày thường: “Anh hàng tranh kiosk kẹt quầy đôi bõ/ Tim đến chỗ đồng người ngồi giờ bán / Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản / Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân. (“Chợ Tết” – Đoàn Văn Cù).

Giao thừa chính là lúc tiễn biệt mọi





cái cũ để đón chào một cái mới hoàn toàn. Vì thế, từ trước đến nay trong tâm niệm người Việt, đây là giờ phút thiêng liêng nhất, ai ai cũng hồi hộp mong chờ. Và trước đây, dấu hiệu đặc trưng trong đêm giao thừa chính là tiếng pháo nổ. “Tràng pháo chuột đua nhau đi đập nổ/ Xác giấy hồng trần cả cánh hoa rơi” (“Ngày Tết” – Anh Thơ).

Song cũng chính ở thời khắc chuyển giao đầy ý nghĩa này, người Việt Nam dù mãi vui đến đâu đều không quên tục thờ cúng (tổ tiên, ông bà, cha mẹ): “Mặc quần mặc áo lên trên nhà / Thắp hương thắp nến lễ ông bà” (“Tết của mẹ tôi” – Nguyễn Bính). Hay: “Trong nhà đồ bàn thờ nghi ngút khói / Bên ông già hương nến quá chuyên tâm” (“Ngày tết” – Anh Thơ).

Hương khói ngày tết là một trong những nét đẹp truyền thống của

người Việt Nam, nó vừa như tạo ra một không khí thiêng liêng, vừa khơi gợi lại tình cảm gia đình dòng họ. Người xưa đã từng nói “Chim có tổ, người có tông”. Hơn nữa, đây cũng là lời nhắc nhở tế nhị nhớ về cội nguồn của thế hệ người đang sống hôm nay. Bao nhiêu thành kính, bao nhiêu lòng biết ơn, người Việt đã gửi gắm vào việc hương khói, bày biện mâm ngũ quả, trang hoàng bàn thờ...

Đón năm mới, lòng người hừng khởi lạ thường. Sau một thời gian 12 tháng đằng đẵng kéo dài với bao nhọc nhằn, cơ cực, người Việt đón xuân, đón tết với tất cả sự hồ hởi, vui mừng. Từ trẻ con đến người già, ai ai cũng vui vẻ, trẻ trung. Đám trẻ thì thích được người lớn mừng tuổi (lì xì) trong ngày đầu tiên của năm mới: “Sáng ngày đầu tiên của năm mới / Mẹ tôi cầm chúng tôi ra đường / Mở hàng mỗi đứa năm xu rưỡi / Rửa mặt hoa

mùi nước đượm hương” (“Tết của mẹ tôi” – Nguyễn Bính).

Lũ trẻ còn thích được người lớn may cho thật nhiều quần áo mới: “Lũ con trẻ vui mừng thay áo mới” (Ngày tết – Anh Thơ). Hay: “Tôi mặc một chiếc quần mới may / Áo hương, khăn lượt, chân đi giấy / Cho tôi sang lễ bên quê ngoại” (“Tết của mẹ tôi” – Nguyễn Bính).

Còn gì thích thú hơn khi cùng với năm mới, những chiếc áo mới, quần mới cũng được “trung bày”? Đám trẻ vừa vui vẻ lại vừa kiêu hãnh với bè bạn khi được mang trên mình những sắc màu rực rỡ.

Vậy là mỗi năm tết đến xuân về, ai ai cũng trở nên khác thường, ai cũng vui vẻ và bận rộn với công việc của mình – nhưng là để dành cho một cái tết thật ý nghĩa và trọn vẹn chứ không phải là vì những kế sinh nhai, những toan tính cơm áo gạo tiền. Ai cũng có niềm hân hoan riêng, bọn trẻ thì vui vì được người lớn cho quần áo mới, mừng tuổi; các bậc cha mẹ thì lo liệu việc lễ tết hai bên nội – ngoại; người già thì đảm nhiệm việc cúng thờ tổ tiên. Đó là những công việc giản dị nhưng lại rất đổi thiêng liêng, năm nào chẳng thế, năm nào chẳng giống năm nào... nhưng nhờ có những phong tục ấy mà giúp người Việt lưu giữ được nét văn hóa quý báu của mình và truyền từ đời này sang đời khác.

Như một quy luật tất yếu, như một lẽ thường tình cuộc vui nào rồi cũng có hồi kết thúc. Bao nhiêu háo hức, mong chờ... từng ngày, từng giờ để chào mừng xuân mới,... cuối cùng phải nhường chỗ cho một trạng thái khác. Khi mấy ngày tết qua đi, chúng ta lại trở về với cuộc sống thường nhật: “Xong ba ngày tết mẹ tôi lại / Đầu tắt mặt tối nuôi chồng con” (“Tết của mẹ tôi” – Nguyễn Bính). Và họ lại tiếp tục những tháng ngày lao động cần mẫn... để chờ đón một cái tết tiếp theo.

HẢI HẬU



LÀNG TRANH KHÚC THUỘC  
XÃ DUYÊN HÀ, HUYỆN  
THANH TRÌ, HÀ NỘI TỪ LÂU  
NỔI TIẾNG VỚI NGHỀ LÀM  
BÁNH CHUNG. SẢN PHẨM  
CỦA LÀNG THƠM NGON  
NỔI TIẾNG, KHÔNG CHỈ  
PHỤC VỤ NHU CẦU CỦA  
KHU VỰC NỘI THÀNH MÀ  
CÒN VƯƠN RA CẢ KHU VỰC  
MIỀN BẮC VÀ XUẤT NGOẠI.



## TRANH KHÚC – GIỮ HỒN ĐẤT VIỆT

### VINH DANH LÀNG NGHỀ HỘI NHẬP

Tranh Khúc những ngày này tràn ngập màu xanh biếc của lá dong, mùi thơm nồng đặc biệt của những chiếc bánh chưng còn nghi ngút khói. Tiếng nói cười râm ran của già trẻ gái trai đang say sưa với từng công đoạn làm bánh như xưa đi cái giá rét cuối đông của Hà Nội. Tranh Khúc đang vào mùa làm bánh chưng Tết!

Làng làm bánh chưng Tết từ hàng trăm năm

nay. Hiện Tranh Khúc có hơn 200 hộ làm bánh. Mỗi năm làng phục vụ thị trường tới 5-6 vạn chiếc bánh. Ngày giáp Tết, sản lượng tăng 7-8 lần so với ngày thường. Tính trung bình mỗi ngày, một hộ cho ra lò hơn 1000 chiếc bánh. “Mà làm ra chiếc nào là hết chiếc đó, không tồn hàng bao giờ nhé” - anh Bảo, chủ một lò bánh thuộc loại lớn nhất nhì Tranh Khúc cho biết.

Bánh chưng Tranh Khúc cung cấp 50-60% nhu cầu của khu vực nội thành và các tỉnh lân cận. Những năm gần đây còn trở thành quà biếu vào tận Thành phố Hồ Chí Minh, thậm chí theo chân những Việt kiều sang Nga làm quà tặng.

Giữ nghề truyền thống, mỗi hộ dân trong làng đều nắm những bí quyết riêng để làm ra những chiếc bánh ngon. Việc làm bánh đã được “chuyên môn hóa” với sự phân công lao động rất hợp lý. Người già, phụ nữ, trẻ em thường được giao nhiệm vụ nhẹ nhàng hơn như rửa lá dong, hong khô rồi tước từng sống lá, đãi gạo, đồ... Thanh niên trai tráng thì nghiền đỗ, buộc lạt, sắp bánh vào nồi, vớt bánh... Việc gói bánh thường do những nghệ nhân trong làng đảm nhận. Có những người không cần khuôn vẫn gói được 70-80 bánh trong vòng một tiếng, cái







nào cái nấy vuông vức, bằng chẵn chặn!

Để xây dựng thương hiệu cho bánh chưng Tranh Khúc truyền thống, UBND xã Duyên Hà và HTX Văn Khúc đã tiến hành đăng kí thương hiệu, thiết kế logo, bảo hộ nhãn hiệu tại Sở Công thương Hà Nội. Từ ngày 15/1/2009 (tức 20 tháng chạp), một số siêu thị, cửa hàng trên địa bàn Hà Nội như Đức Việt, Big C đã giới thiệu bán loại bánh chưng đã hút chân không trong túi nilong nền màu xanh (lá dong), in lô gô hình tròn, viền ngoài in chữ: "Làng nghề Tranh Khúc". Đây là sản phẩm quà bánh đăng ký bản quyền đầu tiên trên địa bàn Hà Nội.

Người làm bánh chưng hồ hởi vì từ nay sản phẩm đã có thương hiệu. "Dù việc đóng gói, in bao bì làm cho mỗi bánh tăng lên 2.000 đồng, nhưng vì đã có thương hiệu nên chúng tôi nhận được nhiều đơn đặt hàng với số lượng lớn hơn" – một chủ cơ sở làm bánh chia sẻ. Đây là sự vinh danh cho làng nghề truyền thống đã có lịch sử hàng trăm năm này.

#### GIỮ HỒN TẾT VIỆT

Người Tranh Khúc tự hào về sản phẩm của làng mình. Nhất là từ khi bánh chưng Tranh Khúc được bảo hộ thương hiệu, họ càng ý thức hơn về công việc của mình. Bà cụ Nhân đã gần 80 tuổi, làm bánh từ cái thời bà còn bé tí ti, móm mém nhai trấu, khê khà bảo: "Tùng cái bánh chưng cũng có cái hồn của nó. Cái hồn là do người làm bánh thổi vào, chính là cái "tâm" của họ đó".

Cụ kể: "Nhớ ngày xưa gói xong còn đi xích lô lên phố bán rong, nay xe cộ sẵn nên luộc bánh xong là mang ngay đi bán, nhiều lúc mang ra chỗ bán bánh vẫn còn nóng".

Hiếm có làng nghề nào làm quà bánh, thực phẩm mà sạch sẽ được như Tranh Khúc. Đi ngoài đường không phải lắc đầu bịt mũi vì rác thải. Sạch trong từng công đoạn làm bánh. Lá dong được rửa thật kỹ, hong thật khô rồi mới mang vào gói. Muốn bánh chắc và đẹp thì gói bằng tay. Những công đoạn khác có thể thuê người làm, chứ gói thì nhất định phải là những nghệ nhân đã có kinh nghiệm mới được.

Chị Ngân, chủ một hộ làm bánh

khẳng định: "Bánh sạch, luộc xong ép kỹ thì sẽ để được lâu. Còn nếu không sẽ nhanh bị ôi thiu, mốc. Mình làm bánh có tiếng rồi, phải làm cẩn thận, không thì lần sau ai dám mua nữa!"

Nguyên liệu làm bánh được chuẩn bị rất chu đáo, gạo nếp thường mua từ Hải Hậu (Nam Định), tiếp đến là đậu xanh, hạt tiêu. Lá dong nếp được cuộn thành từng bó, chớ vào làng có ngày đến hàng chục vạn lá. Phần nhân bánh gồm đậu xanh, thịt lợn, muối, hạt tiêu, được cân đong rất cẩn thận, tỷ lệ thuận với gạo nếp nên dù gói đến cả vạn chiếc thì sự chênh lệch thành phần hầu như không đáng kể.

"Chất lượng bánh thì không chê vào đâu được" – ông Nguyễn Văn Thanh, trưởng thôn Tranh Khúc tự hào nói. Trước khi được đưa ra thị trường tiêu thụ, bánh chưng được kiểm tra chất lượng, đóng vào túi hút chân không, dán mã vạch cho từng hộ, đóng mác cẩn thận. Những hộ muốn tham gia thương hiệu đều được tập huấn và cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cơ sở nào vi phạm sẽ bị đình chỉ sản xuất. Do đó người tiêu dùng có thể hoàn toàn yên tâm về chất lượng sản phẩm.

Hiện nay, Tranh Khúc không chỉ có bánh chưng truyền thống mà còn có rất nhiều loại bánh mới như bánh chưng chay, bánh chưng gấc, bánh chưng cốm... phục vụ nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân.

Những năm gần đây, người dân thành phố không còn thói quen nấu bánh trong dịp Tết nữa, làng nghề truyền thống này càng có dịp phát triển. Người làm bánh chưng Tranh Khúc tự hào vì những sản phẩm của mình đã mang không khí Tết đến cho mọi nhà. Hương vị Tết truyền thống, "tinh túy của đất trời" đang tụ về đây. Lại một mùa xuân đến sớm trên làng bánh chưng Tranh Khúc.

MAI HOA





## THƯƠNG NHỚ CHỢ HOA HÀNG LƯỢC

PGS.TS NGUYỄN THỊ MINH THÁI

Từ Thành phố Hồ Chí Minh, quy cố hương, về lại Hà Nội, tôi tự nhiên mất cái thú riêng: đi chợ hoa Hàng Lược vào ngày áp Tết, dù trong lòng luôn vương vấn mấy câu thơ Việt Phương: “Đất được mùa hoa ta mùa đời/ Mỗi lòng thơm tỏa một hương vui/ Như người gieo hạt yêu quả chín/ Đi suốt đường hoa chỉ nhớ người”.

Trong chợ hoa Hàng Lược xưa, người ta từng mua bán rất nhiều loài hoa, nhưng nhiều nhất, đặc trưng nhất vẫn phải là hoa đào. Theo nghiên cứu của GS. Trần Quốc Vượng, kiểu khí hậu như vùng châu thổ sông Hồng, thì gió Đông (ấm hơn gió mùa Đông Bắc, còn gọi là gió bắc) và hoa đào là minh chứng, vật chứng cho việc hoa đào có thể nở trong gió bắc và vì thế, hoa đào và gió bắc thành biểu tượng mùa xuân. Chẳng phải thơ Đường đã viết: “Đào hoa y cụu tiểu Đông phong”. Nguyễn Du chẳng từng viết trong Truyện Kiều đầy thối: “Hoa đào năm ngoái còn cười gió Đông”. Tất nhiên, trong thế giới biểu tượng phương Đông, hoa đào không phải là biểu tượng duy nhất cho mùa xuân. Còn hệ biểu tượng khác, như “tứ quý”: mai-lan-cúc-trúc, hay: Xuân - lan, Hạ - liên (Sen). Thu - cúc. Đông - mai. Hẳn nhiều người còn mến yêu và luyện

nhớ câu thơ nổi tiếng của nhà thơ Mãn Giác, đời Đường: “Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”. (Đêm qua sân trước một nhành mai). Hay bỗng nhớ thơ hoa cúc - mùa thu lộng lẫy của Xuân Quỳnh: Mùa thu vào hoa cúc/ chỉ còn anh và em/ cùng mùa thu ở lại/ kia bao người yêu mới/ đi qua cùng heo may.

Vì tôi từng yêu Hà Nội thiên lệch qua sắc hoa đào của chợ hoa Hàng Lược, nên tưởng đâu Hà Nội chỉ có một chợ hoa duy nhất. Nhưng GS. Trần Quốc Vượng khẳng định và cho biết: “Làng hoa Hà Nội còn là bản sắc của vùng ven đô thị cổ Hà Nội. Và Hà Nội đã không chỉ có một làng hoa. Ông bảo: hai làng hoa Ngọc Hà - Hữu Tiệp nằm kề nhau, nay thuộc quận Ba Đình, từ xưa đã là “làng ven đô” và nổi tiếng: Đất Ngọc Hà - hoa Hữu Tiệp, đất sinh hoa, hoa kết tinh hương từ đất. Yên Phụ cửa ô xưa, trước đời Thiệu Trị - Tự Đức (trước 1840 - 1848) mang tên phường An (Yên) Hoa - tên này có từ đời Lý Trần (1010 - 1400) và có cánh đồng Bông. Trước thế kỉ XVII, người Bắc gọi “Hoa” là “Bông”, như người Việt miền Nam bây giờ vẫn thường gọi vậy.

Còn phải nói đến “quất”, (cũng là biểu trưng Tết Việt), ở Hà Nội nghìn xưa là

quất Nghi Tàm, với nghệ thuật đào quất siêu phàm của người làm vườn tài hoa Thăng Long: đánh cây lên rồi trồng lại vào ngày tháng nào đó mà nghệ nhân định đoạt, sao cho cây cận Tết sai trĩu quả vàng xum xuê. GS. Trần Quốc Vượng cũng đồ rằng, nói đến “đào” ngày trước, phải nói đến đào Nhật Tân. Thành ngữ dân gian Hà Nội có câu: “Tương Nhật Tảo, Đào Nhật Tân”. Đây là đặc sản của từng làng ven đô Hà Nội, và hiện nay những làng này đã chính thức trở thành đất Hà Nội - Thủ đô hiện đại.

GS. Trần Quốc Vượng cho biết: “Nhật Tân - trước đời Nguyễn (1802), là phường Nhật Chiêu (nghĩa chữ là bình minh, rạng đông). Xét về địa - văn - hóa, nơi ấy đón nắng ban mai sớm nhất, đón xuân cũng sớm nhất. Theo kinh nghiệm lâu đời của người làm vườn xưa, đất cận phủ sa trồng đào là đặc địa. Người trai trồng đào của vùng này ngày xưa, cất công gánh các tảng đất nâu hồng màu phủ sa sông Hồng, từ ngoài vào trong đê, dựng nền vườn: “Công anh gánh đất trồng đào/ Bây giờ anh để lọt vào tay ai?” Đúng là nếu không có người trai gánh đất, sẽ chẳng thể có làng hoa chợ hoa ngoại thành, rồi chợ hoa ven đô, tiến vào thành chợ hoa nội thành của thành phố trong sông: Hà Nội.



Vậy xa xưa, chợ hoa Hà Nội được gọi tên gì?

Lần giở cỏ xanh trước đèn, GS. Trần Quốc Vượng tra cứu trong “Đại Việt sử kí toàn thư, Bản Kỷ Thực lục quyển XV”, chép rằng, chợ hoa ấy mang tên Chợ Hoàng Hoa và được ghi chú là thuộc trại Ngọc Hà. Đó là tên gọi chợ hoa của đất Thăng Long từ 1516, năm thứ nhất niên hiệu Quang Thiệu đời Lê Chiêu Tông. Như thế chính sử đã chỉ đích danh làng hoa Ngọc Hà và chợ hoa cạnh đó có niên đại gần 500 năm cách ngày nay. Suy ra, chợ hoa phải có trước, rồi mới có cái cho nhà sử chép. Bởi vậy, xác định niên đại cho chợ hoa Hà Nội 500 năm, theo GS. Trần Quốc Vượng là cử chỉ khiêm tốn và phong nhã. Ông đã lưu ý, tên phường An Hoa với cánh đồng bông (Yên Phụ) có từ thời Lý, thuở Chiếu dời đô (1010 - 1226), và dẫn thêm một câu ca dao về chợ hoa An Quang gần đây: “Phiên Rằm chợ chính An Quang/ Yêu hoa anh đợi hoa nàng mới mua...” Vẫn chưa thỏa, GS. Trần Quốc Vượng đưa thêm sử liệu từ “Toàn thư, Bản kỷ thực lục quyển X”: “Năm Kỉ Dậu Thuận Thiên thứ hai (1429), tháng 3, ngày 20, vua Lê Thái Tổ hạ lệnh cho đô tổng quản cùng các quan viên ở các phường trong kinh thành: hiện nay, đất của các quận và phủ đệ, gia viên của các công hầu bách quan đều có phần nhất định, phải nên trồng cây, trồng hoa và rau đậu, không được bỏ hoang”.

Thi sĩ xứ Huế Hoàng Phủ Ngọc Tường đánh giá cao nghiên cứu của GS. Trần Quốc Vượng, bởi đã đưa niên đại cụ thể cho loại hình nhà vườn Việt Nam: 1429, loại hình mà kinh thành Huế xưa và Huế hôm nay còn rất thịnh! Ngoại suy tiếp tục, GS. Trần Quốc Vượng còn đẩy lên đời Lý-Trần sự xuất hiện của gia viên (nhà vườn Việt). Ông cũng hứng khởi đề xuất một tưởng tượng lạ: Úc Trai tiên sinh Nguyễn Trãi (1380 - 14220) có thể đã có nhà vườn để di dưỡng tính tình: “Hé cửa đêm chờ hương quế lợt/ Quét hiên ngày lệ bóng hoa tan”. Đi sâu vào vườn thơ Úc Trai ta còn thấy muôn hồng nghìn tía hoa lá, cây cảnh đất Việt thuở nào: Tùng, trúc, thiên tuế, mộc, nhài, hòe, liễu, sen, mẫu đơn... Chỉ riêng hoa đào, “Quốc âm thi tập” của nhà thơ tâm sáng như sao Khuê này đã có tới 6 bài, chưa kể các bài thơ khác rơi rớt bóng

hoa đào. Riêng một bài đào hoa còn ẩn hiện trong tâm thức nhiều kẻ yêu thơ Úc Trai: “Một đóa đào hoa khéo tốt tươi/ Tường xuân môn mơn thấy xuân cười/ Đông phong ắt có tình chàng nữa/ Kiện tiến mùi hương dễ động người”. (“kiện tiến” nghĩa là quý mến phi thường - Đào Duy Anh).

Có người nói, Đào Nhật Tân gốc bên Tàu, mới hiện diện ở nước ta khoảng 300 năm! GS. Trần Quốc Vượng phản bác: có giao lưu văn hóa thì có hội nhập cây ngoại sinh: có đào ta, đào phai, đào bích, đào phớt kếp gốc Vân Nam! Không thể phủ nhận sự thực ấy, cũng như không phủ nhận được rằng: nếu chỉ đích danh chợ hoa Hàng Lược thì tuổi của nó chỉ



khoảng trên dưới trăm năm đầu thời thuộc Pháp, vì đoạn đường ôm trọn chợ hoa vốn là lòng sông Tô Lịch bị lấp cuối thế kỉ XIX, và đoạn phố đó ngày trước vẫn đeo biển “Phố Sông Tô Lịch” và đoạn “Cống chèo Hàng Lược” là khúc ngoặt của sông Tô chuyển mình chảy sang dọc đường Phan Đình Phùng - Quán Thánh, rồi đổ xuống Thụy Khuê, Bưởi.

Thương nhớ chợ hoa đào Hàng Lược, biết lịch sử chợ hoa ngoại ô và nổi máu phiêu du, mấy năm gần đây, chúng tôi rủ nhau phóng ô tô lên mạn ngược, cất công mua đào rừng Mộc Châu, hoa đào phai, chỉ có 5 cánh mỏng manh. Cảnh đào cắt từ vườn nhà to khỏe, vô cảnh

màu nâu đen mốc trắng, hoa ngủ sâu im lìm trong nụ non lấm tấm chi chít khắp thân cành, thoạt trông khô khốc. Nhưng thật bất ngờ, những cành khô ấy về đến Hà Nội chiều 26, 27 Tết chưa hé bất kì một nụ phớt hồng nào, nhưng chỉ hai ngày sau, hoa sẽ rụt rè nở vài ba nụ hồng phơn phớt. Rồi 3 ngày Tết, toàn bộ cành hoa to khỏe bất ngờ nở tung hàng trăm bông 5 cánh hồng phấn dịu dàng. Bạn bè tôi, con gái, con rể, năm Mậu Tí vừa thêm cháu ngoại sẽ thân mật ngồi dưới bóng đào rừng phai ăn uống, chuyện vãn, mừng năm mới Kỷ Sửu và trong lòng tôi, dù không ghé chợ hoa Hàng Lược, vẫn nhớ nhưng không chỉ chợ hoa truyền thống ấy mà nhớ tất cả những điểm bán hoa Hà Nội,

với biết bao hoa đẹp và những chậu quất trĩu quả vàng,...

Chẳng cần đi đâu xa, ở giữa lòng Hà Nội, ta vẫn có quyền nhớ chợ hoa Hàng Lược và thấy ông già nhà văn Nguyễn Tuân chí lí, khi hình dung chợ hoa đào Hàng Lược như một “dòng sông hoa đào”, chảy từ Đào nguyên ở núi Thiên Thai về giữa lòng Thủ Đức. Và ông già Văn Cao nữa, khi còn ở cõi dương gian, ông đã từng mơ trong ca khúc Thiên Thai đầy lãng mạn của chính mình: “Có một vườn đào dòng ngày tháng không tàn qua một lần...”



# Ba mươi chưa phải là Tết

BA MƯƠI CHƯA PHẢI LÀ TẾT? “KHÔN NGOAN ĐẾN CỬA QUAN MỚI BIẾT/ GIÀU CÓ BA MƯƠI TẾT MỚI HAY”. NẾU THEO DÂN GIAN, ĂN TẾT BA NGÀY, THÌ BA MƯƠI CHÍNH LÀ NGÀY “TIÊU ĐIỂM” CỦA SỰ TẮT BẬT, SÔI ĐỘNG VÀ ĐẬM ĐÀ HƯƠNG VỊ TẾT NHẤT. CỨ THEO LỄ ẤY MÀ SUY THÌ BA MƯƠI - NGÀY CUỐI CÙNG CỦA NĂM CŨ - CHÍNH LÀ NGÀY VUI NHẤT CỦA TẾT NGUYÊN ĐÁN?

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

## TÌM VỀ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN

“Số cô chẳng giàu thì nghèo

Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà”.

Nếu tháng Chạp mà thiếu, thì ngày 29 kia sẽ vào vai “ba mươi”. Mọi công việc, sắm sanh tu sửa, nghi lễ... đều nhằm cái “tiêu điểm” này làm chuẩn. Người ta tạm dừng công việc thường ngày, hối hả làm thật nhiều các món ăn đặc trưng, chỉ Tết mới có (giò nem ninh mọc, bánh chưng, bánh tét, mâm ngũ quả), dọn dẹp nhà cửa, sắm sửa lễ vật và lau chùi sạch sẽ đồ thờ cúng,... Con cháu ở xa cũng thu xếp

bằng mọi giá về trước (hoặc trong) ngày 30 để kịp đón giao thừa. Sớm thì càng tốt, nhưng muộn gì thì muộn cũng phải không được vượt quá 12 giờ đêm. Bởi thời khắc này là cái mốc để cả thiên hạ trời đất đều phải cúi đầu đón nhận.

Theo quan niệm tín ngưỡng dân gian, Nguyên Đán (buổi sáng đầu tiên trong năm) được tính từ lúc chuyển giao từ ngày ba mươi tháng Chạp sang ngày mồng Một tháng Giêng. Tối như đêm ba mươi. Đêm cuối năm thường lạnh, trời nhiều mây, vắng trăng sao. Đó là đặc trưng cảnh quan để nhận thấy nhất

của đêm trừ tịch (trừ: đi qua, tịch: đêm, trừ tịch: đêm qua đi của năm). Kết thúc năm cũ chuyển sang năm mới cũng là lúc hai vị thần cai quản thế gian (được gọi là ông Hành Khiển) đi bàn giao (giao) và tiếp nhận (thừa) cho nhau. Ông mới nhận nhiệm vụ, ông cũ tạm lui về nghỉ ngơi. Thời khắc chuyển giao rất ngắn. Các gia chủ thường bày mâm cỗ cúng giữa sân, để báo cáo với gia tiên, để tế trời đất. Cũng bởi hai vị thần kia do nhiều công việc nên chỉ ghé qua chứng giám sự kiện này từ trên trời (và cũng kiêng không động chạm tới bàn thờ ông vải của mỗi gia đình).

Như vậy, theo quan niệm, sau thời khắc linh thiêng này, năm mới thực sự bắt đầu. Từ lúc đó, mọi cử chỉ, hành động, lời nói,... của mỗi người đều hết sức hệ trọng. Bởi nếu không, chính những hành vi đó sẽ là xuất phát điểm cho mọi điều may rủi diễn ra trong năm. Ai vào nhà đầu tiên sẽ là người “xông đất”. Những lời chúc đầu tiên của ai đó sẽ là “diễn ngôn” có ý nghĩa “vận” vào gia chủ. Sức khỏe, điều may mắn, tài lộc,... sẽ từ đây mà nên. Vì vậy mà người ta kiêng đủ thứ: kiêng người dữ vía xông nhà, kiêng chó mèo chạy qua bàn thờ, kiêng hót rác đổ đi, kiêng vay nợ đòi nợ, kiêng những lời nói gở... Có nhà cẩn thận, “đặt hàng” trước người tới xông đất, chúc Tết cho mình. Họ xem giờ, xem tuổi, xem hướng xuất hành cẩn thận. Có thờ có thiêng, có kiêng có lành. Chuyện gì diễn ra trong năm cũ thường không ai để ý. Thế là ngày ba mươi kia cũng chỉ là... ngày ba mươi thôi. Trước lúc sang canh, lòi thoi, lốc thốc, dọn dẹp và sửa soạn tha hồ. Nhưng tới giao thừa “pháo nổ” thì “đất trời đã đổi khác”, phải nghiêm chỉnh, tươm tất, đi đứng khoan thai, đúng mực. Ông Hành Khiển đã tới, ông bà ông vải cũng đã tề tựu cả rồi. Con cháu nhất nhất phải nghiêm chỉnh, từ nói năng đến cử chỉ, không thì “giông” cả năm như chơi.

Chính tín ngưỡng này đã làm cho ngày mồng Một Tết mang một ý nghĩa hết sức thiêng liêng.

#### TRIẾT LÍ “ĐÊM BA MƯƠI” VÀ CẤU TRÚC “CHƯA A ĐÃ B”

Câu tục ngữ “Ba mươi chưa phải là Tết” nói lên một điều, cái gì chưa đạt tới ngưỡng cần thiết thì chớ vội bỏ qua, đốt cháy giai đoạn. Nguyên lí biến đổi từ lượng thành chất trong triết học biện chứng cũng gần như thế. Sự vật có khi đã hội đủ mọi điều kiện quan trọng, nhưng có khi chỉ thiếu một “điều kiện đủ” là chưa làm nên chuyện. Quả trứng đã nở thành gà, nhưng nếu mẹ gà kia chưa cục cục ròi mổ vỡ cái vỏ lấy lỗ thông hơi thì chú gà chip kia chưa bút vỏ chui ra được. Hai anh chị yêu nhau thắm thiết, họ hàng đồng tình, nhưng nếu chưa đưa nhau ra ủy ban phường để kí vào một “hợp đồng dài hạn” thì chưa chính thức được coi là vợ chồng. Một đội bóng đang dẫn bàn tới tận phút 90, nhưng nếu trọng tài chưa nổi còi mãn cuộc thì các cầu thủ chớ vội mà ôm nhau chúc mừng. Có khi chính từ mấy phút bù giờ kia đối phương ghi bàn chuyển bại thành thắng. Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc có kể lại một câu chuyện ngụ ngôn rất hay về một anh học trò nghèo. Ngày ấy, hễ anh đi qua một ngôi đền thờ gần nơi học thì y như rằng trong đền có tiếng chuyển động như ai đó muốn cất lời chào hỏi. Mà đến thì vắng tanh vắng ngắt. Còn người từ giữ đền liên tục nằm mơ thấy thần báo mộng rằng có quan lớn văn cảnh đến của ông. Ông cứ chờ hoài mà chẳng thấy “vị quan” nào đến sất. Thay vì quan lớn đến thăm như thần báo trước chính là anh học trò nghèo kia. Quá lạ lùng, ông từ bèn kể chuyện này với nho sinh nọ và không quên nói

rằng: “Thầy sau sẽ làm nên nghiệp lớn đó. Thần báo cho tôi mấy lần rồi”. Anh học trò kia mừng rỡ, hí hửng ra mặt. Thay vì phải tiếp tục chăm lo đèn sách, anh bỗng nhiên trở nên hờn hĩnh kiêu căng. Anh chê cô vợ của mình “vừa xấu vừa đen”, từ đó rắp tâm tìm cách ruồng rẫy cô vợ cần ăn đời ở kiếp. “Minh mà đồ rồi, minh phải bỏ nó đi để lấy một cô vợ thật xinh đẹp”. Mấy hôm sau, có người hàng tổng đến đòi nợ. Anh ta không trả, còn lớn tiếng: “Ta chưa có mà già. Chớ nên cậy giàu vội. Khoa này ta sắp đỗ rồi, ta sẽ lấy vườn đất các người đấy...”. Thần thấy vậy giận lắm, bèn quyết định xóa tên anh ta trong sổ đăng khoa vì kẻ kia đã “vị đắc ý, cố thất đức (chưa được như ý đã mất đức)”. Từ tích trên, dân gian ta có câu thành ngữ “Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng”.

Theo cấu trúc chưa A đã B này, ta có thể tìm ra khá nhiều thành ngữ tương tự cùng mô hình ngữ nghĩa: “Chưa nóng nước đã đổ gong, Chưa khỏi rên đã quên thầy, Chưa thăm ván đã bán thuyền, Chưa đi đến chợ đã lo ăn quà, Chưa làm đã ăn”... Ở đời, không ít người bất chấp những logic của cuộc sống hiển minh: Rằng muốn đạt tới mục đích thì phải lao động, phấn đấu cho xứng đáng. Mà khi đến được đích rồi cũng nên có một cách ứng xử sao cho hợp lẽ đời. Kiêu căng, tự phụ, hờn hĩnh ngay cả khi thành đạt cũng là đáng trách. Vậy mà, thực tế điều thành đạt kia đã đến đâu... Không ít người chưa nên “quan” đã nói giọng quan, đã dậm dọ, đe nẹt người này người nọ. Cũng có người chưa được cất nhắc, để bặt vào một cương vị mới đã tính đến chuyện lo vầy cánh, mưu cầu lợi lộc cho mình, cho cả con cháu nữa. Đó không chỉ là một lối sống theo kiểu ăn non, ăn xối mà còn là một cách ứng xử thiếu văn hóa, không phù hợp với một phong cách sống lành mạnh. Đêm ba mươi trời còn tối lắm, hãy ráng đợi thêm chút nữa. Có đáng là bao đâu. Chỉ một tích tắc thôi là lịch sử sẽ “sang canh”. Lúc đó thì lời chúc của anh của chị mới thực sự linh nghiệm và mang về phước lành cho mọi người nhân dịp Tết đến xuân về.



# CHUYỆN LẠ Ở NGÀN YUMBRA

## TRẺ SINH RA PHẢI QUA NHÚNG NƯỚC VÀ LỄ ĐẶT TÊN

Người S'tiêng được phân thành 2 nhóm, nhóm S'tiêng Bù Lơ và S'tiêng Bù Dek. Theo ngôn ngữ bản địa Bù Lơ có nghĩa là vùng cao còn Bù Dek là vùng thấp. Ngoài ra, còn một nhánh khác là S'tiêng Bù Biêk. Nhóm này sống ở đầu nguồn sông Đắc Quyết trên đất Campuchia, thuộc tỉnh Môngđunkiri. Qua nghiên cứu các di tích, di chỉ được tìm thấy tại thành Cổ Tròn (huyện Bình Long), di tích Đốc Chùa (huyện Tân Uyên, Bình Dương), các nhà nghiên cứu cho rằng, có khả năng người S'tiêng xuất hiện tại miền đất nam Trường Sơn từ 2.000 - 5.500 năm trước.

Cũng như các tộc người Mạ, Chơrơ, người S'tiêng xem sự ra đời của đứa trẻ là sự kiện quan trọng của làng. Thế nên khi sản phụ sinh nở, việc thực thi những nghi lễ, điều cấm kị từ ngàn đời không chỉ là trách nhiệm của gia đình mà còn là việc chung của cả buôn. Điều cấm kị lớn nhất là người phụ nữ không được hạ sinh trong nhà. Để chuẩn bị cho sản phụ "nằm ở", trước đó, người chồng ra bìa rừng dẫn cây làm chòi cho vợ. Khi vợ chuyển dạ, anh ta mời bà mụ trong buôn đến giúp đỡ. Già Điểu Griêm kể: "Sau khi sinh con, người mẹ chỉ được uống các loại lá, cây thuốc truyền thống. Được vài ngày, mờ sáng, người mẹ phải đem đứa trẻ ra sưởi tắm...". Khi vắng dương còn tù mù, trong gió thổi rìn rít và trong cái lạnh cắt da của vùng cao buổi ban mai, người mẹ lẳng lặng mang đứa con bé bỏng đi và nhúng vào dòng suối buốt giá. Đang hồng hào, đứa bé trở nên tím ngắt. "Tắm như vậy có nhiều cái ý nghĩa lắm! Nếu vượt qua được, đứa trẻ sẽ lớn



lên khỏe mạnh, cha mẹ sẽ nuôi nó dễ hơn. Nếu không qua được, nó sẽ về với Yàng thôi. Không có cái sức, nó không thể sống được giữa rừng già", chị Điểu Thị Lành, một phụ nữ trong buôn bọc bạch. Còn cô giáo Điểu Thị Hương ở Trường Tiểu học Thiện Hưng B (huyện Bù Đốp) trần trụi: "Hủ tục này vẫn diễn ra tại các buôn làng. Đã có nhiều đứa trẻ chết do không chịu nổi sự khắc nghiệt của thời tiết. Trước đây, không chỉ giới hạn trong cộng đồng người S'tiêng, thực trạng này là hiểm họa kéo dài ở tộc người".

Qua "cửa ải" nhúng nước, sau 2 - 3 tháng tuổi đứa trẻ sẽ được làm lễ đặt tên. Để hoàn tất nghi lễ này, gia chủ chuẩn bị một con lợn, một con gà trống, một chén rượu cần, một kỷ vật cho bé, sau đó gia chủ mời già làng đến làm Chủ lễ. Khi công việc chuẩn bị đã tươm tất, gia chủ bày rượu cần và các con vật hiến tế ra giữa nhà, chủ lễ cắt tiết vật hiến tế lấy máu và rượu cần dâng lên thần linh. Chủ lễ mời

thần linh về chứng giám, sau đó khấn với thần linh nhận mặt và tên đứa bé, phù hộ cho nó ăn nhiều nhanh lớn, có sức mạnh như nước, như lửa, sớm lên rừng bẻ măng, lên rẫy trả lúa. Sau nghi lễ trên, chủ lễ chính thức tuyên bố tên đứa bé trước sự chứng kiến của các thành viên trong buôn (làng). Từ đây mọi người trong gia đình và xã hội phải có trách nhiệm chăm sóc, dạy dỗ cho đến lúc bé trưởng thành. Tiếp đó, chủ lễ dùng trái bầu khô múc nước gội đầu, tắm cho bé. Đây là một việc làm có ý nghĩa chúc phước lành, theo quan niệm sau này bé sẽ có sức mạnh và trí tuệ như già làng (chủ lễ).



TRUYỀN THUYẾT KỂ RẰNG, THẦN DJIÊNG LÀ VỊ TỔ CỦA NGƯỜI S'TIÊNG NGỰ TRÊN NÚI YUMBRA (BÀ RÁ), TỪNG DẠY BÀ CON BIẾT RÈN CON ĐAO, LÀM CÁI CHÀ GẠC, BIẾT CHẶT CÂY LÀM NHÀ ĐỂ Ở, ĐAN CÁI CHIẾU ĐỂ NGỦ, CHẾ NAN ĐAN CÁI GÙI ĐI RỪNG, VÀ DẠY CON GÁI, CON TRAI BIẾT YÊU THƯƠNG TRỌN ĐỜI" - BÊN ÁNH LỬA KHUYA BẬP BÙNG, GIÀ LÀNG ĐIỀU GRIÊM RUNG RUNG CHỜM RÂU BẠC KỂ CHO CHÚNG TÔI NGHE VỀ LỊCH SỬ VÀ NHỮNG TẬP TỤC CỦA BUÔN LÀNG.



## TẮM LÁ NGẢI VÀ MÁU GÀ SAU KHI TIỀN ĐƯA NGƯỜI CHẾT

Người già ở các bản S'tiêng còn kể lại rằng, khi một gia đình có người già từ cuộc sống, làng sẽ cử những chàng trai khỏe mạnh vào rừng đẵn cổ thụ làm "áo ma". Không như người Kinh làm quan tài từ những tấm ván ghép lại, những chiếc áo quan của người S'tiêng được khoét từ cây rừng. Người chết được đặt vào lõi cây rồi đậy nắp lại.

Hơn chục thanh niên cường tráng liên tục chặt, băm, đục, khoét trong một buổi để biến thân cây trở thành "mái nhà" cho người chết. Khi đã hoàn chỉnh, người ta sẽ đưa chiếc áo tang về nhà người chết. Anh Điếu Hà Điệp, Trưởng buôn Sơn Hòa nói: "Ngày trước, để tỏ lòng thương tiếc người chết, thường các gia đình để xác chết trong nhà từ 7 - 8 ngày cho con cháu, họ hàng, người thân khóc than hay nhả giấy tình thương, những điều chưa thể chuyện trò với người chết khi họ còn sống. Nhưng hiện nay tục này đã được thay đổi..."

TS. Nguyễn Thành Đức, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Bảo tồn và phát triển Văn hóa dân tộc, cho biết: Ngoài thế giới của những người sống, đồng bào còn có niềm tin về thế giới của các thần linh. Trong đó, con người, cỏ cây, đồ vật đều có linh hồn và có nhiều thần linh ngự trị như thần sông, thần núi, thần cây, thần nước. Các thần linh này được gọi chung là Yàng. Ngoài ra còn có thế giới của ma quỷ là người hay vật đã chết



biến thành. Phần nhiều ma quỷ gây ốm đau, tai họa cho con người, nhất là ma lai, giống ma chuyên hút máu, ăn phân người. Ông Đức nhấn mạnh: "Ngay tại thời điểm này, vẫn có không ít người tin, ai bị ma lai ăn phân sẽ ốm đau và chết dần chết mòn". Một người khi chết sẽ có cuộc sống mới ở thế giới ma nên cũng cần những vật dụng hàng ngày để duy trì cuộc sống. Với niềm tin đó nên khi hạ thổ quan tài, người S'tiêng có tục chia của cho người chết, gồm những vật dụng mà lúc sinh thời họ thường sử dụng như cái lao, cái xà gạc, bầu rượu, ché rượu, chăn mền...

"Những vật dụng này được để tại nhà mồ, dù vẫn còn nguyên vẹn nhưng tuyệt nhiên không ai dám lấy về sử dụng, vì người S'tiêng cho đó là đồ ma, nếu mang về sẽ bị ma rừng bắt hại, gây dịch bệnh và những cái chết đau đớn" - anh Điếu Tuấn, cán bộ dân số huyện Bù Đăng chia sẻ: "Sau khi tiễn đưa người chết vào rừng sâu, về đến buôn làng, đồng bào tin, nếu không tắm lá ngải và máu gà, người chết vẫn chưa cắt đứt sợi dây kết nối với người sống. Già làng Điếu Griêm nghiêm giọng: "Không tắm bằng nước máu gà và lá ngải thì con ma rừng sẽ vào nhà mình, làm hại mình đấy.

Muốn không dính líu đến nó, mình phải bắt con gà trống cắt lấy máu, bôi lên tay. Sau đó dùng lá ngải nhúng vào nước pha máu gà vẩy lên người. Con ma nó kỵ mùi này lắm!". Sau màn tắm máu gà và lá ngải, tùy giới tính, chức sắc, độ tuổi mà những người tham dự đám tang không được ra khỏi làng, không làm bất kỳ việc gì. Thời gian kiêng cử kéo dài từ 1 - 2 tuần. Sau đó cuộc sống mới trở lại bình thường. Giống như già làng Điếu Griêm, Điếu Len, Điếu Túc vẫn nhớ những cuộc di dân bất thường khi làng có nhiều người chết vì bệnh dịch. Già giải thích nguyên nhân do họ không kiêng cử, không tắm máu gà, lá ngải... nên bị con ma lai hại.

Theo thời gian, trong sự giao thoa mạnh mẽ giữa các nền văn hóa và sự tiến bộ của dân trí, những gì thuộc về hủ tục đã được đồng bào S'tiêng dần loại bỏ khỏi đời sống. Dù vậy, đầu đó dưới những tán rừng rậm của ngọn núi Yumbra kia, bóng dáng của luật tục năm nào vẫn còn hiện hữu ở những buôn làng sâu thẳm.

THÀNH DŨNG

# GIỚI SHOWBIZ VÀ NHỮNG CÁI TẾT BUỒN

“TẾT LÀ DỊP ĐẶC BIỆT VÀ ĐƯỢC CHỜ ĐÓN NHIỀU NHẤT TRONG MỘT NĂM. XUÂN SANG, TẾT ĐẾN LÒNG NGƯỜI RỘN RÀNG, PHẤN KHỞI. THẾ NHƯNG, ĐỐI VỚI NHIỀU NGHỆ SĨ, TẾT KHÔNG CHỈ GẮN VỚI NHỮNG NIỀM VUI, HẠNH PHÚC MÀ CÒN ĐẦY NHỮNG KÝ ỨC BUỒN...”

## ĐÀO ANH KHÁNH: 10 NĂM NAY TÔI CHƯA BIẾT ĐẾN CÁI TẾT THẬT SỰ

Đã 10 năm nay, Đào Anh Khánh chưa được hưởng một cái Tết đúng nghĩa, một cái Tết để nghỉ ngơi, vui chơi thoải mái để nạp lại năng lượng sau một năm dài tất bật. Thay vào đó, anh cứ lụi lụi, cặm cụi với vô vàn những dự án lớn nhỏ. Một điều lạ, cứ Tết đến xuân về, khi người người mãi sắm Tết, thì Đào Anh Khánh lại sửa soạn đón... công việc. Mỗi năm anh lại trần trở một nỗi niềm, ấp ủ một dự án riêng. Đào Anh Khánh luôn muốn đem đến cho công chúng của anh những niềm vui, những điều mới lạ nhất nhân dịp đầu xuân, chứ không hề nghĩ đến hạnh phúc của riêng mình.

Ngót chục năm cuốn mình trong guồng quay sự kiện, hết mình với những “Đáo xuân”, rồi “Cầu âm thanh”... Đào Anh Khánh đã quên mất cách ăn Tết như thế nào. Thậm chí, Tết còn là khoảng thời gian anh bận rộn và cô đơn nhất trong năm. “Bạn bè có đến thăm mình được, chứ mình thì không thể đi đâu vì ngổn ngang công việc”, người nghệ sĩ ấy cứ mãi miết như thế. Thảng hoặc, khi công việc tạm vãn, anh mới chợt nhận ra mình chỉ có một mình, mình đang cô đơn giữa căn nhà rộng lớn, nổi trống vắng bất chợt ủa đến xâm chiếm tâm hồn.

Tết năm nay, sau thành công vang dội của “Dòng chảy ngàn năm”, Đào Anh Khánh quyết định tạm gác lại công việc để thoải mái nghỉ ngơi và thư giãn. Trước mắt, anh sẽ sửa sang lại nhà cửa, làm đẹp tổ ấm của mình. Hoàn thiện bức tranh tường cao 5 tầng, sơn lại những bức tượng xung quanh nhà, sửa sang căn nhà đá vòm trên cây – nơi anh đã từng sống và làm việc suốt mấy tháng trời... mọi

ý tưởng đã được lên chi tiết và mang toàn bộ tâm huyết của anh. Khoảng sân vườn là nơi anh yêu thích nhất với đủ mọi loài cây và hoa lạ, đặc biệt là 6 cây ban trắng Điện Biên sẽ nở rộ, trắng tinh thanh khiết, cùng anh đón Tết. Đào Anh Khánh cũng đã lên kế hoạch muốn được đi đến nơi nào thật xa, chơi hết mình bên những người bạn tuyệt vời.







## HOA HẬU NGỌC HÂN: CHÚC ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG MÙA TẾT AN LÀNH

Ngay từ nhỏ, Ngọc Hân đã rất thích Tết, vì sẽ được mặc quần áo mới trong cái se lạnh chuyển mùa, được đi thăm những người thân cùng bố mẹ và em trai. Lớn lên một chút, Hân được mẹ dạy làm những loại bánh mứt ngày Tết, sắp đặt bàn thờ, quét dọn và trang trí nhà cửa. Hân thích tự mình chọn mua những cành đào với nhiều nụ hồng chúm chím, bởi cảm giác sáng mông một thức dậy được nhìn thấy những nụ đào đang hé nở cũng như nhìn thấy những hi vọng, những niềm vui. Hân thường có thói quen khai bút lấy may, những cảm xúc ngày đầu năm ấy đối với Hân thật đặc biệt.

Năm nay, Tết với Ngọc Hân có rất nhiều ý nghĩa. Sau khi đăng quang hoa hậu Việt Nam 2010, Hân có nhiều cơ hội làm từ thiện, chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh trong cuộc sống. Hiện tại Hân đang quyên góp một số quà Tết để trở lại thăm những gia đình bị thiên tai, bão lụt ở miền Trung. Hân mong cho các em bé ở những nơi đó có được nhiều quần áo mới, nhiều thức ăn ngon, cầu chúc cho đồng bào miền Trung có một cái tết thật ấm áp, an lành. Hân sẽ cố gắng để vừa hoàn thành tốt công việc của mình vừa có thể làm được nhiều điều tốt đẹp hơn cho xã hội.

## CA SĨ THÁI THÙY LINH: TÔI TỪNG ĐÓN GIAO THỪA MỘT MÌNH NGOÀI ĐƯỜNG!

Đó là cảm giác của Thùy Linh nhiều năm trước đây, khi Linh còn một mình bươn chải ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đã có những giây phút, Linh phải đón giao thừa một mình ngoài đường, giữa hai show diễn. Đã có những lúc rớt nước mắt khi nhìn đoàn tàu kín người chờ mai vàng ngược ra Bắc... Cho đến tận bây giờ, Linh vẫn không thể quên được cảm giác đó.

Những năm sau này tết với Thái Thùy Linh vui hơn nhiều, đặc biệt là từ ngày bé Thái An chào đời. Linh đã có một giao thừa đáng nhớ khi ôm con gái bé bỏng mới mười ngày tuổi đứng dưới bầu trời rục rờ pháo hoa trong mưa phùn lất phất. Đó là một cảm giác tuyệt vời, như thể trong một giấc mơ. Với Linh, bé An là tất cả, Linh luôn muốn dành trọn những khoảng thời gian đẹp nhất cho gia đình. Chính vì vậy, đã 2 năm nay Linh từ chối những chuyến lưu diễn xa để ở nhà với con.

Tết năm nay cũng sẽ là một cái tết bận rộn của Thùy Linh. Giữa tháng 12, đúng vào thời điểm phát hành album "Linh Linh", Linh có chuyến đi kéo dài hơn chục ngày, tham dự "Liên hoan thanh niên Thế giới lần 17" tại Nam Phi. Khi trở về, ngoài những show diễn phục vụ Giáng sinh và Tết Dương lịch, Thùy Linh phải làm bù rất nhiều việc hỗ trợ cho album mới phát hành. Năm nay, bé An đã lớn hơn nên phải "nhường" để mẹ đi phục vụ bà con Việt kiều tại Phần Lan, đây sẽ là lần xa mẹ lâu nhất từ khi Thái An ra đời.



HUONG TRÀ (thực hiện)



NGHỆ NHÂN VŨ ĐỨC THẮNG:

## “CHỦ HÔN” CHO THƠ VÀ GỖM

TRONG NGÀY THƠ VIỆT NAM 2010 TẠI VĂN MIẾU, HƠN 600 SẢN PHẨM GỖM ĐƯỢC SẮP ĐẶT NGHỆ THUẬT VÀ ẨM TƯỢNG. ĐÂY CŨNG LÀ LẦN ĐẦU TIÊN CÓ SỰ HỘI NGỘ GIỮA THƠ VÀ GỖM MỘT CÁCH QUY MÔ, TỪ ĐÓ GỖM THỐI HỒN CHO THƠ VÀ NGƯỢC LẠI THƠ TÔN THÊM VỀ MỀM MẠI, UYỂN CHUYỂN, SỐNG ĐỘNG CHO GỖM. ĐỂ CÓ ĐƯỢC NHỮNG THÀNH CÔNG ẤY, KHÔNG THỂ KHÔNG NHẮC ĐẾN CÔNG LAO TO LỚN CỦA NGHỆ NHÂN VŨ ĐỨC THẮNG.

**Sinh ra và lớn lên tại Bát Tràng - mảnh đất có truyền thống làm gốm từ xa xưa, ông đã tiếp nối truyền thống ấy như thế nào?**

Gia đình tôi cũng như bao gia đình khác trong làng đã được kế thừa truyền thống ông cha để lại. Ngày nhỏ, ngoài thời gian đi học, hàng ngày vẫn phụ gia đình làm gốm. Ngày ấy, tôi chưa có ý thức hay dự định sau này sẽ tiếp nối nghề, kể cả sau này học xong Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp. Ở đó tôi theo học khoa Hội họa, khi ra trường vì chưa tìm được công việc đúng theo ngành nên đành về làng làm gốm để kiếm sống. Và không

ngờ, chính tại đây đã nảy sinh sự đam mê thực sự, cũng phải mất mấy năm trời. Nói thật, khi có ý thức trong nghề nghiệp thì tôi cũng đã 27 tuổi rồi.

**Qua mấy chục năm trần trở với nghề thì yếu tố nào ông xem là quan trọng nhất để dẫn đến sự thành công?**

Không riêng gì nghề gốm mà theo tôi trong tất cả các ngành nghề khác phải xuất phát từ lòng yêu nghề, sự dẫn thân, một yếu tố nữa là luôn làm mới mình. Mỗi sản phẩm như một đứa con tinh thần. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó thôi thì tôi e rằng chỉ đạt được một cái gì đó bình thường, cái tôi muốn nói xa hơn là tự làm mới mình, tức là luôn biết nắm bắt nhu cầu, thị hiếu, thị trường và tất cả phải gắn với cái hồn của dân tộc.

**Vâng! Những gì thuộc về dân gian luôn gắn bó với hồn cốt dân tộc. Phải chăng vì điều này mà ông đặt tên cho công ty là “Hồn đất Việt”?**



Thực ra khi chọn tên tôi rất trăn trở. Người xưa có câu “thiên thời – địa lợi – nhân hòa” và tôi đã kết hợp ba yếu tố ấy đặt tên cho xưởng gốm của mình, sau này thành tên công ty. Nhưng cái quan trọng nhất ở đây vẫn là mình phải làm sao cho thương hiệu “Hồn đất Việt” ngày càng phát triển.

**Cuộc hội ngộ giữa gốm và thơ tại Văn Miếu khá ấn tượng. Vậy điều gì đã thôi thúc ông làm nên sự thành công?**

Khi tôi nhận lời đề nghị của hội Nhà văn thời gian còn quá ngắn. Tôi không dám chắc là mình sẽ thành công. Biết bao điều rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện. Khó khăn nhất là việc khắc thơ lên gốm, gốm cả chữ Hán, chữ Nôm, rồi cả... tiếng Anh nữa. Tuy mạo hiểm nhưng vẫn kiểm soát được bằng sự lựa chọn táo bạo, nghiêm túc. Cứ nghĩ đến việc những đứa con tinh thần của mình được trưng bày ở nơi trang nghiêm nhất để mọi người chiêm ngưỡng tôi lại như được tiếp thêm động lực.

**Sau khi triển lãm xong thì người tẩm tặc khen rất nhiều, cũng không ít lời chê bai là cầu thủ, là chưa hợp cảnh và thơ... Ý kiến của ông về điều này thế nào?**

Tôi và nhà thơ Đỗ Trung Lai đều nhận định rằng, sự thành công của triển lãm chỉ đạt 60% thôi. Sự đánh giá khách quan là rất quan trọng để bản thân tôi đúc rút kinh nghiệm. Một tờ giấy người ta còn viết sai chính tả chứ nói gì đến 55 tác giả thơ, trải dài trên

600 sản phẩm, lại còn thể hiện ra nhiều loại chữ nữa. Sai sót là không thể tránh khỏi.

**Triển lãm thơ trên gốm ở Văn Miếu được xem như bước đệm đầu tiên cho sự gặp gỡ giữa hai dòng nghệ thuật. Có vẻ như người thưởng thức đang chờ đợi ở ông một điều gì hoành tráng hơn, quy mô hơn?**

Tôi có tham gia hoạt động ở các tổ chức như: Hội làng nghề, Hiệp hội làng nghề, Hội nghệ nhân, Hiệp hội gốm sứ... nhưng đây cũng chỉ là quy mô cá nhân chứ thực sự chưa có sự liên kết tương tự như sự liên kết với hội Nhà văn vừa rồi.

**Vậy trong ngày Thơ Việt Nam 2011, ông có tiếp tục tham gia triển lãm phối hợp nghệ thuật giữa gốm và thơ nữa không?**

Các hoạt động văn chương, nghệ thuật diễn ra trong ngày Thơ Việt Nam rất phong phú. Bởi thế, tôi cũng chưa thể hứa hẹn một cách chắc chắn vì để có được một cuộc trưng bày như thế là sự cộng hưởng của nhiều yếu tố khác nữa. Đôi khi tôi còn tin cả vào cái “duyên” của nghề nghiệp. Tất nhiên, chúng tôi cũng luôn chủ động, bởi vì đây cũng là dịp các nghệ nhân, làng nghề quảng bá thương hiệu của mình.

**Xin cảm ơn ông về cuộc trò chuyện này!**

MAI LỮ (thực hiện)



# Body painting

## Họa sĩ đôi lúc cũng phải liều



NẾU NHƯ Ở NHIỀU NƠI TRÊN THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT BODY PAINTING XUẤT HIỆN TỪ XA XUA TRONG CÁC LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG, TÂM LINH THÌ Ở VIỆT NAM HỌA SĨ PHƯƠNG VŨ MẠNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI MỞ ĐẦU CHO DÒNG NGHỆ THUẬT NÀY BẰNG NHIỀU CUỘC TRIỂN LÃM QUY MÔ.

Theo anh thì cái khó là gì của những người đã và đang dần thân đi theo dòng nghệ thuật đương đại nhất?

Có rất nhiều trở ngại khi muốn đưa tác phẩm của mình ra triển lãm bởi lẽ công chúng thì chưa trang bị cho mình nhận thức về nghệ thuật mới, các cơ quan cấp phép cũng không mặn mà. Bản thân người nghệ sĩ cũng khó khăn về tài chính khi làm nghệ thuật đương đại. Mình làm nghệ thuật mới vì nhiệt tâm nghề nghiệp, những mong đem đến cho cộng đồng dần hiểu về ngôn ngữ mới của nghệ thuật và ý nghĩa, hữu dụng của nó cho xã hội. Làm nghệ thuật mới luôn là thách thức đối với nghệ sĩ hướng chi là người xem.

Các cuộc triển lãm sắp đặt và body painting tại L'espace (Trung tâm Văn hóa Pháp) được nhiều người đánh giá là có sự tìm tòi, mới lạ, sáng tạo nhưng cũng không ít người cảm thấy kịch cỡm, bắt chước một cách hời hợt nghệ thuật của nước ngoài. Là người thực hiện, anh thấy sao?

Muốn nhận xét về một tác phẩm nghệ thuật hay một sự kiện nghệ thuật thì trước hết phải có kiến thức về nó đã rồi sau đó tìm hiểu xem tác phẩm hay sự kiện đó muốn nói điều gì, tác giả muốn đưa tới công chúng thông điệp gì... nghệ thuật body painting có từ xa xưa của những người thổ dân châu Phi, châu Úc như một yếu tố quan trọng cho nghi lễ tâm linh, sau đó xuất hiện ở châu Mỹ, châu Âu, châu Á nhưng nó vẫn dừng lại ở mức độ trang trí cho lễ hội.



HỌA SĨ PHƯƠNG VŨ MẠNH SINH NGÀY 18/8/1969 TẠI HÀ NỘI. TỐT NGHIỆP THỦ KHOA SƠN DẦU TRƯỜNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT HÀ NỘI 1991. TỐT NGHIỆP THỦ KHOA ĐỒ HỌA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT HÀ NỘI NĂM 1998. TỪ 1991, ANH ĐÃ MỞ VÀ THAM GIA GẦN 40 CUỘC TRIỂN LÃM CẢ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC. ANH CÓ KHOẢNG 1.000 TÁC PHẨM TRANH GIẤY, 50 BẢN TRANH KHẮC GỖ, 500 BỨC SƠN DẦU, 70 BỨC SƠN MÀI... VÀ LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI TIÊN PHONG MANG NGHỆ THUẬT BODY PAINTING VÀ VIDEO ART VÀO VIỆT NAM.

Các cuộc triển lãm ở Lespace, tôi sử dụng nhiều loại hình nghệ thuật kết hợp với nhau như video art, tranh vẽ, âm nhạc đương đại để thông qua đó nói lên vấn đề báo động về ô nhiễm môi trường, thiên nhiên đang bị tàn phá, cuộc sống con người đang bị đe dọa, băng đang tan chảy ở hai cực, trái đất đang nóng dần lên, những tiếng ồn, mặt trái trong xã hội hiện đại trong quá trình phát triển của nó.

**Ở triển lãm của anh, người mẫu vẫn rất "kín đáo", điều đó có làm giảm bớt sự sáng tạo của anh?**

Đương nhiên là cảm hứng sáng tạo không còn nguyên vẹn khi phải vẽ trên một người mẫu cho body painting thừa ra hai miếng vải. Và sau khi vẽ xong, người mẫu biểu diễn, khi

cơ thể họ chuyển động thì các hình vẽ trên da và trên 2 miếng vải thừa đó lệch nhau rất phần cảm.

**Giả sử người mẫu nude hoàn toàn, liệu anh có dám đánh cược với chính mình bằng những triển lãm khác?**

Nếu thực sự là như vậy thì tôi sẽ "cháy hết mình" vì nghệ thuật! Sẽ thuận lợi hơn khi tôi thực hiện tác phẩm và khi người người mẫu biểu diễn múa sau khi được vẽ sẽ tuyệt vời hơn, tự tin hơn, mọi chuyển động của họ sẽ đẹp hơn nhiều, hình ảnh đẹp của cơ thể con người sẽ được tôn vinh hơn nhiều và lúc đó ý nghĩa của tác phẩm sẽ rõ nét hơn!

**Anh có chia sẻ gì về mong muốn đóng góp cho nền Mĩ thuật đương**

**đại?**

Khi tôi còn đi học tôi đã luôn mơ ước sau này mình tìm được một nghệ thuật mới riêng cho mình và cho thế hệ sau mình có thể hòa nhập với nền Mĩ thuật thế giới một cách tự tin hơn. Trên thực tế tôi thấy mình cứ phải vừa nghĩ vừa làm thì mới có thể tìm thấy điều mình mong muốn. Nếu nghệ thuật là một hành trình sáng tạo thì hành động là ánh sáng soi đường cho hành trình đó.

**Cảm ơn anh và chúc anh luôn "cháy hết mình" với nghệ thuật body painting!**

ĐOÀN GIA (thực hiện)





>> Tội ước 3



>> Đất quê 2



>> Tội ước 1

HỌA SĨ ĐỖ TUẤN ANH

# HÀNH TRÌNH “MINH HỌA CHO Ý NIỆM”

>> Ảnh sáng đồ thành



Những sáng tác văn chương hay nghệ thuật hình như đều chứa đựng một phần của kí ức như vậy. Ban đầu có lẽ điều vượt thoát khỏi những kí ức thuở niên thiếu của bản thân tìm kiếm những trải nghiệm đầu đời ở một nơi xa lạ, hoặc ở chính nơi mình lớn lên để khẳng định chút gì đó ở tuổi đang trưởng thành với tất cả niềm háo hức. Nhưng dần sau đó trên con đường đi của mỗi bài học đầu đời, những con đường dài mà ta đi cho đến khi người đàn ông thực sự trưởng thành khi họ nhìn thấy ánh mắt bản thân trong đứa con thân yêu của mình. Họa sĩ Đỗ Tuấn Anh có một lần tâm sự với tôi như vậy trong những lúc chúng tôi nói về những công việc mới của anh ấy: “Trước khi có con, tôi có cảm giác nhìn được vào bản thân, nhưng sau khi có con, điều



>> Họa sĩ Đỗ Tuấn Anh

đó đã thay đổi. Các yếu tố cá nhân của tôi sẽ được nhường lại một phần cho con trẻ, giống loạt tranh: “Tội ước” mà

tôi đang thực hiện”.

Anh suy nghĩ về điều gì đã khiến ta hạnh phúc và “Ánh sáng đỏ thành” là một trong số những cái tên đầu tiên anh đặt cho loạt tranh “Tôi ước”. Tôi thấy ở đây là hình ảnh con trẻ trong suy nghĩ của người lớn, nó tươi vui trong bộn bề của cha mẹ, nó sẽ có đôi điều băn khoăn trong việc mọi người gọi tên chính mình và cha mẹ chúng cũng như tham gia vào cuộc phiêu lưu mới của con trẻ trong hành trình tìm kiếm bản thân.

Đỗ Tuấn Anh tiếp tục: “Năm 2001, tôi bắt đầu vào nghề”. Tôi nhớ là lúc đó Tuấn Anh vẽ về cuộc sống người lao động ở thành phố. Và tiếp sau những “bản thảo nơi thành phố” của anh cho đến seri tranh “Oh! City”(2) được thực hiện năm 2009 mà Thomas, giám đốc của Studio Thọ gallery nơi anh trưng bày có nhận xét rằng: “Họa sĩ nông dân từ trong suy nghĩ, chứa đựng cái nhìn nhiều thật thà...”. Nhưng sau “Oh! City” tôi thấy một tín hiệu tốt ở việc anh tiến tới triệt để hơn ở lối “minh họa ý niệm” như Thomas nói, đã rõ rệt hình thức thể hiện và hình ảnh thôn quê cũng dần xuất hiện nhiều hơn trong tranh. Không còn nhiều là câu chuyện của “người nôn dân lên thành phố” nữa, mà anh bắt đầu hướng sang từng bước quan sát về tâm lý, yếu tố cá nhân ít tham gia vào nhiều phần nội dung của từng bức tranh. Việc “minh họa ý niệm” dần bớt đi, các nhân vật trong tranh cùng tham gia kể chuyện hoặc chúng tự có những tầng ý nghĩa riêng để có thể tự độc lập với nội dung bức tranh anh chú ý tới tiến trình rà soát lại tâm lý của bản thân, đi ngược trở lại nơi mình đã bắt đầu.

Có lẽ sự trưởng thành là một hành trình như vậy. Tình cảm quê hương, hoặc yếu tố quê hương xuất hiện khi bạn ở xa nhìn lại, bản ngã ở đây cũng là vậy. Nó khiến

cho tôi nhớ tới ca khúc “Tình ca” của Phạm Duy với những câu mở đầu:

“Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi.

Mẹ hiền ru những câu xa vời

À à ơi! Tiếng ru muôn đời.

Tiếng nước tôi! Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui.

Khóc cười theo mệnh nước trôi, nước ơi.

Tiếng nước tôi! Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi.

Thoắt nghìn năm thành tiếng lòng tôi, nước ơi...”

Tình cảm quê hương xuất hiện một cách tự nhiên giống như sương sớm sẽ ngấm dần vào da thịt bạn. Rồi một lúc sẽ khiến bạn “trở về”. Nó là cách mà Tuấn Anh chú ý khảo sát tâm lý, để các sự việc tự đối thoại và nói chuyện thay vì cố gắng giải nghĩa chúng hoặc làm công việc “zoom” lại một phần nhỏ các ý chính trong nội dung một bức tranh để chúng mang một nội dung và màu sắc mới với nhiều giản lược hơn nhưng vẫn đầy đủ ý. Nông thôn là nơi anh bước ra, nhưng cũng là nơi anh lựa chọn chúng cho loạt tranh “Tôi Ước” là cách để quay trở về.

Đỗ Tuấn Anh sử dụng ước lệ với nhiều lớp cắt hình ảnh để tạo ra nội dung đa nghĩa hơn Những bức tranh cuối cùng ở “Tôi Ước” tôi thấy tác giả đặt tên cho chúng là “Đất quê”. Tôi thích cách đặt tên này, “Đất quê” bởi vậy cũng như là “Đất Mẹ”. Loạt tranh “Tôi Ước” mất hẳn đi yếu tố cá nhân tham gia vào từng nội dung “minh họa cho ý niệm”. Đó là tâm thế cá nhân xuất hiện đầy đủ nhất, phải gắng quan sát ta sẽ thấy như hiện lên sau làn khói lam chiều ở bất cứ một vùng nông thôn Bắc Bộ nào mà bạn đã từng đi qua.

HÀ MẠNH THẮNG

>> Suy tư về hạnh phúc



>> Phía trên bầu trời





# Thêm yêu hội Ba Làng

TỪ KHI ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI CÙNG VỚI SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ, NHIỀU LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA ĐÃ ĐƯỢC PHỤC HỒI, MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH. HÀNG NĂM, NHẤT LÀ MỖI ĐỘ XUÂN VỀ, LỄ HỘI ĐƯỢC TỔ CHỨC Ở NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG, VÀ CÓ NHIỀU LOẠI HÌNH HỘI LỄ KHÁC NHAU.

VỀ ĐẤT BA LÀNG TÌM TRONG HUYỆN SỬ

Làng Ba Làng được hình thành từ lâu đời (bao gồm làng Vàng, làng Lê và làng Đùng). Đến thế kỉ XVIII hai làng Vàng và làng Lê có tên gọi chung là Vương Xá Trại, còn làng Đùng được gọi là Lan Cù Khu, thuộc tổng Yên Xá - phủ Đường Hào (nay là xã Phan Đình Phùng, huyện

Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên). Ba Làng diện tích hẹp, dân số ít, là một vùng quê có truyền thống cách mạng lâu đời. Lịch sử truyền thống của Ba Làng chứa đựng những sự tích mang tính huyền sử, huyền thoại, phản ánh những nét đẹp về văn hóa và phong tục của cư dân vùng này.

Theo thần phả của làng còn lưu giữ

được cho hay: Hùng Tuấn Vương tuổi đã cao, mà 20 hoàng tử lần lượt theo cõi tổ tiên không người kế vị, nên nhường ngôi cho con rể là Sơn Thánh. Thực Phán thừa cơ nước ta lúc này đang gặp khó khăn bèn hợp trăm vạn quân, ba ngàn ngựa chiến, chia quân làm năm đạo, tập hợp nơi cửa biển cùng với các đạo quân thủy, quân bộ rầm rộ tiến vào náo động nơi biên cương. Thư cáo cấp ngày tới năm lần. Hùng Tuấn Vương rất lo lắng liền cho triệu Sơn Thánh đến hỏi mưu kế. Hùng Tuấn Vương trao cho Sơn Thánh binh quyền tướng quân. Ngày hôm đó, Sơn Thánh cầm quân tiến về





đạo Hải Dương (xưa gọi là Hồng Châu), phủ Thượng Hồng. Đoàn quân tới địa phận khu trại Lan Cù – Vương Xá (xưa thuộc huyện Cẩm Giàng) đóng quân hạ trại. Đêm đến nghỉ trong miếu thần dưới gốc cây Dung Thụ (dân gian gọi là cây Chôi), đến cuối canh tư mơ màng thấy một nhân thần mình người mặt hổ hiện lên bảo rằng: “Ta vốn là con của Lạc Long Quân, được phong là Sơn Thần, hiệu ta là Lãng Lôi, nơi đây trời đất đặt bày, phương vị đã định vua nào tôi ấy, ta tự nguyện làm âm phù xin theo đoàn quân dẹp giặc, sau này sẽ linh hiển ngôi vị phối hợp thần người”... Sơn Thánh tinh mộng, hiểu rõ linh thần ứng báo (bấy giờ là vào ngày 11 tháng 4). Hôm sau, Sơn Thánh cất quân đánh giặc đã chiến thắng giòn giã. Sơn Thánh thắng trận trở về, Hùng Tuấn Vương nghe

chuyện bèn sai sứ sắc phong Lãng Lôi là “Phù Quốc Tá Thánh Đại Thần” được hưởng lộc nước muôn đời. Nhà vua cũng chuẩn y phong cho Vương Xá Trại và Lan Cù Khu trông nom bảo vệ, phụng sự tế tự hàng năm. Đến thời vua Đinh Tiên Hoàng đi dẹp 12 sứ quân cũng có lần bị vây hãm ở đây, và ngài cũng được âm phù giải vây. Vì thế mà từ đó cứ theo lệ sắc phong thêm ngôi vị, mỹ tự.

#### NGÀY XƯA... HỘI THÁNH...

Cư dân Ba Làng thờ Đức Lãng Lôi - người trong giấc mộng của Tướng quân Sơn Thánh làm Thành hoàng làng, ngày 11 tháng 4 âm lịch là ngày Đản Thánh. Lễ hội được tiến hành song song cả hai phần lễ và hội.

Điều khiển đám rước là cụ Đám nhất hoặc một ông Trưởng giáp do làng cất lượt đến phiên, người điều khiển mặc áo thụng xanh, đầu đội mũ tế, chân đi hia trông rất uy nghi, đỉnh đạc.

Ba Làng có bốn giáp (tam thôn, tứ giáp): giáp vàng, giáp lê, giáp trên, giáp dưới. Cũng vì vậy hàng năm hội làng diễn ra bốn ngày, mỗi giáp làm cỗ để thờ và tế đúng một ngày. Khi đám rước qua Lê, rồi qua Đùng các làng phải có món lễ “tế đón”. Mâm tế gồm có: 12 phẩm oản, một nải chuối, cau, rượu. Tất cả kinh phí bỏ vào xuất Hương ả. Xuất Hương ả chỉ có con trai phải đóng góp, lễ càng diễn ra nhiều ngày càng phải đóng góp nhiều. Thường mỗi xuất từ một đến hai hào, tùy năm.

Ngày rước, đêm hát. Các phường chèo Ba Làng đón về phục vụ rất nhiệt tình, khâu đêm suốt sáng. Trả công phường hát có hai cách: Cách khoán và bỏ thẻ. Cách khoán đơn giản, gọn nhẹ. Cách bỏ thẻ, làng có một người cầm chầu, đó là người danh giá nhất làng hoặc một chức sắc, cầm trống chầu, câu nào hay, đoạn nào thích thì cắc một tiếng rồi bỏ thẻ vào vương lụa, sau đếm thẻ tính tiền. Đoàn hát nào được nhiều thẻ ấy cũng là đoàn hát nổi tiếng. Riêng tối 15 cả ba làng cùng làm cỗ hát. Cung cách làm cỗ hát là nhà nào nhà nấy tự làm, sau đó mang ra thị, cúng gia tiên trên bệ riêng ở trong đình, rồi nhà nào nhà nấy ăn, vừa ăn vừa xem hát ca trù.

Lễ hội Đản Thánh Ba Làng rất đông người tham gia, nhiều năm khách thập phương cùng dân quanh vùng nô nức thi nhau kéo đến có cả ngàn người. Ngày đầu đám là ngày rước ngài vị từ Đình Nghè ra Đình Thạt: Tế yên vị. Ngày rã đám, rước từ đình ngoài về đình trong: Tế hoàn cung. Có năm ngày rã đám được kết thúc bằng tục múa chạy cờ. Điều múa này theo một số bậc cao niên trong làng cho biết, tương truyền là nhằm nhắc lại sự tích Sơn Thánh thắng trận trở về. Khi lễ Tế hoàn cung sắp kết thúc thì tiếng thanh la, tiếng mõ cùng tiếng la hét nổi lên dồn dập, oai hùng. Trước cổng đình kéo lên một lá cờ đại ngũ sắc. Một đoàn người được phân công sẵn: người cờ, người kích, kẻ xà mâu, mác, chùy, đao, kiếm, mã tấu... mỗi người một thứ chia làm hai tốp chạy theo hai hướng một bên phải, một bên trái trước cửa đình. Đoàn quân rầm rập vác khí giới chạy vòng qua cánh đồng trước cửa, vòng quanh chùng ba, bốn trăm mét thì quay mặt hướng vào nhau, tiến tới. Khi giáp lá có hai bên múa những động tác như giao chiến.

Sau này làng có thêm lễ tế Xuân cầu lộc vào ngày 12 tháng 2 và một lễ tế Thu cầu phúc vào ngày 12 tháng 8 âm lịch.

Lễ hội Đản Thánh Ba Làng, một trong những giá trị văn hóa phi vật thể, một “di sản” văn hóa của nhân dân Hưng Yên và vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đó là sự kết tinh của những giá trị tinh thần cao quý của cư dân vùng đất này. Ẩn chứa trong đó là tính thân thiện, lòng nhân ái, tình yêu thương đùm bọc nhau qua mỗi bước thăng trầm của lịch sử. Trên hết là niềm tự hào về quê hương giàu tính nhân văn, về tinh thần yêu nước đang được phát huy cho đến tận ngày nay.

LÊ XUÂN – VĂN THIỆN

# Trang thơ

## Năm mộng

Giấc ngủ theo về những lá khô  
gió cứ thổi và cây sa ngã  
có người nằm nghiêng không dám trở mình  
sợ chết chìm bởi muôn vằn lời hứa

một con thuyền dính bùa ngải của sông  
ý nghĩ găm đầy tháng năm mắc cạn  
em cố quên làm gì!  
khi ngay cả cánh tay anh cũng ào

ngàn lá khô bay  
rất nhiều phong thư mặc nhiên bùng cháy  
người nằm nghiêng không lời kêu cứu  
chỉ một cánh chuồn tiến biệt bão đông

ta không còn nói với nhau cả những điều cay đắng  
bùa ngải hoa vàng trôi mênh mông...

LỮ THỊ MAI

## Phiên chợ "say"

Si-Ma-Cai mù sương

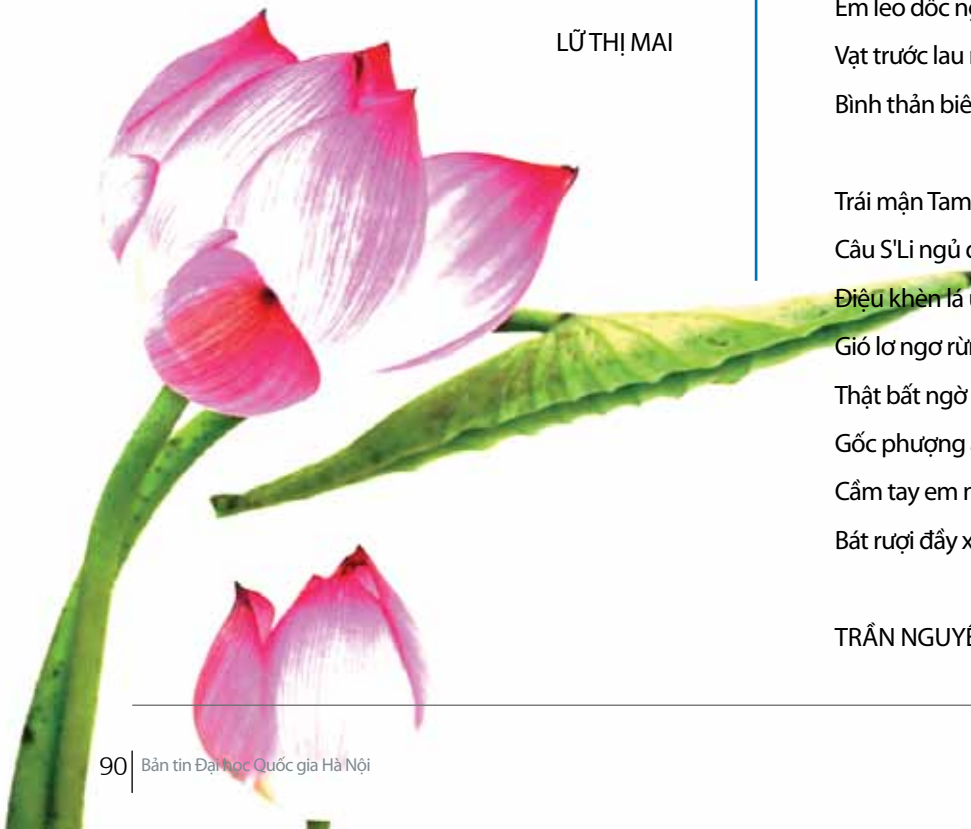
Choé rượu Bắc Hà chênh vênh sườn dốc  
Bát trắng cố phả hơi cay hùng hực  
Em phả vào tôi sục nức váy lạnh mèo.

Heo hút bóng ai về tận bản chiều  
Dốc đá bước ngựa chiều đay đả  
Chẳng biết đá hay người say nghiêng ngã  
Chợt thấy hoàng hôn nhoè đáy rừng...

Con gái Mông bấp chân chẳng thể thon  
Em leo dốc ngón chân xoà nan quạt  
Vạt trước lau mồ hôi vạt sau nâng bầu ngực  
Bình thân biên cương đối trọng trước người.

Trái mận Tam Hoa tím ngọt bờ môi  
Câu S'Li ngủ quên sườn dốc  
Điệu khèn lá ú vàng trái mắc-coọc  
Gió lơ ngơ rừng, ta lơ ngơ em.  
Thật bất ngờ giữa phiên chợ vùng biên  
Gốc phượng ai trồng màu hoa cứ đỏ  
Cầm tay em ngỡ chiều châu thổ  
Bát rượu đầy xin uống cạn em...

TRẦN NGUYỄN PHÚC





*Một thoáng biên cương*

Ngược chiều lên biên giới  
Giữa mây ngàn gió reo  
Ta bất ngờ trẻ lại  
Như mây bay qua đèo.

Vẫn em mùa trăng ấy  
E ấp điệu kèn môi  
Anh bắt đền Tây Bắc  
Ru nhau đắm say rồi.

Giữa lưng trời ngựa hí  
Áo chàm em về đâu?  
Anh thì thăm hỏi gió  
Gió nghiêng qua mái đầu.

Tháng Giêng lên biên giới  
Nhớ một mùa hoa ban  
Bao người xưa nằm lại  
Rừng xanh, xanh bạt ngàn.

Trăng non vẫn đứng đợi  
Vẫn tiếng kèn của em  
Vó ngựa rung đá núi  
Dù hồn ta bay lên...

TRƯỜNG HUYỄN

*Chiều xuân*

Chầm chậm chiều buông giữa miền quê  
Đồng xa lúa gọi nắng trở về  
Thấp thoáng bóng người đang gặt hái  
Giọng cười thanh thản dưới triền đê.

Ở phía trời xa khói bốc cao,  
Tiếng xe inh ỏi tự lúc nào  
Máy phóng, máy cày... đang bận rộn  
Trong chiều nắng đẹp, gió lao xao.

Mai nở về đây, én về đây,  
Đầu xuân ta hát khúc mê say  
Thời gian xin hãy dừng chân nhé!  
Cho mùa xuân ở mãi chốn này.

ANH NHÀN



>> 10 gương mặt nhận giải Quả cầu vàng trong Phủ Thủ tướng

# QUẢ CẦU VÀNG VÀ NHỮNG HẠT GIỐNG ĐỎ

“HỌ LÀ NHỮNG HẠT GIỐNG ĐỎ, LÀ TƯƠNG LAI CỦA NHỮNG MÙA VÀNG BỘI THU TRÊN CÁNH ĐỒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẦY TIỀM NĂNG. HỌ ĐỀU CÒN RẤT TRẺ, NHƯNG KHI NHÌN GIẢI THƯỞNG QUẢ CẦU VÀNG ĐƯỢC ĐẶT LẤP LÁNH TRÊN ĐÔI TAY, CHẴNG AI NÓI TÔI CŨNG BIẾT RẰNG HỌ LÀ NHỮNG NGƯỜI TRẺ TIÊU BIỂU NHẤT, CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP ĐẶC BIỆT XUẤT SẮC CHO SỰ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA NƯỚC NHÀ...” - MỘT NHÀ KHOA HỌC LÃO THÀNH CỦA ĐHQGHN ĐÃ VUI MỪNG THÓT LÊN NHƯ VẬY. KHÔNG VUI VÀ TỰ HÀO SAO ĐƯỢC BỞI TRONG 10 ĐẠI DIỆN GƯƠNG MẶT TRẺ VIỆT NAM ĐƯỢC VINH DANH NHẬN GIẢI THƯỞNG QUẢ CẦU VÀNG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2010 CÓ TỚI 2 ĐẠI DIỆN CỦA TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ, ĐHQGHN...

**M**ột thầy 7X và một trò 8X, hai thế hệ rất gần nhau về tuổi tác, cùng học tập, nghiên cứu và trưởng thành từ một mái trường, cùng đốt cháy đam mê cho một lĩnh vực khoa học

để hôm nay lại được cùng đứng trên một bục vinh quang. Sinh năm 1979, TS. Phạm Ngọc Hùng từng là trợ giảng và nghiên cứu viên tại Khoa Công nghệ Thông tin, Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN giai đoạn 2002 - 2005 rồi đi nghiên cứu sinh tại Viện khoa học và Công nghệ tiên tiến Nhật Bản từ năm 2005, tốt nghiệp xuất sắc và trở về trường làm giảng viên từ năm 2009. Tham gia nghiên cứu khoa học từ năm 2001, Phạm Ngọc Hùng là chủ nhân của nhiều công trình trong lĩnh vực Công nghệ phần mềm. Cho đến nay, anh đã có tổng cộng 20 công trình khoa học công bố cả ở trong nước và quốc tế. Đặc biệt, trong hai năm 2009 và 2010, anh là tác giả chính của 2 bài báo đăng ở các tạp chí uy tín trên thế giới trong danh sách của ISI và 3 báo cáo khoa học được tuyển đăng ở kỷ yếu của các hội nghị khoa học nổi tiếng là IEEE, ACM và Springer LNCS.

Không chỉ “cừ” về chuyên môn, Phạm Ngọc Hùng còn là một đại diện tiêu biểu cho thế hệ các nhà



khoa học trẻ trong việc tham gia các hoạt động xã hội nhằm góp phần phát triển nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào các lĩnh vực của cuộc sống, làm cầu nối tại các hội nghị Công nghệ phần mềm Việt - Nhật nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển công nghệ phần mềm tại Việt Nam. Sinh sau người thầy Phạm Ngọc Hùng của mình tròn một thập niên, cậu sinh viên Đỗ Ngọc Tuấn cũng lựa chọn Trường ĐH Công nghệ là nơi để mình nuôi dưỡng những đam mê đối với ngành Khoa học máy tính. Trong suốt những năm tháng gắn bó với giảng đường và những phòng thí nghiệm dưới mái trường này, Ngọc Tuấn luôn đạt kết quả học tập, rèn luyện xuất sắc, là gương mặt trẻ tiêu biểu của ĐHQGHN. Ngoài ra, chàng sinh viên điển trai, hóm hỉnh này còn là thành viên nòng cốt của đội tuyển nhà trường tham gia những cuộc thi trong nước và quốc tế đạt nhiều thành tích cao như giải Special Prize tại cuộc thi Procon (Programming Contest) tại Nhật Bản 2009, giải ACM/ICPC khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hai năm 2008, 2010...

Tôi gặp họ ngay sau lễ tuyên dương và cũng chẳng hẹn mà nên, cuộc trò chuyện không mở đầu, không kết thúc lại chỉ xoay quanh chủ đề "làm gì với công nghệ thông tin khi ta đang trẻ". Ai đó đã từng bảo, tuổi trẻ là những ước mơ, là những đam mê, là những khát khao vươn lên vượt qua chính mình. Khi đang trẻ người ta luôn có những hoài bão, có những ước mơ, dám làm những điều mạo hiểm, đột phá để biến cái không thể thành có thể. Khi đang trẻ, người ta tràn đầy năng lượng và có thể lan truyền nhiệt huyết với những người xung quanh để đạp bằng mọi chông gai lướt tới. Và một điều quan trọng là những người trẻ giỏi giang sẽ biết chắc chắn tương lai ở phía trước với niềm tin trong trẻo để bước đi và đến đích.

Trong câu chuyện, tôi đã nghe Phạm Ngọc Hùng nhắc đến tấm gương TS. Bùi Thế Duy, người được nhận giải Quả cầu vàng năm 2006, là giảng viên trẻ tuổi nhất vừa được phong hàm Phó giáo sư năm 2009 ở tuổi 31, hiện là Chủ nhiệm Khoa Công nghệ Thông tin (Trường ĐH Công nghệ) nơi anh công tác. Hùng bảo rằng, đồng nghiệp của anh đều trẻ, đều giỏi và chắc chắn đó là điểm tựa bền vững để khoa, để trường khẳng định thương hiệu trong nay mai. Tiếp lời thầy mình, Đỗ Ngọc Tuấn tránh nói về bản thân mà tâm sự về một vấn đề xem chừng già hơn rất nhiều so với tuổi. Tuấn bảo, trong giai đoạn hiện nay, công nghệ thông tin ngày càng có vai trò quan trọng với phát triển kinh tế xã hội, không chỉ là ngành công nghiệp dịch vụ phát triển với tốc độ cao trong những năm qua, mà còn đóng góp lớn vào nguồn thu cho đất nước. Em ước



>> TS. Phạm Ngọc Hùng



>> Đỗ Ngọc Tuấn

mơ một ngày gần nhất sẽ trở thành một chuyên gia có tiếng về công nghệ máy tính để đóng góp phần nào sức lực của mình đưa công nghệ thông tin đến mọi miền đất nước, đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu và vùng xa...

Một nhà tư tưởng nào đó đã nói, năng lượng của dân tộc chính là năng lượng của người trẻ. Tôi chẳng nhớ câu chuyện của mình với hai Quả cầu vàng Phạm Ngọc Hùng và Đỗ Ngọc Tuấn kết thúc như thế nào nhưng điều ấn tượng với tôi nhất chính là sự sung mãn, nhạy bén, kiên quyết trong tư duy và hành động của những người trẻ. Họ xứng đáng được vinh danh như những hạt giống đỏ để khi đã được trang bị đầy đủ kiến thức với tầm nhìn của những "công dân thế giới", cộng với trái tim vì dân tộc, họ sẽ vượt qua mọi vật cản.

MINH TRUYẾT



## “YJ” THƯƠNG HIỆU CỦA LÒNG QUYẾT TÂM

“Chẳng riêng gì chúng tôi mà cả lãnh đạo Phòng Giáo dục cũng như đồng đảo phụ huynh học sinh ở địa phương này đều đánh giá rất cao giá trị thực tiễn của mô hình Nhà vệ sinh thân thiện do các em sinh viên Khoa Báo chí - Truyền thông, Trường ĐHKHXH&NV thực hiện. Chính các em đã đem đến một sức sống mới cho ngôi trường này...” - cô Phùng Thị Phương, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Phú (xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, Hà Nội) vui vẻ cho biết.

Từ rất nhiều năm qua, vấn đề nhà vệ sinh trường học đã gây nhiều bức xúc trong ngành giáo dục nói riêng và toàn xã hội nói chung. Năm bắt được nhu cầu thực tiễn bức thiết đó, 5 sinh viên của Khoa Báo chí - Truyền thông (Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN) trong nhóm Young Journalists (YJ) đã đầu tư thời gian, công sức xây dựng



dự án mang tên “Nhà vệ sinh thân thiện của em”. Với ý nghĩa không chỉ dừng lại ở việc xây dựng một nhà vệ sinh thật đẹp đẽ, đạt tiêu chuẩn mà

còn kêu gọi sự tham gia chung tay của nhà trường, các em học sinh và mọi người để nhân rộng mô hình này ra toàn xã hội, dự án đã giành được



giải xuất sắc của cuộc thi “Mầm nhân ái 2010” do Tập đoàn FPT và website [www.vicongdong.vn](http://www.vicongdong.vn) tổ chức. Thành công bước đầu ấy đã khích lệ cho Kiều Yến, Bá Hưng, Phương Thảo, Thanh Hằng, Hoàng Công quyết tâm đưa những ý tưởng từ trang giấy triển khai vào cuộc sống.

Nguồn kinh phí là giải thưởng của cuộc thi nhưng chưa đủ, 5 cái đầu đã chụm lại cùng nghĩ cách. Giải pháp đưa ra là nhóm phải cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ, vừa khảo sát địa bàn để triển khai, vừa đi kêu gọi tài trợ. “Thời gian đi khảo sát ở các trường học vùng ven Hà Nội, trung bình mỗi ngày chúng em phải chạy xe khoảng 100km với gồm bánh mì, nước lọc để có được thông tin của chừng hơn 30 trường tiểu học. Vận động tài trợ thì nhóm phân công nhau gọi điện thoại, gửi thư, đến tận các công ty, tổ chức, nhưng hầu như không nơi nào hồi âm. Khó khăn hơn cả đó là chúng em đều phải làm những việc ấy ngoài giờ lên giảng đường, nhưng thật may ai cũng quyết tâm để có được thành công ngày hôm nay!” - Trưởng nhóm Kiều Yến tâm sự.

Thật khó có thể diễn tả được niềm vui của tất cả các thành viên trong nhóm YJ khi công trình thí điểm triển khai tại Trường Tiểu học Bình Phú (huyện Thạch Thất, Hà Nội) đã được hoàn thành, gắn biển bàn giao như một món quà đầy ý nghĩa đúng dịp lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/2010) trước sự chứng kiến của hàng trăm quan khách, cán bộ, giáo viên, phụ huynh, học sinh nhà trường. Dạo một vòng quanh khu nhà vệ sinh thân thiện, nhìn những ánh mắt háo hức, tươi vui của những em thơ mới thấy ý tưởng của các bạn YJ không nhỏ chút nào. Hai phòng vệ sinh nam nữ liền kề, mỗi phòng có 2 ô đại tiện (dùng bệ xí bệt tự hoại, có cửa), 2 bồn rửa tay có kèm xà phòng và túi lưới đựng xà phòng, 6 ô tiểu tiện có hệ thống đường ống dẫn dội nước bán tự động; có gạch lát sàn và ốp tường, có bảng chỉ dẫn và khẩu hiệu. Phần tường bao mặt trước



nhà vệ sinh được trang trí bởi những bức tranh sơn màu. Màu sơn tường bên trong được chọn là khu vệ sinh nữ sơn màu hồng, khu vệ sinh nam sơn màu xanh da trời. Bồn hoa và cây cảnh được đặt dọc lối đi và sát 2 bên tường nhà vệ sinh...

Không chỉ dừng lại ở những gì đã viết trên dự án, các thành viên của YJ còn kết hợp với nhiều nhóm tình nguyện khác như Fun Recycle, Action club, 3R club, Đội sinh viên làm Công tác xã hội, Trường ĐHKHXH&NV, tổ chức các hoạt động mang tính chất bền vững cho các em học sinh như: trồng cây xanh, làm bồn hoa, tổ chức làm các sản phẩm để thương và tiện ích từ rác tái chế, tổ chức các trò chơi kĩ năng để giáo dục học sinh kĩ năng sống vệ sinh... “Những việc chúng

em triển khai dù là rất nhỏ nhưng đều thu hút đông đảo các em học sinh và cả các thầy cô giáo tham gia. Vấn đề khó khăn nhất không phải là xây nhà vệ sinh mà làm thế nào để thay đổi nhận thức của học sinh về vấn đề vệ sinh trong trường học, đó mới là ý nghĩa chiều sâu mang tính chất bền vững của dự án. Chúng em hi vọng rằng trong năm 2011 này, mô hình Nhà vệ sinh thân thiện sẽ có điều kiện để tiếp tục nhân rộng ra nhiều ngôi trường khác. Khi ấy một thương hiệu mới của sinh viên báo chí sẽ được biết đến!” - Hoàng Công, một thành viên của YJ tự tin bày tỏ...

LẬP VĂN

## SINH VIÊN LO THẮNG “CỦ MẬT”

NĂM HẾT TẾT ĐẾN, CŨNG LÀ DỊP ĐỂ ĐẠO CHÍCH RA TAY HÀNH ĐỘNG NƠI XÓM TRỌ SINH VIÊN. ĐẠO QUA CÁC DÂY TRỌ Ở PHÙNG KHOANG, TRIỀU KHÚC, KHƯƠNG ĐÌNH, VĂN QUÁN... TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI NHỮNG NGÀY NÀY, CHÚNG TÔI ĐÃ ĐƯỢC NGHE NHIỀU SINH VIÊN BÀN TÁN, KÊU CA VỚI NHAU CHUYỆN BỊ CHÔM ĐỔ.



### HỜ RA LÀ MẮT

Nguyễn Văn Nam, sinh viên Trường Đại học Kiến trúc trọ ở Triều Khúc cho hay: “Mấy ngày qua, xóm trọ mình mất đồ liên tục, vài hôm trước mất chiếc xe đạp, hôm nay lại mất 2 chiếc điện thoại, mấy bộ quần áo...”

Còn với Phạm Quang Trường, sinh viên Trường ĐHKHXH&NV, trọ ở phố Khương Hạ thì bức xúc: “Minh mới sắm chiếc xe đạp hơn một triệu đồng đầu năm, buổi tối đã khóa cẩn thận rồi mà kẻ gian còn lên vào cắt khóa dắt đi”.

Nguyễn Xuân Bình ở nội trú tại KTX Mễ Trì bị mất chiếc xe đạp giữa “thanh thiên bạch nhật”, không phải mất ở xóm trọ mà ở quán cơm bụi, Bình kể: “Minh vào ăn cơm 10-15 phút, chủ quán dựng xe bên ngoài không khóa khi ăn xong thì xe không còn. Làm thêm cả tháng mới mua được nó, giờ lại tay trắng”. Còn với bạn Cao Thị Hạnh, trọ ở đường Trường Chinh thì: “Minh và bạn buổi trưa rửa xoong nồi và bát đĩa để ở ngoài, đến chiều

học về chẳng thấy đâu. Cứ tưởng ai trong xóm trọ mượn nhưng đi hỏi thì ai cũng lắc đầu”.

Những ngày gần Tết, cũng là thời điểm mà sinh viên các trường đại học, cao đẳng bước vào kì thi cuối học kì I nên trong khu trọ rất vắng người lại qua. Nếu có người ở nhà thì cũng đóng kín cửa ôn thi không mấy khi để ý xung quanh. Những ai sơ ý để xe máy, xe đạp hay vật dụng gì có thể bán lấy tiền ở ngoài mà không khóa cổng, quên khóa cửa phòng đều là miếng mồi ngon cho kẻ xấu.

### CÓ THÂN THÌ PHẢI LO

Đối tượng lấy trộm đồ của sinh viên chủ yếu là những kẻ nghiện ngập, thanh, thiếu niên hư hỏng trên địa bàn. Bác Hưng, một chủ trọ trên phố Hạ Đình cho biết: “Nghe một số sinh viên trong xóm trọ của mình than phiền chuyện mất đồ, tôi cũng chỉ an ủi và khuyên bảo các cháu hãy cảnh giác thôi chứ cũng chẳng giúp gì được. Kẻ xấu thường lợi dụng sơ hở là chúng ra tay, công an thường

có tăng cường rà soát nhưng khó bắt được quả tang nên mọi chuyện vẫn cứ tiếp diễn”.

Không chỉ xe đạp, xe máy... mà đến những vật dụng thiết yếu của sinh viên như giày dép, quần áo, máy tính, xoong nồi... cũng là những thứ mà bọn trộm nhắm nhe, nhòm ngó.

Với nhiều thủ đoạn, những tay trộm này hoặc là chú ý theo dõi xóm trọ một thời gian, lợi dụng sự chủ quan, vắng vẻ là chúng hành động nhanh gọn, khi bị phát hiện chúng phản ứng rất nhanh như: làm ra vẻ đi nhầm nhà hoặc giả vờ đi tìm phòng ở, hỏi han người quen... Không chỉ vậy, một số kẻ còn đóng vai những người đi quảng cáo, tiếp thị sản phẩm khuyến mại cuối năm, khi chủ nhà sơ suất một chút là chúng lập tức... hành nghề. Bạn Nguyễn Thị Mơ, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, trọ ở Văn Quán – Hà Đông vẫn còn xót của: “Có một người tự xưng là nhân viên bán tầm tình thương đến giới thiệu sản phẩm, em hết tiền nên chạy qua phòng bạn mượn nhờ thì nghe tiếng rồ ga xe máy, quay về phòng thì chiếc laptop Vaio vừa mua không lâu cùng chiếc điện thoại đã biến mất”.

Giáp Tết nhiều vấn đề phức tạp, kẻ trộm thường không bỏ qua những cơ hội béo bở để hành động. Vì vậy, hơn ai hết, mỗi sinh viên hoặc hãy tự cảnh giác, để phòng và bảo quản đồ đạc, phương tiện đi lại của mình kéo ròi đến khi của đi rồi mới... thấy xót.

DUY NGỢI